

NGUYỄN KHẮC THUẤN

DANH TƯỚNG VIỆT NAM

TẬP 2

DANH TƯỚNG LAM SƠN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

I - LÊ LỢI VÀ NGUYỄN TRÃI - HAI LÃNH TỰ XUẤT SẮC VÀ GIÀU UY TÍN NHẤT, HAI BỘ ÓC CHIẾN LƯỢC LỚN NHẤT

LÊ LỢI (1385 - 1433)

NGUYỄN TRÃI (1380 - 1442)

II - DANH TƯỚNG LAM SƠN

LÊ VĂN AN (? - 1437)

BÙI BI (? - ?)

ĐỖ BÍ (? - ?)

NGUYỄN CHÍCH (1382 - 1448)

LƯU NHÂN CHÚ (? - 1433)

TRẦN NGUYỄN HÂN (? - 1429)

TRINH KHẢ (? - 1451)

LÊ KHÔI (? - 1446)

LÊ LAI (? - 1418)

ĐINH LỄ (? - 1427)

ĐINH LIỆT (? - 1471)

LÊ VĂN LINH (1377 - 1448)

NGUYỄN LÝ (? - 1445)

LÊ NGÂN (? - 1437)

LÊ SÁT (? - 1437)

LÊ THẠCH (? - 1421)

LÝ TRIÊN (? - 1427)

PHẠM VẤN (? - 1436)

PHẠM VĂN XẢO (? - 1429)

NGUYỄN XÍ (1397 - 1465)

III - PHỤ LỤC

TIỂU TRUYỆN VỀ TRINH LỖI

TIỂU TRUYỆN VỀ LÝ LĂNG (? - 1462)

TIỂU TRUYỆN VỀ LÊ NIỆM (? - 1485)

THAY LỜI BẠT



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

“DÂN TA CÓ MỘT LÒNG NỒNG NÀN YÊU NƯỚC. ĐÓ LÀ MỘT TRUYỀN THỐNG QUÝ BÁU CỦA TA. TỪ XƯA ĐẾN NAY, MỖI KHI TỔ QUỐC BỊ XÂM LĂNG THÌ TINH THẦN ẤY LẠI SÔI NỔI, NÓ KẾT THÀNH MỘT LÀN SÓNG VÔ CÙNG MẠNH MẼ, TO LỚN, NÓ LƯỢT QUA MỌI SỰ NGUY HIỂM, KHÓ KHĂN, NÓ NHẬN CHÌM TẤT CẢ LŨ BÁN NƯỚC VÀ LŨ CƯỚP NƯỚC”.

HỒ CHÍ MINH



LỜI NÓI ĐẦU

Bạn đọc yêu quý,

*Trong tay bạn là tập thứ hai của bộ sách gồm nhiều tập, cùng mang tên gọi chung là **DANH TƯỚNG VIỆT NAM**. Như đã có sơ bộ trình bày trong **Lời nói đầu** của tập I, tập thứ hai xin được hân hạnh giới thiệu về danh tướng Lam Sơn - những vị anh hùng đã quả cảm sát cánh cùng Lê Lợi, "vung gươm đại định", rửa nỗi nhục mất nước hơn hai mươi năm và góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc.*

Để viết bộ sách này, chúng tôi đã cất công tra cứu rất nhiều thư tịch cổ khác nhau, đồng thời, cố gắng khai thác tất cả những gì mà chúng tôi có thể khai thác được. Ngoài ra, chúng tôi cũng trân trọng và thận trọng kế thừa thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước, tác giả của những công trình có giá trị, từng được công bố dưới nhiều dạng thức khác nhau.

Lam Sơn là cơn bão lửa quật khởi của cả dân tộc ta, bùng nổ và kết thúc toàn thắng cách đây đã hơn 500 năm. Sự khóa lấp không thương tiếc của thời gian cộng với sự thất truyền của sử liệu, khiến cho việc tái hiện lịch sử gặp rất nhiều khó khăn. Bởi lẽ đó, tập sách nhỏ này nhất định sẽ không sao tránh khỏi những khiếm khuyết, mong bạn đọc rộng tình miễn thứ và vui lòng chỉ giáo cho.

Cuối cùng, xin được chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Giáo dục, cảm ơn đông đảo bạn đọc gần xa đã hào hiệp cổ vũ cho tác giả, từ khi bắt đầu khởi thảo cho đến khi hoàn tất từng cuốn sách riêng, cũng như những bộ sách gồm nhiều tập khác nhau.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8-8-1996.

NGUYỄN KHẮC THUẦN

I - LÊ LỢI VÀ NGUYỄN TRÃI - HAI LÃNH TỰ XUẤT SẮC VÀ GIÀU UY TÍN NHẤT, HAI BỘ ÓC CHIẾN LƯỢC LỚN NHẤT CỦA THẾ KỈ THỨ XV

LÊ LỢI (1385 - 1433)

“Vua xướng nghĩa dấy binh nhưng chưa từng giết sai một ai. Suốt đời, Vua chỉ biết lấy mềm dẻo để chống cứng rắn, lấy sức yếu để chống giặc mạnh, lấy quân ít để thắng kẻ thù đông, không quá hao tổn máu xương mà vẫn khuất phục được đối phương. Cho nên, Vua đã chuyển vận bã sang vận thái, biến thế nguy thành sự yên, đổi thời loạn thành thời thái bình. Mối hay : *Thiên hạ chẳng ai địch nổi đấng nhân giả* chính là câu rất hợp với Nhà vua vậy. Bởi thế, Vua lấy được thiên hạ và truyền được cơ nghiệp đến muôn đời là chí phải.”

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

(Bản kỉ, quyển 10 - tờ 76-a)

I - THUỞ HÀN VI

"Ngày mồng 6 tháng 8 năm Ất Sửu (tức là ngày 10 tháng 9 năm 1385 - NKT), Vua sinh tại làng Chủ Sơn, huyện Lôi Dương (nay là xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa - NKT). Khi mới sinh, trông Vua thiên tư tuấn tú khác thường, thần sắc thật là tinh anh, kì vĩ : mắt sáng, miệng rộng, mũi cao, trên vai có một nốt ruồi, dáng đi như rồng, nhịp bước như hổ, tiếng nói nghe như chuông... Bấy giờ, kẻ thức giả đều cho Vua là bậc phi thường."

(Đại Việt sử kí toàn thư, Bản kỉ, quyển 10, tờ 1-b).

Tất cả các thư tịch cổ đều nói rằng, tăng tổ của Lê Lợi là Lê Hối, người thôn Như Áng, huyện Lương Giang (nay thuộc xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá). Ông là người

: “Ngay thẳng, chất phác, hiền hậu và ít nói, nhưng hiểu biết rất sâu xa, có thể thấy việc từ khi việc chưa xảy ra”. (*Đại Việt thông sử*, Đế kỉ, đệ nhất). Lê Hối kết duyên cùng bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên (người sách Quần Đới, huyện Lôi Dương nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), sinh hạ ra Lê Đình.

(Chữ *Đình* cũng đọc là *Thinh*, cho nên, Lê Đình được nhiều người phiên âm thành Lê Thinh).

Sinh thời, Lê Hối là thầy cúng nên thường có dịp đi khắp đó đây. Và trong một chuyến đi, vì quá say mê với đất Lam Sơn, ông đã quyết định dời nhà đến định cư hẳn ở đó. Sự cũ chép :

“Một hôm, Lê Hối đi chơi, thấy có đàn chim cứ bay lượn vòng trên một khu đất dưới chân núi Lam Sơn, trông tựa như một đám người đang tụ hội, liền nghĩ rằng chỗ ấy tất phải là đất lành, bèn dời nhà đến đấy mà ở hẳn, rồi khai phá ruộng vườn, tự chăm lo cày cấy, được ba năm thì thành sản nghiệp. Từ đấy, đời đời là hùng trưởng cả một phương. Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) sau dựng cờ mở nước, thực cũng bắt đầu từ nền tảng này”.

Khi Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Hối được truy tôn là Cao Thượng Tổ Minh Hoàng Đế.

Lê Đình là tổ phụ (tức ông nội) của Lê Lợi. Khi Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Đình được truy tôn là Hiến Tổ Trạch Hoàng Đế. Sinh thời, Lê Đình được khen là người đã "nối được cơ nghiệp của tiền nhân, giàu lòng thương người, cho nên, xa gần đều quy phụ. Trong nhà có đến hàng ngàn tôi tớ" (*Đại Việt thông sử*, Đế kỉ, đệ nhất). Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Quách sinh hạ được hai người con trai, con trưởng là Lê Tông, con thứ là Lê Khoáng.

Lê Khoáng chính là thân phụ của Lê Lợi. Sử cũ cho hay, Lê Khoáng là người thường "lấy lễ nghĩa mà tiếp đãi tân khách, thương yêu dân, hay chu cấp và giúp đỡ cho người nghèo khó hoặc bệnh tật, vì vậy khắp vùng đều cảm phục nghĩa khí" (*Đại Việt thông sử*, Đế kỉ, đệ nhất). Ông kết hôn với bà Trịnh Ngọc Thương, sinh hạ được ba người con trai là Lê Học, Lê Trừ và Lê Lợi. Khi Lợi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Khoáng được truy tôn là Tuyên Tổ Phúc Hoàng Đế, Lê Học được truy tặng là Chiêu Hiếu Đại Vương, còn Lê Trừ thì được truy tặng là Hoàng Dụ Vương.

Về ngày sinh của Lê Lợi, sách *Đại Việt thông sử* còn chép thêm một câu chuyện, tuy ngắn nhưng cũng khá li kì như sau :

"Nguyên xưa ở làng Như Áng, xứ Du Sơn có một cây quế và dưới gốc cây quế này thường có một con hùm xám xuất hiện, nhưng nó hiền lành, thân cận với người mà chẳng hề làm hại ai. Từ khi Vua ra đời thì không thấy con hùm ấy ở đâu nữa. Người đương thời cho đó là một sự lạ. Ngày Vua ra đời thì trong nhà có ánh sáng chiếu đỏ rực và hương thơm bay ngào ngạt khắp làng”.

Kế nghiệp cha ông, lớn lên, Lê Lợi là Phụ Đạo đất Khả Lam (Phụ Đạo là tên chức danh đứng đầu một khu vực địa phương dưới cấp huyện. Phụ Đạo còn có uy quyền cả về mặt tinh thần đối với dân trong khu vực). Cũng trong thời gian làm Phụ Đạo này, Lê Lợi "may mắn" có được một huyệt đất quý. Sử cũ viết rằng :

"Thuở ấy, Vua sai người đến cày ruộng ở xứ Phật Hoàng thuộc động Chiêu Nghi. (Người cày) bỗng thấy một vị sư già, mình khoác áo trắng, đi từ hướng làng Đức Trai tới, vừa đi vừa than rằng :

- Đất này đẹp quá, thế mà chẳng có ai để trao cho.

Người cày thấy thế, vội về báo cho Vua hay. Vua chạy gấp đến hỏi. Có người cho biết :

- Nhà sư đã đi rồi.

Theo hướng chỉ, Vua đi nhanh đến sách Quần Đội, huyện Lôi Dương. (Dọc đường), Vua thấy có cái thẻ tre đề rằng :

Thiên đức thụ mệnh,

Tuế trung tứ thập,

Số dĩ chỉ định,

Tích tai vị cập.

(Nghĩa là : Đức trời nhận mệnh, vào tuổi bốn mươi, số kia đã định, tiếc thay chẳng kịp).

Vua thấy chữ ấy mà mừng nên càng cố đi nhanh. Lúc ấy, rồng vàng hiện lên che lấy Vua. Vừa chợt thấy, vị sư già đã thưa rằng :

- Tôi từ đất Ai Lao đến, người họ Trịnh, tên tự là Bạch Thạch Sơn Tăng. Thấy Vua khí tượng khác thường, đoán là có thể làm nên việc lớn.

Vua quỳ xuống tâu rằng :

- Mạ đất tôi đây sang hèn ra sao, dám xin thầy chỉ rõ cho.

Vị sư già nói :

- Xứ Phật Hoàng, động Chiêu Nghi có một thửa đất rộng chừng nửa sào, có hình tượng như cái ấn của nước nhà. Bên tả có Thái Thất là núi Chí Linh ở mừng Giao Lão. Trong núi ấy có gò Tiên Bạ và gò Chiêu Sơn ở xã An Khoái là án. Phía trước có nước Long Sơn. Phía trong có nước Long Hồ, hình xoáy như ruột ốc. Bên hữu có nước hồ bao quanh phía ngoài chân núi tựa như chuỗi hạt. Đất ấy đàn ông thì quý không thể nói được, nhưng đàn bà thì hẳn là sẽ phải thất tiết. Tôi e rằng con cháu ngài về sau không ở cùng với nhau. Ngôi báu tất có khi trung hưng. Mệnh trời có thể biết trước được. (Bây giờ) nếu có được thầy giỏi, đem hài cốt đi cải táng thì vẫn có thể phần phát được dăm trăm năm.

Nghe lời vị sư già, Vua đem hài cốt của thân phụ táng ở xứ ấy. Vào khoảng giờ Dần (tức là khoảng 3 đến 5 giờ sáng - NKT), khi Vua về đến thôn Dao Xá Hạ thì vị sư già ấy cũng bay lên trời. Vì lẽ này, Vua cho lập điện Tiên Du ở đấy. Trong động Chiêu Nghi, Vua cho dựng am nhỏ (chỗ mộ Phật Hoàng). Đó chính là gốc cội của sự phát tích" (*Lam Sơn thực lục*, quyển 1).

II - ÂM THẦM CHUẨN BỊ

"Bởi biết người, biết ta,
Rõ chỗ yếu, chỗ mạnh,
Nên chờ dịp, đợi thời.
Khéo giấu sắc, giấu tài,
Ăn thường nếm mật,
Ngủ thường nằm gai,
Lo khôi phục đất cũ,
Rửa đại nhục cho đời."

(**Nguyễn Trãi** - *Chí Linh sơn phú*)

Năm Lê Lợi lên 22 tuổi cũng là năm quân Minh tràn sang xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến chống quân Minh do nhà Hồ lãnh đạo đã nhanh chóng bị thất bại. Bởi đại họa này, những năm đau thương của đất nước bắt đầu. Dưới ách thống trị tàn bạo của quân Minh, trăm họ bị đọa đày và đói khổ. Giặc đã nhấn chìm :

"Thui dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ."

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Hàng loạt các cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ đã bùng nổ ở khắp nơi, trong đó, nổi bật hơn cả là các cuộc khởi nghĩa của Trần Ngỗi - Trần Quý Khoáng (1407 - 1413), khởi nghĩa Phạm Ngọc (1419 - 1420), khởi nghĩa Lê Ngã (1419-1420) ...v.v. Lê Lợi rất kính trọng gương anh hùng tiết tháo của những người đã quả cảm xả thân vì nước, nhưng, Lê Lợi cũng nhìn thấy rất rõ những nguy cơ thất bại không thể nào tránh khỏi của họ. Và, xuất phát từ nhận thức sâu sắc đó, Lê Lợi đã âm thầm chuẩn bị cho một một khởi nghĩa khác, có quy mô to lớn hơn, ở ngay trên chính quê hương của mình. Toàn bộ quá trình chuẩn bị công phu này có thể tạm chia làm mấy nội dung chính yếu sau đây :

- Chuẩn bị về dư luận :

Nếu không nhanh chóng tạo ra được một dư luận mạnh mẽ trong lòng xã hội rộng lớn, thì sẽ không thể nào tập hợp và huy động được lực lượng cho cuộc vùng dậy lật đổ ách đô hộ của quân Minh. Nhưng, trong điều kiện nghiệt ngã của hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ,

nếu không khôn khéo thì chính dư luận sẽ trở thành đầu mối quan trọng, khiến quân Minh có thể nhanh chóng lần mò ra mọi kế hoạch của Lê Lợi. Trên cơ sở phân tích và cân nhắc thực tế phức tạp này, Lê Lợi chủ trương *phối hợp chặt chẽ với những người bạn gần gũi và tâm đầu ý hợp nhất, tạo ra sự nhất trí cao độ trong dư luận, trước hết là ở ngay trên quê hương của ông*. Một trong những đặc trưng nổi bật của xã hội thế kỉ thứ XV là dễ dàng tin vào những điềm lạ, và do đó, Lê Lợi đã bắt đầu tạo dư luận bằng cách tận dụng niềm tin vào những điềm lạ này. Sử cũ chép rằng :

"Bấy giờ, Vua (chỉ Lê Lợi - NKT), kết bạn keo sơn với Lê Thận (tức Nguyễn Thận - NKT), người ở sách Mục Sơn, huyện Cổ Lôi. Thận làm nghề chài lưới ở đầm Ma Viện. Đêm ấy, dưới đáy nước (của đầm Ma Viện) bỗng có ánh sáng ngời lên như một bó đuốc. Thận quăng lưới cả đêm mà chẳng được con cá nào, chỉ được một thanh sắt dài hơn một thước. Thận liền đem về để trong góc nhà. Hôm đó, Thận làm giỗ gia tiên, Vua sang chơi nhà, thấy trong góc tối của nhà Thận có ánh sáng thì nhận ra đó là một thanh sắt. Vua hỏi:

- Đó là thanh sắt nào vậy ?

Thận đáp :

- Đêm trước tôi ra quăng lưới (ở đầm Ma Viện) rồi tình cờ mà bắt được.

Vua liền xin, Thận cho ngay. Thanh sắt ấy đem về mài ra thì thấy có hai chữ *Thuận Thiên* và chữ *Lợi*. Hôm khác, Vua vừa đi ra cửa thì thấy một chiếc cán kiếm mài chuốt đầu đó đã xong, liền khẩn vái với trời đất rằng :

- Nếu quả là trời đã ban kiếm cho thì kính xin cho lưới kiếm và cán kiếm này vừa khít với nhau.

Xong thì ghép vào, quả vừa y với nhau, thành một cây kiếm. Một đêm trời làm mưa gió, sáng sớm hôm sau, Hoàng Hậu (chỉ một trong ba người vợ của Lê Lợi, chưa rõ là ai - NKT) ra vườn rau cải, thấy có bốn vết chân người to lớn khác thường, liền vào gọi Vua. Vua ra vườn thì bắt được chiếc bảo ấn, trên cũng có khắc hai chữ *Thuận Thiên* và chữ *Lợi*. Vua ngầm hiểu đó là (báu vật) trời ban, bèn giấu kín việc này." (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1. Trong *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn không chép là đầm Ma Viện mà chép là sông Lam Xuyên).

Những "điềm lạ" kể trên cứ thế truyền đi khắp Lam Sơn, và từ Lam Sơn, truyền dần đến khắp bốn phương thiên hạ. Hào kiệt mọi miền lần lượt dò đường tìm đến Lam Sơn, tìm đến với Lê Lợi. Là Phụ Đạo của đất Lam Sơn, Lê Lợi có đầy đủ điều kiện để ân cần tiếp đón họ :

"Vua tuy gặp buổi rối loạn mà vẫn bền chí ẩn nấu chốn núi rừng, vừa lo cày cấy, vừa lấy kinh sử làm vui, đã thế lại còn chuyên tâm học sách lược thao. Vua hậu đãi tân khách, tiếp đón những người trốn tránh và làm phản (quân Minh), ngầm nuôi người đa mưu túc trí, bỏ của để giúp kẻ cô đơn khó nghèo, nhún nhường dùng lễ hậu để thu nạp hào kiệt." (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1).

Tuy nhiên, thời nào và ở đâu cũng vậy, hễ có cao thượng là có thấp hèn, có anh hùng là có phản bội... Ngay trong buổi đầu của quá trình chuẩn bị đầy gian nan, Lê Lợi cũng đã vấp phải sự chống phá ác liệt của bọn phản bội, thấp hèn. Một trong những kẻ ấy là Đỗ Phủ. Sử cũ chép như sau :

"Bấy giờ ở thôn Hào Lương (cùng huyện) có tên Đỗ Phú tranh kiện đất đai với Vua. Hãn kiện đến tận tướng của nhà Minh. Quan xét án của giặc thấy hãn đuối lí, liền xử cho Vua được thắng kiện. Đỗ Phú nhân đó mà sinh ra thù oán, liền (tổ cáo) rồi dẫn đường cho quân Minh tới bắt Vua. Vua cùng với Lê Liễu bỏ chạy. Đến sông Khả Lam thì thấy xác một người đàn bà, mình mặc áo trắng, đeo xuyên vàng và cài thoa vàng. Vua và Liễu ngửa mặt lên trời khẩn rằng :

- Ta bị giặc Minh đuổi, xin giúp ta thoát nạn. Sau, nếu ta giành được thiên hạ thì sẽ lập miếu thờ. Hễ có bò hay heo để cúng tế thì sẽ cúng tế trước.

Vua và Liễu đắp mồ vừa xong thì giặc xua chó ngao chạy đến, bèn vội lẫn trốn vào gốc cây đa. Giặc đâm mũi giáo đúng vào đùi bên trái của Liễu. Liễu liền lấy một nắm cát vuốt mũi giáo cho sạch máu. Đúng lúc đó, bỗng có con chồn trắng từ trong hốc cây chạy ra. Chó ngao liền lao theo đuổi chồn. Giặc vì thế mà hết ngờ có người trốn trong gốc cây, bèn bỏ đi. Vua nhờ vậy mà được thoát. Về sau, khi đã dẹp yên thiên hạ, Vua phong cho người đàn bà áo trắng, chết ở Khả Lam là Hoàng Hậu Đại Vương, và cả đến cây đa cũng được phong làm Hộ Quốc Đại Vương." (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1).

Lê Lợi tuy bị Đỗ Phú âm mưu mượn tay quân Minh để hãm hại, nhưng chí lớn vẫn không hề vì thế mà suy giảm. Hào kiệt từ tận vùng trung du xa xôi như Lưu Nhân Chú, Trần Nguyên Hãn ; từ đất kinh thành Thăng Long như Phạm Văn Xảo ; từ miền Nghệ An như Nguyễn Xí ; từ đội ngũ Nho sĩ lỗi lạc như Nguyễn Trãi,... v.v. vẫn nườm nượp kéo về. Từ khi có Nguyễn Trãi, công cuộc chuẩn bị về dư luận chẳng những được đẩy mạnh hơn mà còn đạt tới trình độ tinh vi và sắc sảo hơn. Tương truyền, Nguyễn Trãi đã lấy mỡ viết vào lá cây tằm chữ *Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần*, khiến cho kiến ăn thủng lá rồi lấy lá ấy mà thả xuống nước sông. Lá theo dòng nước trôi mãi. Nhiều người bắt được, mật truyền cho nhau rằng đó là mệnh trời, vì thế, đã nô nức kéo đến tụ nghĩa dưới ngọn cờ của Lê Lợi. Và quan trọng hơn, khắp nơi đã sẵn sàng để ủng hộ Lê Lợi tùy theo khả năng cũng như điều kiện cụ thể của mỗi vùng.

- Chuẩn bị về lực lượng và tổ chức

Đồng thời với quá trình chuẩn bị về dư luận, Lê Lợi đã gấp rút chuẩn bị cả về lực lượng và tổ chức. Về lực lượng, ngoài các bậc anh hùng hào kiệt, Lê Lợi chủ trương phải tập hợp và huy động cho bằng được sức mạnh cũng như trí tuệ của những người bị quân Minh bức hiếp bóc lột nặng nề nhất, những người ở dưới đáy sâu nhất của xã hội. Nói theo cách nói của Nguyễn Trãi là :

"Nêu hiệu gậy làm cờ,

Tập hợp bốn phương mạnh mẽ."

(Nguyễn Trãi - Bình Ngô đại cáo)

Lúc đầu, số người tìm đến với Lê Lợi chưa nhiều, nhưng sau đó đất quê hương của Lê Lợi trở thành nơi quy tụ ngày càng đông đảo nghĩa sĩ bốn phương. Để che mắt kẻ thù, cũng là để thuận tiện trong việc quản lý, Lê Lợi chia họ thành từng nhóm nhỏ, dựng trại rải rác ở nhiều khu vực quanh Lam Sơn. Những nhóm này vừa khai khẩn đất đai và tích trữ lương thực, vừa thường xuyên luyện tập võ nghệ để sẵn sàng chờ ngày ra quân. Lê Lợi cẩn trọng chọn người giao việc, cốt để phát huy hết năng lực riêng biệt của từng cá nhân, đồng thời, cũng để thông qua đó mà phát hiện thêm người hiền tài.

Đầu tháng hai năm Bính Thân (1416), Lê Lợi đã long trọng tổ chức một cuộc hội thề tại Lũng Nhai (tức Lũng Mi hay làng Mé, nay thuộc xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách Lam Sơn chừng 10 cây số), sử gọi đó là *Hội thề Lũng Nhai*. Tham dự hội thề này, ngoài Lê Lợi, còn có mười tám bậc hào kiệt thân tín khác. Đó là :

1. **Lê Lai** (người Dựng Tú, nay là xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa).
2. **Nguyễn Thận** (người Mục Sơn, nay là xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).
3. **Lê Văn An** (Người cùng quê với Nguyễn Thận).
4. **Lê Văn Linh** (người Hải Lịch, nay thuộc xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).
5. **Trịnh Khả** (người Kim Bôi, nay thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa).
6. **Trương Lôi** (người Thu Mệnh, nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ông là gia thần của Lê Lợi. Ông và Vũ Uy là hai người được Lê Lợi sai đi cày ruộng ở xứ Phật Hoàng, động Chiêu Nghi).
7. **Lê Liễu** (người cùng quê với Lê Lợi).
8. **Bùi Quốc Hưng** (người Cống Khê, nay thuộc huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây).
9. **Lê Hiếm** (người dân tộc Mường, quê ở thôn Ngọc Châu, hương Lam Sơn, nay thuộc xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa).
10. **Lê Ninh** (hiện chưa rõ lai lịch).
11. **Vũ Uy** (người cùng làng với Trương Lôi).
12. **Nguyễn Trãi** (tổ tiên người làng Chi Ngại nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, sau dời về làng Nhị Khê, nay thuộc huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây).
13. **Đình Liệt** (người làng Thúy Cối, nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).
14. **Lưu Nhân Chú** (người làng Vạn Yên, nay thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).
15. **Lê Bồi** (người làng Nguyễn Xá, huyện Lương Giang, nay thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa).
16. **Nguyễn Lý** (người làng Dao Xá, nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).
17. **Đình Lan** (người làng Thúy Cối, cùng quê với Đình Liệt).

18. Trương Chiến (người làng Thu Mệnh, cùng quê với Trương Lôi).

Tại *Hội thề Lũng Nhai*, Lê Lợi cùng các bậc hào kiệt thân tín kẻ trên đã long trọng thề cùng hồn thiêng sông núi rằng :

"Lê Lợi cùng với Lê Lai, xuống đến Trương Chiến, cộng cả thầy 19 người, tuy họ hàng quê quán khác nhau, nhưng nguyện kết tình thân như một tổ liên cành, phận vinh hiển dấu có khác nhau, nghĩa vẫn thắm như chung một họ".

"Quân bằng đảng xâm lấn, vượt cửa quan làm hại, cho nên, Lê Lợi cùng với Lai, xuống đến Trương Chiến, cộng cả thầy 19 người, cùng chung sức chung lòng, giữ cho đất nước được yên, khiến xóm làng được ổn, thề sống chết có nhau, không dám quên lời thề son sắt."

"Nếu như Lê Lợi cùng với Lê Lai, xuống đến Trương Chiến ai thay lòng đổi dạ, núp bóng quân thù để cầu lợi trước mắt, không bền chí hoặc quên lời thề ước, thì kính xin trời đất và các đấng thần linh, hãy giáng trăm tai ương, khiến bản thân cho tới họ hàng và con cháu đều bị tru diệt, chịu hết mọi hình phạt của trời." (*Lam Sơn sự tích*).

Số người tham dự Hội thề Lũng Nhai chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ so với tổng số những người đã đến Lam Sơn tụ nghĩa lúc bấy giờ. Và, tuyệt đại đa số những người có mặt trong cuộc Hội thề này, sau đó đều được trao những chức vụ rất quan trọng. Nói khác hơn, *Hội thề Lũng Nhai* thực chất là buổi lễ ra mắt được tổ chức dưới một dạng thức đặc biệt của Bộ chỉ huy Lam Sơn. Từ đây, tất cả lực lượng của Lam Sơn được quản lí và huấn luyện ngày càng quy củ. Từ đây, nhiệm vụ cụ thể của từng nghĩa sĩ Lam Sơn được quy định một cách rõ ràng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Chuẩn bị về tư tưởng và khẩu hiệu đấu tranh

Đây chính là khâu chuẩn bị vừa có ý nghĩa quan trọng rất đặc biệt cũng vừa là chỗ đánh dấu sự khác nhau giữa Lam Sơn với tất cả các cuộc khởi nghĩa vũ trang đương thời. Người cộng tác đắc lực và có hiệu quả cao nhất của Lê Lợi trong vấn đề này là Nguyễn Trãi. Hàng loạt ý kiến xuất sắc của Nguyễn Trãi được Lê Lợi tán thưởng và mau chóng biến thành tư tưởng chỉ đạo chung của Bộ chỉ huy Lam Sơn.

Tư tưởng chung của Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn là phát động và lãnh đạo toàn thể nhân dân vùng dậy lật ách đô hộ của quân Minh, giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước. Để có thể huy động được sức dân, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ cứu nước với nhiệm vụ cứu dân. Trong hai nhiệm vụ chiến lược này, cứu nước phải được đặt lên vị trí hàng đầu. Nói theo cách nói của Nguyễn Trãi là : "*Quân điếu phạt trước lo khử bạo.*"

Muốn đánh và đánh thắng hoàn toàn lực lượng quân thù hùng hậu lại khét tiếng tàn bạo, đã và đang xiết chặt ách đô hộ trên toàn cõi nước ta, theo Lê Lợi và Nguyễn Trãi, Lam Sơn phải đồng thời tấn công trên rất nhiều mặt trận khác nhau, như : quân sự, chính trị, binh vận và đặc biệt là ngoại giao. ***Quân trung từ mệnh tập*** là tác phẩm tập hợp những văn kiện quan trọng, thể hiện những hoạt động vừa độc đáo lại vừa phong phú của Lam Sơn trên tất cả các mặt trận sôi động này.

Về quân sự, Lê Lợi và Nguyễn Trãi cho rằng, không nên đánh vào thành, vì đánh vào thành là hạ sách, ngược lại, phải biết khéo léo đánh vào lòng người. Và, về kỉ luật, Lê Lợi cho rằng, phải xây dựng một đội quân trên dưới như cha con một nhà, Lam Sơn trước hết phải là đội quân nhân nghĩa.

III - DỰNG CỜ XƯƠNG NGHĨA

"Chính lúc nghĩa binh mới nổi,

Là khi thế giặc đang hăng."

(Nguyễn Trãi - *Bình Ngô đại cáo*)

Ngày mùng 2 tết năm Mậu Tuất (tức là ngày 7-2-1418), Lam Sơn long trọng làm lễ tế cờ xuất trận. Bấy giờ, Lê Lợi xưng là Bình Định Vương và sát cánh với Lê Lợi là 35 võ tướng (trong *Đại Việt thông sử*, Lê Quý Đôn đã thống kê cả một danh sách đến 51 người, nhưng trong *Đại Việt sử kí toàn thư*, thì tất cả chỉ có 30 nhỏ. Đây theo *Lam Sơn thực lục*) cùng một số quan văn, 200 quân Thiết Đột, 200 nghĩa sĩ, 200 dũng sĩ, tổng cộng khoảng chừng 2000 người và 14 con voi chiến. Đó là những con số phản ánh kết quả của một quá trình chuẩn bị rất công phu, nhưng, nếu so với quân cướp nước và bè lũ tay sai thì đó chỉ mới là một lực lượng rất bé nhỏ. Tương quan thế và lực giữa đôi bên hoàn toàn không cân xứng. Trong hoàn cảnh cực kì khó khăn như vậy, Lam Sơn phải chiến đấu trước hết bằng ý chí phi thường của mình và bằng niềm tin sắt đá vào sự ủng hộ mãnh liệt của nhân dân cả nước.

Từ khi dựng cờ xưng nghĩa cho đến tháng 5 năm 1423, nhìn chung, Lam Sơn chỉ hoạt động ở vùng rừng núi phía tây của Thanh Hóa ngày nay. Lợi dụng ưu thế áp đảo về quân số và trang bị, quân Minh liên tiếp tổ chức các cuộc đàn áp đẫm máu, do vậy, Lê Lợi và các nghĩa sĩ Lam Sơn đã phải chiến đấu vô cùng gian khổ, thậm chí có lúc phải đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Bao phen, Lam Sơn bị tuyệt lương, phải đào củ rừng, hái lá rừng mà sống, Lê Lợi đành làm thịt cả voi chiến và ngựa chiến của mình cho quân sĩ ăn. Cuộc bao vây và đàn áp nghiệt ngã cộng với bệnh tật bởi lam chướng của núi rừng đã khiến cho nhân lực của Lam Sơn bị tổn thất rất nặng. Tình thế quả đúng như Nguyễn Trãi mô tả :

"Khi Linh Sơn lương cạn mấy tuần,

Lúc Khôi Huyện quân không một lữ."

Tháng 5 năm 1423, khi mà Lam Sơn không thể tiếp tục kéo dài cuộc đối đầu bằng vũ lực, cũng là khi mà quân Minh đã mệt mỏi bởi những cuộc động binh triền miên, hai bên đành phải thỏa thuận bước vào một thời kì tạm thời hòa hoãn.

IV - TRỞ LẠI LAM SƠN

“Trời thử gieo gian nan trước khi trao trách nhiệm,
Nên ta càng cố chí vượt qua.”

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Ngay sau khi hai bên thỏa thuận bước vào một thời kì tạm thời hòa hoãn, Lê Lợi cùng các tướng lĩnh và toàn thể nghĩa sĩ liền trở lại Lam Sơn. Từ đây, tuy quân Minh tạm ngưng các cuộc tấn công vũ trang vào Lam Sơn, nhưng bù lại, chúng tìm đủ mọi biện pháp tinh vi nhất, xảo quyệt nhất để chia rẽ, dụ dỗ và mua chuộc. Từ đây, Lê Lợi cùng tướng sĩ của mình gấp rút tiến hành một loạt công việc sống còn của Lam Sơn như : sản xuất và tích trữ lương thực trong các kho bí mật, tu bổ và sắm sửa thêm vũ khí, chiêu mộ và củng cố lực lượng, tìm cách giao hảo để đề phòng những cuộc tấn công bất ngờ của quân Minh... Nói theo cách nói của Nguyễn Trãi là :

“Nội tu chiến cụ,

Ngoại thác hòa thân.”

(**Nguyễn Trãi** - *Chí Linh sơn phú*)

Chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, tiềm lực của Lam Sơn chẳng những được phục hồi mà còn nhanh chóng phát triển, đủ để có thể bước vào một thời kì chiến đấu lâu dài và ác liệt hơn. Ngược lại mọi âm mưu xảo quyệt của quân Minh đều không thực hiện được. Trong thử thách mới, một lần nữa, Lê Lợi lại nêu cao tấm gương tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cứu nước cứu dân :

“Đạo trong thiên hạ, không gì đáng trọng bằng trung nghĩa, không gì đáng quý bằng danh tiết. Thích sống và sợ chết, lánh nhục mà tìm vinh... đó là những điều rất thường tình của con người. Tôi từ khi sinh ra đã thích danh tiết và trọng trung nghĩa, bởi ghét kẻ tiểu nhân nên dám dẫn mình trong hoạn nạn, tuy trong cảnh gian nan nguy hiểm vẫn không hề nhụt chí bình sinh.” (Nguyễn Trãi : *Quân trung từ mệnh tập* - Thư gửi Thái Giám Sơn Thọ).

Lê Lợi từng nói : "Chim tinh vệ lấp biển, nào há quản gian lao; kẻ oan ức trả thù, đâu kể gì sống chết". Ý chí của Lê Lợi cũng là ý chí chung của nghĩa sĩ Lam Sơn. Đó chính là sức mạnh chủ yếu nhất để Lam Sơn hiên ngang bước vào một giai đoạn hoạt động mới.

V - LẬT NGƯỢC THẾ TRẬN

"Trận Bồ Đằng : sấm vang chớp giạt;

Trận Trà Lân : trúc chẻ tro bay."

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Tháng 10 năm 1424, tại Lam Sơn, Lê Lợi đã triệu tập và chủ trì một hội nghị quân sự rất quan trọng. Trong hội này, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã có mấy quyết định lớn. Một là chủ động tấn công vào quân Minh, chấm dứt hẳn thời kì tạm thời hòa hoãn. Hai là bắt đầu giai đoạn chiến đấu mới bằng việc thực hiện kế hoạch chiến lược của danh tướng Nguyễn Chích : đánh vào Nghệ An để tìm "đất đứng chân".

Ngay sau hội nghị này, Lê Lợi cùng tướng sĩ Lam Sơn bí mật hành quân vào Nghệ An. Tại đây, Lam Sơn đã thắng một loạt trận lớn ở Bồ Đằng, Trà Lân, Khả Lưu... v.v. Chỉ trong vòng một tháng, toàn bộ vùng đất Nghệ An đã được giải phóng (ngoại trừ một vài thành trì lớn, nhưng những thành này lại bị Lam Sơn ráo riết vây hãm).

Đồng bằng Nghệ An rộng lớn đã nhanh chóng cung cấp sức người và sức của cho Lam Sơn, khiến Lam Sơn đã mạnh lại thêm mạnh. Lê Lợi hiện ngay đặt đại bản doanh của mình ở núi Thiên Nhẫn (tại đây Lê Lợi cho xây thành để đặt đại bản doanh. Thành này, nhân dân địa phương gọi là thành Lục Niên).

Sau khi giải phóng xong đồng bằng Nghệ An, Lê Lợi cho quân tiến ra giải phóng Diễn Châu và Thanh Hóa. Tương tự như ở Nghệ An, chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, Lam Sơn đã giải phóng toàn bộ vùng đồng bằng rộng lớn của miền đất này. Giặc phải co về cố thủ trong một vài thành trì kiên cố.

Trong lúc đó, một bộ phận lực lượng khác của Lam Sơn lại bất ngờ đánh vào vùng phía nam của Nghệ An. Lúc bấy giờ, vùng này mang tên chung là Tân Bình và Thuận Hóa. Kết quả là, lực lượng quân Minh ở đây đã bị đánh cho tan tành.

Như vậy là từ tháng 10 năm 1424 đến tháng 9 năm 1426, một vùng đất giải phóng rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở về Nam đã hình thành và không ngừng được củng cố. Quyết định táo bạo và rất đúng lúc của Bình Định Vương Lê Lợi đã đem lại kết quả rất mỹ mãn. Từ đây, tương quan thế và lực giữa Lam Sơn với quân Minh đã hoàn toàn thay đổi. Từ đây, Lam Sơn bắt đầu chuyển hóa, phá bỏ ranh giới chật hẹp của một cuộc khởi nghĩa vũ trang, vươn lên thành một cuộc chiến tranh giải phóng có quy mô ngày càng lớn.

VI - TRẬN QUYẾT CHIẾN CHIẾN LƯỢC TỐT ĐỘNG - CHÚC ĐỘNG.

"Ninh Kiều: máu chảy đầy sông, tanh hôi muôn dặm ;

Tốt Động : thây phơi đầy nội, thối để ngàn thu."

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Tháng 9 năm 1426, Lê Lợi hạ lệnh cho hơn một vạn quân, chia làm ba đạo khác nhau, cùng tiến ra Bắc, mở đầu một giai đoạn hoạt động mới của Lam Sơn. Các tướng thân tín của Lê Lợi như : Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí (đạo quân thứ nhất), Bùi Bị, Lưu Nhân Chú, Lê Trương và Lê Ninh (đạo quân thứ hai), Đinh Lễ, Nguyễn Xí (đạo quân thứ ba)... v.v. có vinh dự được chỉ huy cuộc hành quân lớn này. Một lần nữa, Lê Lợi đã tỏ rõ niềm tin tưởng mãnh liệt và sâu sắc đối với lực lượng và tướng lĩnh của mình. Cũng một lần nữa, Lê Lợi tỏ rõ sự nhạy bén và quyết đoán rất đúng đắn của mình trước sự diễn biến vốn dĩ rất phức tạp của tình hình chung. Đáp lại niềm tin tưởng mãnh liệt ấy của Lê Lợi, các tướng nói trên đều gắng sức lập công, đặc biệt là các tướng chỉ huy của đạo quân thứ nhất. Trong vòng một tháng, họ đã thắng ba trận lớn ở Ninh Kiều (nay thuộc Hà Tây), Nhân Mục (nay thuộc Hà Nội) và Xa Lộc (nay thuộc Phú Thọ), buộc một loạt các tướng lĩnh cao cấp của quân Minh phải co về cố thủ trong thành Thăng Long và kêu cứu thảm thiết. Tháng 11 năm 1426, nhà Minh sai Thành Sơn Hầu là Vương Thông đem năm vạn quân sang cứu nguy. Tình hình đột ngột thay đổi theo chiều hướng có lợi cho quân Minh. Nhưng, cũng ngay khi Vương Thông vừa sang, Lam Sơn đã đánh một trận quyết chiến chiến lược kiệt xuất ở Tốt Động Chúc Động (nay thuộc Hà Tây). Mười vạn quân Minh tham chiến đã bị giết và bắt sống đến một nửa. Viên Tổng Binh mới mẻ này của giặc, chẳng những bị trọng thương, suýt bị bắt sống, mà còn phải cố thủ trong thành Thăng Long và liên tục kêu cứu.

Sau trận đánh có quy mô rất lớn này, Lê Lợi tiến ra, đóng đại bản doanh ngay tại khu vực ngoại vi thành Thăng Long trực tiếp chỉ huy cuộc vây hãm Thăng Long và các hoạt động khác của Lam Sơn (lúc đầu, Lê Lợi đặt đại bản doanh tại Tây Phù Liệt nay thuộc huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội sau Lê Lợi dời đại bản doanh về Bồ Đề nay thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội):

"Vua thân đem tướng sĩ vây hãm thành Đông Đô (tức là thành Đông Quan hay thành Thăng Long - NKT). Giặc hể ra đánh là thua, chí nản, kế cùng, viện binh chẳng có."

"Phàm sĩ nhân và quân dân, hể đến cửa quân là Vua đều nhún nhường dùng hậu lễ mà tiếp đãi, xong thì tùy theo tài cao hay thấp mà trao chức" (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 2).

Song song với việc không ngừng đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa cuộc chiến đấu với quân Minh, Lê Lợi cũng đã gấp rút tiến hành xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền mới. Các biện pháp tuyển chọn quan lại khác nhau được đồng thời áp dụng. Và, đặc biệt hơn cả là, ngay khi đang tiến hành vây hãm thành Thăng Long, Lê Lợi đã cho mở khoa thi Nho học để chọn người đỗ đạt mà bổ dụng.

VII - TRẬN QUYẾT CHIẾN CHIẾN LƯỢC CHI LĂNG - XƯƠNG GIANG

“Đánh một trận : sạch không kinh ngạc,

Đánh hai trận : tan tác chim muông.”

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Mùa thu năm 1427, ngay sau khi nghe tin nhà Minh điều lĩnh sai 15 vạn quân sang cứu nguy cho Vương Thông, Lê Lợi tổ chức cuộc hội nghị quân sự cao cấp lần thứ hai. Hội nghị đã bàn đến một loạt các vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng như : đánh viện binh trước hay đánh bọn giặc đang bị vây hãm trong thành Thăng Long trước; nên đồng thời đánh cả hai đạo viện binh (một đạo 10 vạn do đích thân Tổng Bình là Liễu Thăng cầm đầu và một đạo 5 vạn do lão tướng Mộc Thạnh cầm đầu) hay chọn một trong hai đạo để đánh trước, và nếu phải chọn một đạo thì nên chọn đạo nào; Đánh viện binh thì đánh ở đâu và đánh bằng cách nào ...v.v. Hội nghị cũng đã bàn đến một số các vấn đề có liên quan khác, như : làm gì với Vương Thông đang bị vây hãm trong thành Thăng Long ; làm gì với các thành trì nằm trên đường tiến quân của giặc ; nhân dân các địa phương, đặc biệt là các địa phương nằm dọc đường đại binh của giặc sẽ đi qua cần phải làm gì để đối phó với chúng ; và, khi Bộ chỉ huy Lam Sơn đã quyết tập trung lực lượng để đánh đạo quân 10 vạn tên do Liễu Thăng cầm đầu, thì phải làm gì đối với đạo quân 5 vạn tên do Mộc Thạnh chỉ huy...v.v.

Những vấn đề mà Bộ chỉ huy Lam Sơn bàn luận, nhất là những quyết định lớn của Bộ chỉ huy Lam Sơn trong cuộc hội nghị quân sự quan trọng này, một lần nữa đã tỏ rõ tài năng quân sự xuất sắc của Lê Lợi, lãnh tụ cao nhất, cũng là người giàu uy tín nhất của nghĩa quân Lam Sơn.

Từ đầu tháng 10 đến đầu tháng 11 năm 1427, Lam Sơn đã đánh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng với quân Minh : trận Chi Lăng - Xương Giang. Trong trận đánh lịch sử này, những tướng cao cấp nhất của giặc như Liễu Thăng và Lương Minh bị chém đầu, Lý Khánh thì hoảng hốt mà thắt cổ tự tử, Thôi Tự và Hoàng Phúc thì bị bắt sống, toàn bộ đạo viện binh 10 vạn tên tiến vào nước ta qua ngã Lạng Sơn, hoặc bị giết, hoặc bị bắt sống :

“Lạng Sơn, Lạng Giang thân chất đầy đường,

Xương Giang, Bình Than máu trôi đỏ nước.”

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Tin đại bại của Liễu Thăng và của các tướng chỉ huy đạo quân 10 vạn tên đã khiến cho Mộc Thạnh bạt vía. Hắn muốn nhanh chóng tháo chạy khỏi ải Lê Hoa (nay thuộc Cao Bằng) nhưng không thoát. Hai trận lớn của quân Lam Sơn ở Lãnh Câu và Đan Xá đã khiến cho quá nửa số giặc bị giết hoặc bị bắt sống :

Lãnh Câu : máu chảy thấm dòng, nước sông ảm ức ;

Đan Xá : cây chông thành núi, cỏ nội nhuộm hồng."

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Thảm bại của cả hai đạo viện binh buộc Vương Thông phải quỳ gối đầu hàng và nhục nhã rút hết tàn binh khỏi nước ta. Cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại do Lê Lợi khởi xướng và lãnh đạo đã kết thúc toàn thắng. Đúng là :

"Càn khôn bĩ rồi lại thái,

Nhật nguyệt hối rồi lại minh.

Để mở từ đây muôn thuở thái bình

Rửa sạch từ đây ngàn thu nỗi nhục."

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VIII - NGƯỜI KHAI SINH MỘT TRIỀU ĐẠI MỚI.

"Trời sinh thánh (chừ) đất dựng nghiệp đế vương,

Càn khôn sáng lại (chừ) vận hội mới phi thường."

(**Nguyễn Trãi** - *Chí Linh sơn phú*)

Tháng 12 năm 1426, để tạo ra danh nghĩa giao thiệp với nhà Minh, cũng là để vạch rõ hơn nữa bản chất giả dối của khẩu hiệu "phù Trần diệt Hồ" mà chúng từng rêu rao từ hai chục năm trước đó, Lê Lợi quyết định đưa một người đóng vai hoàng tộc nhà Trần còn sót lại lên ngôi Hoàng Đế, lấy niên hiệu là Thiên Khánh, còn Lê Lợi thì chỉ nhún mình xưng là Lam Sơn Động Chủ mà thôi. Sau trận đại thắng ở Chi Lăng - Xương Giang và nhất là sau khi

quân Minh buộc phải rút khỏi nước ta, danh nghĩa nói trên chẳng những không cần thiết mà còn hoàn toàn không thể dùng. Ngày 14 tháng 4 năm Mậu Thân (1428), Lê Lợi chính thức lên ngôi Hoàng Đế, lấy lại quốc hiệu cũ là Đại Việt, đặt niên hiệu là Thuận Thiên. Triều Lê chính thức được dựng lên kể từ đó. Để phân biệt với triều Lê mở đầu là Lê Hoàn, sử gọi triều Lê mở đầu từ Lê Lợi là Hậu Lê.

Ngay sau khi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Lợi đã tiến hành một loạt những biện pháp cấp bách khác nhau, trong đó, nổi bật nhất là các biện pháp sau đây :

- Xây dựng một bộ máy chính quyền mới theo một mô thức cũng hoàn toàn mới. Nếu thời Lý và thời Trần, nhà nước là nhà nước của quý tộc, thì từ đây, nhà nước là nhà nước của quan lại. Lớp quan lại đầu tiên, phần lớn đều xuất thân từ đội ngũ những người có công lao trong sự nghiệp chiến đấu chống quân Minh, nhưng sau đó, chủ yếu là xuất thân từ khoa cử.

Thực hiện lời hứa "cứ dân" mà Lê Lợi đã nhiều lần nhấn mạnh khi lãnh đạo cả nước vùng lên đánh đuổi quân Minh đô hộ, năm 1429, chính sách "quân điền" được ban hành. (Quân điền là chính sách chia ruộng đất công của các làng xã thành từng phần bằng nhau, sau đó, đem cấp lại cho xã dân mỗi người một số phần khác nhau, tùy theo chức tước và địa vị xã hội của họ). Chính sách này đã làm cho tất cả mọi người trong xã hội đều có ruộng đất để cày cấy, tức là làm cho tính chất giải phóng của cuộc chiến tranh giải phóng càng trở nên sâu sắc. Đất nước nhờ đó mà bắt đầu bước vào một giai đoạn bùng bùng khí thế hồi sinh.

Nhanh chóng thiết lập mối bang giao hữu hảo với nhà Minh, nhằm tránh những hiểm họa binh đao lâu dài cho đất nước. Về phương châm chung của việc thiết lập mối quan hệ bang giao hữu hảo này, nói theo cách nói của Nguyễn Trãi là :

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Đến như thần võ mà không giết, _____

Nêu cao đức lớn hiếu sinh.

Nghĩ kế lâu dài cho đất nước,

Tha hàng mưu vạn sĩ binh.

Sửa hòa hiếu cho hai nước,

Tắt muôn đời ngọn lửa chiến tranh.

Chỉ cần vẹn đất, cốt sao an ninh."

(Nguyễn Trãi - *Chí Linh sơn phú*)

- Trọng thưởng cho những người có công trong cuộc chiến đấu lâu dài và gian khổ, khiến cho tên tuổi và sự nghiệp của họ rạng rỡ mãi với non sông.

Ngày 22 tháng 8 năm Quý Sửu (1433), Lê Lợi qua đời, hưởng thọ 48 tuổi. Một cuộc đời chỉ có 48 tuổi xuân, nhưng Lê Lợi đã có đến trên hai mươi năm chiến đấu ngoan cường vì sự nghiệp giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước, trên năm năm dốc sức xây dựng nền

thái bình thịnh trị cho non sông. Lê Lợi xứng đáng là một trong những anh hùng tiêu biểu nhất của lịch sử, là niềm tự hào bất diệt của dân tộc ta :

"Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại, chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang thời Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... v.v. Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng." (Hồ Chí Minh - *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1970, trang 144).

Tổng kết những ghi chép tản mạn của thư tịch cổ, bước đầu, chúng ta có thể tạm khái quát những cống hiến của Lê Lợi đối với lịch sử nước nhà như sau :

Một là, bất chấp mọi khó khăn và nguy hiểm, Lê Lợi đã quả cảm phát động và lãnh đạo thành công cuộc chiến đấu quyết liệt, nhằm lật nhào ách đô hộ của quân Minh, giành lại nền độc lập thiêng liêng cho đất nước, là biểu tượng tuyệt vời của khí phách hiên ngang, của truyền thống kiên cường và bất khuất.

Hai là, bằng thực tiễn sinh động của cuộc đời mình, Lê Lợi đã để lại cho lịch sử những kinh nghiệm vô giá về nghệ thuật tập hợp và huy động sức mạnh cũng như trí tuệ của nhân dân cả nước vào sự nghiệp giành độc lập. Nếu không thực sự là bậc đại tâm thành và có tài năng xuất chúng, Lê Lợi sẽ chẳng bao giờ có đủ uy tín và năng lực để tập hợp nhân tài trong khắp thiên hạ, sẵn sàng sát cánh với Lê Lợi, xả thân vì nghĩa cả. Nói khác hơn, Lê Lợi chính là danh tướng trong số các danh tướng, xứng đáng được lưu danh với thiên cổ.

Ba là, với cương vị lãnh tụ phong trào Lam Sơn, sau thắng lợi trọn vẹn của cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại, Lê Lợi đã lên ngôi Hoàng Đế, sáng lập ra triều Lê là một trong những triều đại lớn của lịch sử nước nhà. Với triều Lê do Lê Lợi sáng lập nên, một bước ngoặt mới của lịch sử dân tộc bắt đầu.

NGUYỄN TRÃI (1380 - 1442)

"Nguyễn Trãi, người anh hùng của dân tộc, văn võ song toàn, văn là chính trị, chính trị cứu nước, cứu dân, nội trị, ngoại giao, *mở nền thái bình muôn thuở, rửa nỗi thẹn ngàn thu* (BÌNH NGŨ ĐẠI CÁO), võ là quân sự : chiến lược và chiến thuật, *yếu đánh mạnh, ít địch*

nhiều,... thẳng hung tàn bằng đại nghĩa (BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO) ; văn và võ đều là vũ khí, mạnh như vũ bão, sắc như gươm dao."

PHẠM VĂN ĐỒNG

I - QUÊ HƯƠNG VÀ GIA ĐÌNH

Nguyễn Trãi hiệu là Ức Trai, chào đời năm Canh Thân (1380) tại kinh thành Thăng Long, trong tư dinh của ông ngoại là quan Tư Đồ Trần Nguyên Đán. Ông là con trai của Nguyễn Phi Khanh (tức Nguyễn Ứng Long) và Trần Thị Thái.

Tổ tiên Nguyễn Phi Khanh vốn người làng Chi Ngại, huyện Phượng Sơn (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), sau dời về làng Nhị Khê (tức làng Ngọc Ổi cũ), huyện Thượng Phúc (nay thuộc huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây). Thời trai trẻ Nguyễn Phi Khanh nổi tiếng hay chữ, nhưng vì nhà nghèo nên phải đi làm gia sư cho gia đình quan Đại Tư Đồ Trần Nguyên Đán.

Khác với Nguyễn Phi Khanh, Trần Thị Thái sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc. Phả hệ nhà ngoại đã được chính Nguyễn Trãi dựng lại, theo đó thì :

- Vua đầu triều Trần là Trần Thái Tông (1226 - 1258) có người con thứ ba (em của Tĩnh Vương Trần Quốc Khang và Trần Hoảng, tức vua Trần Thánh Tông : 1258 - 1278) tên là Trần Quang Khải. Sinh thời, Trần Quang Khải được phong tới tước Chiêu Minh Đại Vương, vì thế, sử vẫn thường kị tên húy mà gọi ông là Chiêu Minh Đại Vương. Chiêu Minh Đại Vương Trần Quang Khải là một trong những danh tướng, từng lập công xuất sắc trong sự nghiệp chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

- Chiêu Minh Đại Vương Trần Quang Khải có khá nhiều con, tuy nhiên, nổi bật hơn cả vẫn là Văn Túc Vương Trần Đạo Tái "mới mười bốn tuổi đã thi đậu Bảng Nhãn, triều (Trần) Thánh Tông đặc ân ban cho văn phục cốt tử ý đặc biệt yêu quý. (Ông được) khen là người có tài như Quán Trọng và Gia Cát Lượng, nên (triều đình) định dùng vào việc lớn, nhưng chưa kịp thì (Văn Túc) Vương đã qua đời sớm." (Nguyễn Trãi - *Chuyện cũ về Bể Hồ Tiên Sinh*).

- Con của Văn Túc Vương Trần Đạo Tái là Uy Túc Vương Trần Văn Bích, người có nhiều công lao trong việc giúp rập triều Trần Minh Tông (1314 - 1329), được phong tới hàm Nhập Nội Thái Bảo.

- Một trong những người con của Uy Túc Vương Trần Văn Bích là Trần Nguyên Đán (1326 - 1390). Sinh thời, Trần Nguyên Đán từng làm quan, trải thờ đến bốn đời vua Trần là Trần Dụ Tông (1341 - 1369), Trần Nghệ Tông (1370 - 1372), Trần Duệ Tông (1372 - 1377) và Trần Phế Đế (1377 - 1388). Trần Nguyên Đán cũng là một trong những người có công dẹp loạn Dương Nhật Lễ (cuối năm 1369 đầu năm 1370), nhờ vậy, được phong dần lên tới

hàm Nhập Nội Kiểm Hiệu, Đại Tư Đồ, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự. Ngay từ khi mới tham gia triều chính, Trần Nguyên Đán đã nhìn thấy nguy cơ sụp đổ không thể nào tránh khỏi của triều Trần. Ông từng nhiều lần can ngăn nhà vua nhưng không được, vì thế, bèn lui về ở ẩn. Nguyễn Trãi cho biết :

"Từ khi họ Hồ được tiến dụng thì giá ngàem cũng bắt đầu đông (ý nói rằng mưu thoán đoạt đã bắt đầu xuất hiện - NKT). Công (chỉ Trần Nguyên Đán - NKT) nói :

- Phàm là bậc quân tử, thấy việc có thể làm là phải làm ngay. không để đến phút chót.

Thế rồi Công dựng động Thanh Hư ở núi Côn Sơn, huyện Phượng Sơn (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương - NKT) để làm chỗ lui về nghỉ ngơi. Động ấy làm xong, vua (Trần) Duệ Tông tự viết tặng ba chữ lớn là *Thanh Hư Động* vào phía trước mặt bia. Sau, (Thượng Hoàng Trần) Nghệ Tông lại còn tự chế ra bài minh, khắc vào lưng bia.

Công tuy nương náu chốn suối rừng mà chí tôn thờ xã tắc vẫn chưa một ngày nào nguôi. Việc đi, việc ở, hay việc động, việc tĩnh... Công đều có ý can gián, nhưng rốt cuộc (Trần) Nghệ Tông cũng không xét đến. Bởi lẽ này, uy thế của họ Hồ ngày càng thịnh, kẻ xu phụ cũng ngày càng đông, thế nước ngày một yếu, không sao vực nổi được nữa. Từ đó, ý định xin về trí sĩ của Công càng dứt khoát." (Nguyễn Trãi - *Chuyện cũ về Bể Hồ Tiên Sinh*)

Tuy dứt khoát nhưng cũng phải đợi đến sau năm 1380 Trần Nguyên Đán mới có thể về ở hẳn tại Thanh Hư Động (Bể có là Nguyễn Trãi chào đời trong tư dinh của Trần Nguyên Đán năm 1380, mà năm đó, tư dinh của Trần Nguyên Đán còn ở kinh thành Thăng Long)... Trần Nguyên Đán có tất cả mười một người con, kể cả trai lẫn gái, Trần Thị Thái là con gái thứ ba của ông.

Trần Nguyên Đán là một nhà thiên văn và lịch pháp lừng danh của lịch sử nước nhà. Ông là tác giả của bộ Bách thế thông khảo và nhiều trước tác khác. Là nhà thông thái, Trần Nguyên Đán chẳng những có nhãn quan chính trị rất sắc bén mà còn là một người có nếp sống tiến bộ hơn hẳn so với xã hội đương thời. Ông muốn các con gái của ông cũng được học hành chữ nghĩa chu đáo như con trai. Vì lẽ này, Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Hán Anh được mời làm gia sư cho ông. Nguyễn Phi Khanh thì lo dạy cho Trần Thị Thái, còn Nguyễn Hán Anh thì lo dạy cho Trần Thị Thái.

Cuộc gặp gỡ giữa Nguyễn Phi Khanh và Trần Thị Thái lúc đầu chỉ đơn giản là cuộc gặp gỡ giữa một gia sư trẻ tuổi và tài hoa với một cô học trò xinh đẹp thuộc dòng dõi đại quý tộc, nhưng về sau thì tình yêu của hai người này nở và ngày một đậm thắm. Thế rồi Trần Thị Thái có thai. Hay tin này, Nguyễn Phi Khanh hoảng sợ mà bỏ trốn.

Dã sử chép rằng, khi biết được chuyện này, Trần Nguyên Đán chẳng những không giận mà còn nói rằng : "Vận nước sắp mất, biết đâu đó chẳng phải là trời xui nên như thế. Không chừng đấy lại là phúc lành cho nhà ta". Nói rồi, cho người đi tìm Nguyễn Phi Khanh về và nói : "Việc ấy, người xưa từng có, nay nếu có thì có gì là lạ đâu ? Hẳn là anh cũng đã biết chuyện nàng Trác Văn Quân với Tư Mã Tương Như. Nay nếu anh làm được như Tư Mã Tương Như, lưu danh cùng thiên cổ, thì đấy cũng chính là ý nguyện của ta". (Trác Văn Quân là con gái của Trác Vương Tôn, người Trung Quốc đời Hán, goá chồng sớm nên về ở với cha tại đất Lâm Cùng. Còn Tư Mã Tương Như là một danh sĩ, nổi tiếng về thi phú và đàn ca. Một lần ông đi qua Lâm Cùng, cầm đàn gảy khúc *Phượng cầu hoàng*, làm cho Trác Văn Quân cảm

động, bỏ nhà mà trốn theo Tư Mã Tương Như về đất Thành Đô. Hai người đã sống rất hạnh phúc đến hết đời). Cảm động trước tấm lòng vừa bao dung lại vừa rất sáng suốt của Trần Nguyên Đán, Nguyễn Phi Khanh đã ngày đêm dùi mài kinh sử. Năm 1374, ông đỗ Bảng Nhãn. Rất tiếc là lúc bấy giờ, Thượng Hoàng Trần Nghệ Tông cho rằng Nguyễn Phi Khanh chỉ là con nhà dân thường mà dám lấy con gái nhà tôn thất nên không cho ông làm quan. Bởi lẽ này, ông về làng Nhị Khê mở trường dạy học. Ông có rất nhiều học trò.

Kết duyên cùng Nguyễn Phi Khanh, Trần Thị Thái đã sinh hạ được tất cả năm người con trai, thứ tự trước sau là : Nguyễn Trãi, Nguyễn Phi Báo, Nguyễn Phi Ly, Nguyễn Phi Bằng và Nguyễn Phi Hùng. (Trần Thị Thái có thai trước khi Nguyễn Phi Khanh đỗ Bảng Nhãn, tức là trước năm 1374. Vậy thì có thể suy luận rằng : hoặc là Nguyễn Trãi không thể sinh vào năm 1380, hoặc là con đầu lòng của Nguyễn Phi Khanh và Trần Thị Thái là con gái hay con trai mà mất sớm. Nay, chính sử thống nhất ghi năm sinh của Nguyễn Trãi là năm 1380).

Khi Nguyễn Phi Khanh đến làng Nhị Khê mở trường dạy học, Nguyễn Trãi vẫn ở lại tư dinh của ông ngoại cùng với mẹ và các em của mình. Khi Trần Nguyên Đán về ở hẳn tại Thanh Hư Động, Nguyễn Trãi cùng mẹ các em cũng đi theo. Nhưng chưa được bao lâu thì mẹ ông qua đời, tới năm 1390, Trần Nguyên Đán cũng mất, Nguyễn Trãi chuyển đến ở hẳn với cha tại làng Nhị Khê. Từ đó, ông được cha trực tiếp dạy dỗ.

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần và lập nên triều Hồ, Nguyễn Phi Khanh được ra làm quan với chức Đại Lý Tự Khanh, Hàn Lâm Viện Học Sĩ, kiêm Quốc Tử Giám Tư Nghiệp. Đó là chức quan đầu tiên ông nhận sau 26 năm đỗ Bảng Nhãn. Cũng ngay đầu năm này, nhà Hồ tổ chức khoa thi đầu tiên của triều đại mình. Khoa ấy, Nguyễn Trãi dự thi và đỗ Thái Học Sinh (tức Tiến Sĩ). Ngay sau khi đỗ, ông được nhà Hồ trao chức Ngự Sử Đài Chánh Chưởng. Từ đây, hai cha con Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi cùng làm quan cho nhà Hồ.

Cuối năm 1406, nhà Minh xua quân sang xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến chống quân Minh do nhà Hồ lãnh đạo đã nhanh chóng bị thất bại. Giữa năm 1407, toàn bộ triều đình nhà Hồ, từ Thượng Hoàng là Hồ Quý Ly, vua là Hồ Hán Thương, đến Tổng chỉ huy quân đội là Hồ Nguyên Trừng, cùng nhiều quan lại cao cấp, trong đó có Nguyễn Phi Khanh, bị quân Minh bắt giải về Trung Quốc. Hay tin này, Nguyễn Trãi cùng em là Nguyễn Phi Hùng, bám theo đoàn xe tù đến tận ải Nam Quan (nay thuộc Lạng Sơn), với ý định sang Trung Quốc để kiếm cách phụng dưỡng cha. Nhưng, tại ải Nam Quan, nhân lúc lính áp tải xe tù vắng mặt trong chốc lát, Nguyễn Phi Khanh đã nói riêng với Nguyễn Trãi rằng :

- Con là người học rộng, tài cao, hãy tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha, như thế mới là đại trung và đại hiếu, đầu cứ phải đi theo khóc lóc như đàn bà con gái mới là hiếu là trung.

Nói xong, Nguyễn Phi Khanh bảo Nguyễn Trãi quay về, chỉ cho Nguyễn Phi Hùng theo sang Trung Quốc mà thôi. Nguyễn Trãi vâng lời cha mà quay lại, nhưng lập tức, ông bị giặc bắt. Tướng Tổng chỉ huy quân xâm lăng của nhà Minh là Trương Phụ, biết Nguyễn Trãi có tài nên tìm cách dụ dỗ ông ra làm quan. Thấy Nguyễn Trãi kiên quyết từ chối, hẳn đã tính đem ông đi chém đầu, nhưng, viên Thượng Thư là Hoàng Phúc gian ngoan hơn, hẳn can Trương Phụ đừng chém Nguyễn Trãi mà chỉ nên bắt Nguyễn Trãi giam lỏng ở kinh thành Thăng Long, hòng thuyết phục ông một cách từ từ.

II - VỀ TỰ NGHĨA TẠI LAM SƠN

“Rồng thiêng (chừ) bay trên Lam Kinh.”

(Nguyễn Trãi - *Chí Linh sơn phú*)

Hiện tại vẫn chưa rõ, Nguyễn Trãi đã thoát khỏi cảnh bị giam lỏng tại kinh Thăng Long bằng cách nào và vào thời điểm cụ thể nào, chỉ biết là ông đã tới gặp Lê Lợi và tham gia khởi nghĩa Lam Sơn ngay trong những ngày chuẩn bị khó khăn gian khổ nhất. Ông đến Lam Sơn cùng một lượt với Trần Nguyên Hãn.

Tháng 2 năm Bính Thân (1416), Lê Lợi long trọng tổ chức *Hội thề Lũng Nhai*, Nguyễn Trãi có vinh dự được tham gia và có trong danh sách mười chín người của cuộc hội thề lịch sử này. Bấy giờ, có bao nhiêu anh hùng hào kiệt từ khắp bốn phương tìm đến với Lam Sơn là có bấy nhiêu người bừng bừng ý chí quyết tâm xả thân vì nghĩa cả cứu nước cứu dân. Tuy nhiên, bên cạnh sự đồng nhất thiêng liêng ấy, mỗi người còn có một hành trang riêng. Với Nguyễn Trãi, hành trang riêng ấy chính là cuốn ***Bình Ngô sách*** - tác phẩm kết tinh những suy nghĩ sâu sắc tuyệt vời của ông về kế sách đánh đuổi quân Ngô (tức giặc Minh).

Bình Ngô sách tuy đã thất truyền, nhưng, theo lời đề tựa của Ngô Thế Vinh (1803-1856, người huyện Nam Chân, nay là huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định, đỗ Tiến Sĩ năm 1829) trong ***Ức Trai thi tập*** thì đó là sách đã “hiển mưu chước lớn, không nói đến việc đánh vào thành mà lại khéo nói đến việc đánh vào lòng người”. Lê Lợi đánh giá rất cao giá trị của ***Bình Ngô sách***, do vậy, đã phong cho Nguyễn Trãi chức Tuyên Phụng Đại Phu, Hàn Lâm Thừa Chỉ và luôn giữ Nguyễn Trãi ở bên cạnh để tiện bàn mưu tính kế. Đáp lại niềm tin cậy lớn lao của Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã không ngừng có những cống hiến càng xuất sắc cho Lam Sơn.

III - CHIẾN LƯỢC GIA THIÊN TÀI, LINH HỒN CỦA NHỮNG VÕ CÔNG HIỂN HÁCH MÀ LAM SƠN ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC.

"Vua từ khi khởi binh cho đến khi dẹp được giặc Ngô và giành lại được nước nhà, bao nhiêu văn thư qua lại ở trong quân ngũ đều do Nguyễn Trãi làm cả."

(Lam Sơn thực lục, Quyển 2)

Với **Bình Ngô sách** Nguyễn Trãi đã có công xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc cho toàn bộ quá trình hình thành, phát triển và thắng lợi vẻ vang của Lam Sơn. Căn cứ vào những ghi chép tản mạn của thư tịch cổ, chúng ta cũng có thể bước đầu tái hiện những nội dung căn bản của **Bình Ngô sách** đã bị thất truyền như sau :

- Về lực lượng và quy mô của khởi nghĩa Lam Sơn, theo Nguyễn Trãi là phải tập hợp và huy động cho bằng được sức mạnh cũng như trí tuệ của nhân dân cả nước, bất kể giàu nghèo hay sang hèn, bất kể cư ngụ ở vùng rừng núi, trung du hay đồng bằng, bất kể già trẻ gái trai... miễn là có lòng ngưỡng mộ cơ nghiệp của tổ tiên và lòng căm thù quân đô hộ phương Bắc. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi cuối cùng của Lam Sơn.

- Để có thể tập hợp và huy động được sức mạnh cũng như trí tuệ của nhân dân cả nước vào sự nghiệp đánh đuổi quân Minh, theo Nguyễn Trãi, là phải thực hiện chiến lược *đánh vào lòng người*. Đây là một sáng tạo lớn của Nguyễn Trãi, có giá trị làm phong phú kho tàng khoa học và nghệ thuật quân sự của tổ tiên ta, chiến lược này bao hàm mấy nội dung chủ yếu sau đây :

+ Kích động lòng yêu nước thiết tha, lòng căm thù giặc sâu sắc của tất cả mọi tầng lớp xã hội, mọi lứa tuổi và mọi thành phần dân tộc. Khi non sông bị ngoại bang giày xéo thì quả cảm vùng lên cứu nước, cứu nhà là hành động biểu thị đỉnh cao của đại nghĩa và chí nhân:

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điếu phạt trước lo khử bạo."

(Nguyễn Trãi - *Bình Ngô đại cáo*)

+ Để nhân dân không oán ngại gian khổ, kể cả hi sinh, một lòng một dạ trung thành với ngọn cờ của Bình Định Vương Lê Lợi, việc kích động lòng yêu nước thiết tha phải bắt đầu từ hai nội dung cốt yếu nhất. Một là khơi dậy niềm tự hào dân tộc, lòng tự hào về nền văn hiến cổ kính của nước nhà :

"Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Bắc - Nam bờ cõi đã chia,

Phong tục mỗi nơi một khác."

(Nguyễn Trãi - *Bình Ngô đại cáo*)

Và nội dung thứ hai là, phải làm sao để nhân dân nhận thức được một cách đầy đủ và sâu sắc rằng, cứu nước cũng tức là cứu nhà, muốn giải phóng mình khỏi kiếp bị đọa đày thì trước hết phải đồng tâm hiệp lực giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ của quân Minh.

+ Để phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù của dân tộc, nghĩa quân Lam Sơn phải triệt để lợi dụng những vết rạn nứt, những mâu thuẫn và đặc biệt là những xung đột trong nội bộ chúng.

- Về phương châm tiến hành, Nguyễn Trãi cho rằng, chiến lược đánh vào lòng người phải được thực hiện bằng cách phối hợp một cách nhịp nhàng giữa ba mặt trận rất lợi hại khác nhau, đó là : chính trị, binh vận và ngoại giao. Tác dụng phi thường của cả ba mặt trận này sẽ thật khó mà hình dung hết được :

“Ngã mưu phạt nhi công tâm, bất chiến tự khuất.”

(Nguyễn Trãi - *Bình Ngô đại cáo*)

(Nghĩa là : Ta bày kế đánh vào lòng, không xông trận mà vẫn khuất phục được đối phương).

Tất nhiên, chính trị, binh vận và ngoại giao không thể thay thế cho quân sự. Con đường đúng đắn duy nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ là phải dũng cảm cầm lấy vũ khí mà đứng lên. Nhưng, cùng với quân sự, mặt trận chính trị, binh vận và ngoại giao sẽ góp phần to lớn vào việc làm cho đội ngũ của kẻ thù bị rệu rã ngay từ bên trong, năng lực ứng phó sẽ dần dần bị tiêu hủy. Thất bại là điều không sao tránh khỏi.

- Nguyễn Trãi không chỉ là người vạch ra chiến lược mà còn là người trực tiếp chỉ huy thực hiện một cách tài ba. Ông là tác giả của *Quân trung từ mệnh tập*, tác phẩm gồm một tập hợp những văn kiện quân sự xuất sắc, viết trong thời kì tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Đích thân Nguyễn Trãi từng “bao phen lặn mình vào miệng cọp”, tức là dũng cảm vào tận sào huyệt của kẻ thù để đấu trí với chúng.

Thực tiễn sôi động của những năm đầu thế kỉ thứ XV cho thấy rằng, tiếng nói và ngòi bút tuyệt vời của Nguyễn Trãi có sức mạnh chẳng kém gì “cả vạn quân thiện chiến”. Hàng chục những thành trì kiên cố của giặc, kể cả sào huyệt nguy hiểm cuối cùng của chúng là thành Đông Quan, đều phải hạ vũ khí đầu hàng bởi loại hình tấn công đặc biệt này.

Từ khi dựng cờ xưng nghĩa ở Lam Sơn cho đến ngày giành được thắng lợi trọn vẹn trên khắp cả nước, Bộ chỉ huy Lam Sơn đã có hai cuộc hội nghị quân sự rất quan trọng. Cuộc hội nghị quan trọng thứ nhất tổ chức vào tháng 10 năm 1424 với nội dung chủ yếu là bàn luận kế sách nhằm xoay chuyển tình thế, đưa cuộc khởi nghĩa Lam Sơn phát triển sang một giai đoạn mới hơn và cao hơn. Trong cuộc hội nghị này, Nguyễn Trãi là người đã ủng hộ một cách rất nhiệt thành đối với kế hoạch chiến lược táo bạo và thông minh của danh tướng Nguyễn Chích. Bản thân sự ủng hộ đó cũng đã chứng tỏ tầm hiểu biết về chiến lược quân sự của Nguyễn Trãi rất sâu sắc. Và, thực tiễn sinh động của cuộc tấn công vào Nghệ An đã minh chứng hùng hồn cho sự đúng đắn của Nguyễn Chích cũng như của Bộ chỉ huy Lam Sơn, trong đó có Nguyễn Trãi. Cuộc hội nghị quân sự quan trọng thứ hai tổ chức vào mùa thu năm 1427, ngay tại ngoại vi thành Đông Quan. Trong cuộc hội nghị này, Nguyễn Trãi là một trong những người đề xướng kế hoạch vây thành diệt viện, và kế hoạch đó đã được Bộ chỉ huy Lam Sơn hoàn toàn nhất trí. Bởi kế hoạch đúng đắn này, quân Minh bị dồn vào thế quần bách để rồi cuối cùng là bị đại bại thảm hại : Vương Thông bị vây hãm trong thành Đông Quan ; đạo viện binh hùng hậu nhất, gồm đến mười vạn tên do Liễu Thăng cầm đầu bị tiêu diệt hoàn toàn ; đạo viện binh thứ hai gồm năm vạn tên do Mộc Thạnh chỉ huy bị đánh cho tan tác ; tất cả lực lượng quân Minh còn lại đều phải nhục nhã rút khỏi nước ta. Đúng là :

“Đánh một trận sạch không kình ngạc,

Đánh hai trận tan tác chim muông.”

(**Nguyễn Trãi** - *Bình Ngô đại cáo*)

Thắng lợi trọn vẹn của cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại đầu thế kỉ thứ XV là thắng lợi chung của toàn thể nhân dân ta, của Bộ chỉ huy Lam Sơn, của các tướng lĩnh Lam Sơn tài giỏi, của những người lính Lam Sơn kiên cường. Trong số những tên tuổi sáng chói vào hàng bậc nhất của sự nghiệp lớn này, có Nguyễn Trãi. Ông là nhà quân sự lỗi lạc, nhà chính trị thiên tài, nhà ngoại giao xuất sắc và cũng là nhà văn hóa lớn. Danh thơm của Nguyễn Trãi đã vượt khỏi biên giới của nước nhà, hội nhập vào đội ngũ những người có công làm rạng rỡ cho văn hiến chung của nhân loại. Năm 1980, nhân kỉ niệm 600 năm sinh Nguyễn Trãi, tổ chức của Liên Hiệp Quốc về Giáo dục, Khoa học và Văn hóa (UNESCO) đã trân trọng ghi tên Nguyễn Trãi vào hàng danh nhân của nhân loại. Ông là người Việt Nam thứ hai có vinh dự lớn lao này. (Tính đến nay, nước ta có tất cả ba người được UNESCO trân trọng ghi tên vào hàng danh nhân của nhân loại, đó là : Nguyễn Du (1965), Nguyễn Trãi (1980) và chủ tịch Hồ Chí Minh (1990).



downloadsachmienphi.com

IV - VUI BUỒN THÂM CUNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

“Chinh đồn càn khôn tòng thử liễu,

Thế gian na cánh sổ anh hùng.”

(**Nguyễn Trãi** - *Đề kiểm* : Khi đã chinh đồn xong càn khôn thì thế gian mấy ai còn nghĩ tới bậc anh hùng.)

Ngay sau khi vừa giành lại được độc lập, được sự ủy thác của Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn, Nguyễn Trãi đã viết bài ***Bình Ngô đại cáo*** và Nguyễn Trãi đã hoàn thành xuất sắc trọng trách đặc biệt này. ***Bình Ngô đại cáo*** là một trong những áng thiên cổ hùng văn, có giá trị thiêng liêng như là bản Tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của nước nhà.

Năm 1428, triều Lê tiến hành định công ban thưởng cho những người có công trong sự nghiệp đánh đuổi quân Minh. Bấy giờ, có tất cả 221 người được thưởng, và trong số 221 người ấy, có 93 người được ban tước vị theo thứ tự 9 bậc cao thấp khu nhau. Rất tiếc là Nguyễn Trãi chỉ được sắp vào số một trong 26 người của hàng thứ 7, với tước vị khiêm nhường là Á Hầu mà thôi. Một thời gian rất ngắn sau đó, Nguyễn Trãi được trao chức Hành Khiển, đứng đầu ban văn trong triều đình. Nhưng, tước vị ấy, chức quyền ấy không đủ để

Nguyễn Trãi có thể tiếp tục bộc lộ tài năng đa dạng của mình. Ông sống trong những ngày vui buồn khó tả.

Nếu như khi xông pha trận mạc, tướng lĩnh Lam Sơn gắn bó chặt chẽ với nhau, thì khi thái bình, một bộ phận rất đáng kể của họ chỉ biết lo vun quén cho cá nhân. Nguyễn Trãi đau lòng trước một loạt những sự kiện xấu diễn ra ngay trong chốn cung đình, đặc biệt là mấy sự kiện lớn sau đây :

- Sự kiện ngày 16 tháng 5 năm 1434

"Ngày 16, sai Tuyên Phủ Sứ là Nguyễn Tông Trụ, Trung Thư Hoàng Môn Thị Lang là Thái Quân Thực, cùng với Kì Lão là Đái Lương Bật, mang tờ biểu văn và phương vật sang cầu phong bên nhà Minh. Quan giữ chức Hành Khiển là Nguyễn Trãi soạn xong tờ biểu văn thì quan giữ chức Nội Mật Viện là Nguyễn Thúc Huệ và Học Sĩ là Lê Cảnh Xước muốn đổi lại mấy chữ. Nguyễn Trãi giận nói :

- Các người chỉ là hạng bề tôi hay vợ vét, nạn hạn hán hiện nay đều do các người gây nên cả.

(Nguyễn) Thúc Huệ đem chuyện tố cáo với quan Đại Tư Đồ là Lê Sát và Đô Đốc Lê Vấn (tức Phạm Vấn - NKT). (Lê) Sát và (Phạm) Vấn tức lắm, trách rằng :

- Thiên tai không phải do bọn ấy gây ra, lỗi là ở Vua và Tể Tướng thôi. Sao ông nỡ trách nhau nặng lời như thế.

(Nguyễn) Trãi từ tạ nói : downloadsachmienphi.com

- (Nguyễn) Thúc Huệ chỉ nhờ chút tài vợ vét thuế má trong thiên hạ mà chiếm được địa vị then chốt trong triều đình. Mỗi khi có sổ sách tâu vào hãn đều muốn vợ của dân về cho quan, cốt hợp ý Vua. Cho nên, tôi nhân có việc này mà nói ra đó thôi, đâu dám chê bai gì đến Vua và Tể Tướng.

(Lê) Sát tuy vẫn không nguôi giận, nhưng tờ biểu văn thì vẫn giữ nguyên như cũ, không thay đổi gì." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 9b và tờ 10a).

- Sự kiện ngày 4 tháng 5 năm 1434

Sự kiện này tuy không trực tiếp liên quan đến Hành Khiển Nguyễn Trãi, nhưng cũng đủ để khiến cho ông phải đau buồn mãi không thôi. Sử cũ chép :

"Bấy giờ, (triều đình) điều động đám thợ ở Cục Tất Tác đến làm chùa Báo Thiên. Công việc thổ mộc rất nặng nề. (Có người thợ là Cao) Sư Đãng nói vụng rằng :

- Thiên Tử thất đức để đến nỗi xảy ra hạn hán. Đại thần ăn của đút, lại cắt cử dùng những kẻ không có công lao. Có gì đáng gọi là thiện mà làm chùa to thế.

(Lời ấy) bị người khác tố giác. Quan Đại Tư Đồ là Lê Sát giận lắm. Quan giữ chức Thẩm Hình Viện là Nguyễn Đình Lịch nói :

- Hãn dám nói càn đến việc nước, phải đem ra chém.

(Các Ngôn Quan là) Nguyễn Thiên Hựu và Bùi Cầm Hổ đều xin tha tội chết. Vua đã sắp nghe theo, nhưng Lê Sát lại nói :

- Trước đã nghe lời bọn (Nguyễn) Thiên Hựu mà không giết Nguyễn Đức Minh (một viên Giám Sinh đọc và xé bài thơ nặc danh vào tháng 2 năm 1434 - NKT), khiến chúng bỏ thơ nặc danh vu khống cho nhau, nay lại định tha cả tên này thì biết lấy cái gì cho kẻ khác sợ ?

Bọn (Nguyễn) Thiên Hựu không dám nói thêm gì nữa. Ngày hôm ấy đem chém (Cao) Sư Đăng, xong thì trời bỗng nổi cơn mưa nhỏ. Ngày hôm sau, (Lê) Sát vào nói ở trong triều rằng :

- Nếu nghe lời bọn Ngôn Quan thì làm gì có cơn mưa ấy.

Lê Ngân nói :

- Giết nhiều kẻ ác thì mưa nhiều, chỉ tiếc là xương người chất đầy đường mà thôi." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 10a-b).

- Sự kiện tháng 3 năm 1435

"Có bảy tên trộm tái phạm tội nhưng tất cả đều còn ít tuổi. Hình Quan chiếu luật mà nói là nên xử chém. Đại Tư Đồ là Lê Sát thấy giết người nhiều quá, lòng lấy làm ngán ngại. Vua đem việc ấy hỏi quan Thừa Chỉ Nguyễn Trãi. (Nguyễn) Trãi trả lời :

- Pháp lệnh chẳng thể bằng nhân nghĩa. Điều đó đã quá rõ. Nay một lúc mà giết những bảy người thì e rằng như thế không phải là hành vi của bậc đại đức. **Kinh Thi** có câu rằng "an nhữ chi" (nghĩa là hãy yên với chỗ đứng của mình). Sách **Tả Truyện** cũng có câu "tri chỉ nhi hậu hữu định" (nghĩa là phải biết dừng lại rồi mới vững). Thần xin cắt nghĩa chữ **chỉ** để bệ hạ nghe : **Chỉ** có nghĩa là yên với chỗ đứng của mình. Như trong cung là chỗ đứng của bệ hạ. Thi thoảng, bệ hạ có ngự ra nơi khác thì cũng không thể ở đó mãi mà phải trở về trong cung, có thể mới yên chỗ đứng của mình được. Người làm vua đối với nhân nghĩa cũng vậy. Phải coi nhân nghĩa là chỗ đứng của mình. Tuy có lúc ra oai giận dữ, nhưng cũng không thể như thế mãi được, xin bệ hạ lưu ý những lời của thần.

Bấy giờ, bọn Lê Sát mới nói :

- Ông có nhân nghĩa, ắt có thể cảm hóa được kẻ ác nên người thiện. Xin giao chúng cho ông và phiên ông cảm hóa cho.

Nói xong, bèn bảo (Nguyễn) Trãi và (Phan) Thiên Tước nhận những tên tù ấy. (Nguyễn) Trãi nói :

- Bọn chúng đều là hạng trẻ con ranh mãnh và rất ương ngạnh. Pháp luật của triều đình còn không trừng trị được, huống hồ bọn chúng tôi đức mỏng. Cảm hóa thế nào được.

Thế rồi đem xử chém hai tên, còn thì bắt đi đày." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 25b và tờ 26a).

- Sự kiện tháng 5 năm 1435

"Vua ở trong cung, vui đùa suồng sã với bọn hầu cận. Các đại thần tâu xin dùng bọn Lê Trãi (tức Nguyễn Trãi) và Trình Thuấn Du cùng với vài ba đại thần nữa, thay phiên nhau vào hầu Vua học tập ở tòa Kinh Diên, nhưng Nhà vua trả lại tờ tâu, không chấp thuận."

"Nhà vua cười voi, cho voi chạy lồng lên khắp cả hậu cung. Khi ấy, nhân có người tiến dâng con hươu rừng, Vua liền cho voi chọi nhau với con hươu rừng ấy. Con hươu bị tấn công thì vùng lên, húc bừa vào voi. Voi sợ, lùi lại phía sau rồi sa xuống giếng mà chết. Bọn (Phan) Thiên Tước và Lê Sát dâng lời can ngăn. Vua lặng im". (*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Chính biên, quyển 16, tờ 26, 27).

Sự hoang chơi của Nhà vua trẻ tuổi đã tạo cơ hội cho bọn tham quan ô lại ra sức tìm cách đục khoét của dân. Những dấu hiệu nguy hiểm của sự tha hóa ngày một nhiều, khiến cho Nguyễn Trãi càng thêm buồn nản.

- Sự kiện soạn nhã nhạc cho cung đình (năm 1437)

Tháng 1 năm 1437, Nguyễn Trãi được lệnh cùng với viên hoạn quan là Lương Đăng soạn nhã nhạc cho triều đình. Sau khi vẽ xong mẫu của chiếc khánh bằng đá, Nguyễn Trãi tâu vua rằng :

"Thời loạn thì trọng võ, thời bình thì chuộng văn, nay đúng là lúc (chuộng văn) nên phải chế ra lễ nhạc. Nhưng, nếu không có gốc thì không thể đứng vững, nếu chẳng có văn thì không thể lưu hành, mà thái bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc, thần vâng chiếu chỉ mà soạn nhạc, đâu dám không dốc hết sức để mà làm. Chỉ tiếc là sức học nông cạn, sợ trong chỗ thanh luật không được hài hòa. Xin bệ hạ thương yêu và nuôi nấng muôn dân, để chốn xóm thôn không còn tiếng oán hận buồn than, như thế mới không mất cái gốc của nhạc.

Vua tiếp nhận và khen ngợi, xong, sai thợ đá ở huyện Giáp Sơn, lấy đá ở núi Kính Chủ để làm khánh." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 36 a).

Tháng 5 năm 1437, đến lượt Lương Đăng dâng lời tâu về nhạc. Lời tâu ấy phần nhiều là khác hẳn với ý kiến của Nguyễn Trãi. Nhưng Lê Thái Tông, vị vua quá trẻ (lúc này lên 14 tuổi) chưa đủ sức để thẩm định sự hay dở và tốt xấu, nên đã nghe theo lời của Lương Đăng, bất chấp sự can gián của một loạt quan lại trong triều như Nguyễn Truyền, Đào Công Soạn, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Liễu, và cả Nguyễn Trãi nữa. Về sau, các sử gia của Quốc Sử Quán nhà Nguyễn đã có lời phê rất xác đáng rằng :

"Để cho hoạn quan và kẻ hầu trong cung tham dự chính sự, tất nhiên là sẽ có nguy cơ đáng lo ngại. Điều này cần ngăn chặn, không thể để cho nảy nở ngày một lớn. Huống chi, lễ nhạc là việc trọng đại, nước nhà lúc ấy chẳng lẽ đã hết người giỏi hay sao mà lại phải dùng đến bọn hoạn quan như Lương Đăng ?". (*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Chính biên, quyển 27, tờ 26).

Phải đợi đến những năm từ năm 1439 trở đi, khi mà vua Lê Thế Tông bắt đầu tới tuổi trưởng thành, kỉ cương phép nước bắt đầu được chỉnh đốn, Nguyễn Trãi mới được sống những ngày hả hê. Ông ở tại Côn Sơn, chỉ thỉnh thoảng mới về triều đình bàn việc. Nhưng, vui chưa trọn vẹn thì tai họa cũng đã đến gần.

V - VỤ ÁN LỆ CHI VIÊN

"Nhất sinh sự nghiệp thù kham tiếu,

Doanh đắc phù sinh lạc thế gian."

(**Nguyễn Trãi** - *Hải khẩu dạ bạc hữu cảm* : Sự nghiệp một đời thật là đáng cười, Chỉ thu được một kiếp trôi nổi giữa thế gian mà thôi.)

Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442), vua Lê Thái Tông đi duyệt binh ở thành Chí Linh (nay thuộc Hải Dương). Lúc ấy, đất nước đang hồi thái bình, Nhà vua thì đang ở độ tuổi thanh xuân sung sức, cho nên, không ai nghĩ rằng đó là cuộc tuần du cuối cùng của Nhà vua, nhưng tiếc thay, sự thực lại là như vậy. Vua Lê Thái Tông đã đột ngột qua đời tại Lệ Chi Viên (nay thuộc huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh) vào đêm mồng 4 tháng 8 năm 1442, khi đang trên đường trở về kinh đô, hưởng dương 19 tuổi. Sau cái chết đột ngột của Nhà vua, một vụ án lớn đã xảy ra và kết quả là cả ba họ của Nguyễn Trãi đã bị tru di một cách thảm khốc. Sử thường gọi đó là vụ án Lệ Chi Viên. Sử cũ viết :

"Ngày 27 (tháng 7 năm 1442 - NKT), Vua tuần du về phía đông, đến thành Chí Linh để thân duyệt quân đội. Nguyễn Trãi mời Vua về ngự ở chùa Côn Sơn (tức chùa Tư Quốc cũ, do thiền sư Pháp Loa, người đời Trần dựng lên - NKT). Chùa này nằm trong làng của Nguyễn Trãi. Vua đi thuyền từ bến Đông, vào sông Thiên Đức, đến khu mộ Bạch Sư thuộc Cầu Bông, xã Đại Toán, huyện Quế Dương thì thuyền ngự không đi được nữa. Quan quân lấy hết sức mà kéo, thuyền vẫn nằm yên, cứ y như có người đang níu thuyền lại. Vua bèn sai Trung sứ đi hỏi khắp các vị bộ lão quanh vùng, xem đất này có vị thần nào không. Các vị bộ lão thưa rằng :

- Xưa có người là Bạch Sư rất tinh thông pháp thuật, khi mất chôn ở bờ sông, thường rất linh hiển, người xứ này vẫn tế thần long trọng lắm.

Trung sứ hỏi :

- Tế thần bằng gì ?

Các vị bộ lão trả lời :

- Tế bằng bê con.

Trung sứ về tâu Vua. Vua sai đem bê con đến tế thần. Tế xong thuyền mới đi được.

Tháng 8, ngày mồng 4, Vua về đến Lệ Chi Viên (tên Nôm là Trại Vải - NKT), thuộc huyện Gia Định (nay thuộc huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh - NKT) thì bỗng bị bạo bệnh rồi mất.

Trước, Vua vẫn thích vợ của quan Thừa Chỉ Nguyễn Trãi, tên là Nguyễn Thị Lộ. Thị Lộ đẹp người lại có tài văn chương, Vua gọi vào cung, cho làm Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu cận. Khi đi tuần du miền Đông về, qua Lệ Chi Viên (xã Đại Lại, ven sông Thiên Đức), Vua thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ rồi mất. Các quan bí mật đưa linh cữu về. Ngày mồng 6 thì

đến kinh sư, vào đến cung là nửa đêm, lúc ấy mới phát tang. Ai cũng nói là Nguyễn Thị Lộ giết Vua."

"Ngày 16 (tháng 8 năm 1442 - NKT) giết quan Hành Khiển là Nguyễn Trãi và vợ là Nguyễn Thị Lộ, bắt tội đến ba họ. Trước kia, Nguyễn Thị Lộ ra vào cung cấm, (vua Lê) Thái Tông trông thấy thì lấy làm thích, liền cợt nhả với thị. Nay, Vua đi tuần miền Đông, lại ghé nhà Nguyễn Trãi chơi rồi sau mới bị bạo bệnh mà mất, cho nên, khép Nguyễn Trãi vào tội ấy." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 55, 56).

Vì sao Nguyễn Trãi lại phải chết một cách oan khuất và thảm khốc như thế ? Có lẽ không một ai dễ dàng chấp nhận rằng đó là sự thật chua chát của chính loài người, cho nên, người đời mới có câu chuyện **Rắn báo oán** rất li kì, đổ hết mọi sự xấu xa cho hồn của rắn. Chuyện này được dã sử chép như sau :

"Tương truyền, khi chưa hiển đạt (đúng ra là khi chưa ra làm quan - NKT), Ông (đây chỉ Nguyễn Phi Khanh, thân sinh của Nguyễn Trãi - NKT) dạy học trò ở làng Nhị Khê. Một hôm, ông trở cái gò nhỏ ngoài đồng và bảo học trò rằng :

- Ngày mai các anh phải ra phạt cỏ cái gò ấy để lấy đất dựng nhà mà học.

Học trò vâng lời. Tảng sáng hôm sau, ông mơ thấy một người đàn bà tới nói với ông rằng :

- Tôi còn yếu người mà con thì còn nhỏ, xin ông hãy thư thư cho vài ba bữa nữa để tôi còn kịp dọn đi nơi khác.

Tỉnh dậy, ông vội chạy ra đồng xem thì học trò đã dọn đất xong rồi. Họ bắt được hai quả trứng. Ông hỏi thì họ nói :

- Vừa rồi thấy có con rắn, chúng con đánh nó cụt đuôi và nó đã chạy mất.

Ông cầm hai quả trứng đem về cất giữ. Đến đêm ông chong đèn đọc sách thì có con rắn trắng bò trên xà nhà. Máu từ đuôi nó chảy xuống, rơi đúng chữ đại (nghĩa là đời), thấm ướt đến ba tờ giấy liền. Ông tự hiểu và than rằng :

- Nó sẽ báo oán ta đến ba đời.

Hai trứng rắn nở ra được hai con, một dài, một ngắn. Ông sai đem thả xuống sông Tô Lịch ở làng bên. Nay, những rắn ấy đều được tôn làm thần sông.

Sau khi đã hiển đạt, hàng ngày từ triều đình trở về, đi qua phố Hàng Chiếu, ông vẫn thường gặp một người con gái nhan sắc rất mặn mà. Hai bên dùng thơ vui đùa rồi yêu mến nhau. Ông cưới cô ấy về làm thiếp (chỗ này dã sử nhằm chuyện của Nguyễn Phi Khanh ra chuyện Nguyễn Trãi - NKT).

Trong năm Thiệu Bình (niên hiệu của vua Lê Thái Tông, dùng từ năm 1434 đến năm 1439 - NKT), người con gái ấy được ra vào nơi cung cấm, được vua Thái Tông cho làm Nữ Học Sĩ. Khi Vua băng, triều đình đem cô ra để tra khảo thì cô khai là Nguyễn Trãi sai cô giết vua. Bởi lẽ này mà ông mới bị trị tội. Khi đem hành hình, người con gái ấy liền hóa thành con rắn, bò xuống nước rồi đi đâu mất." (Phạm Đình Hồ và Nguyễn Án - *Tang thương ngẫu lục*).

Đây là lỗi lịch sử của câu chuyện li kì đượm màu dị đoan nói trên. Trở lại ghi chép tản mạn của sử cũ về hành trạng của Nguyễn Trãi những năm làm quan dưới thời Lê và về những chi tiết phản ánh "bí sử" của hậu cung, chúng ta có thể dựng lại sự kiện này như sau :

Năm mới 16 tuổi, vua Lê Thái Tông đã chính thức làm lễ sách phong lần lượt trước sau cho năm người phụ nữ trong hậu cung. Năm người đó là :

- **Dương Thị Bí** : Hoàng Hậu. Hiện chưa rõ gốc tích của bà. Tháng 6 năm 1439, bà sinh hạ Nghi Dân Tháng 1 năm 1440, Lê Nghi Dân được lập làm Thái Tử, vì lẽ này, bà kiêu hãnh và có phần ngạo mạn. Tháng 1 năm 1441, vua Lê Thái Tông giáng ngôi Hoàng Hậu của bà, truất luôn ngôi Thái Tử của Nghi Dân.

- **Nguyễn Thị Anh** : Hoàng Hậu (được lập sau khi bà Dương Thị Bi bị giáng). Bà người xã Bồ Vệ, huyện Đông Sơn (nay thuộc Thanh Hóa). Tháng 6 năm 1441, bà sinh hạ ra Lê Bang Cơ (người về sau là vua Lê Nhân Tông). Tháng 11 năm 1441, Lê Bang Cơ được lập làm Thái Tử (thay cho Nghi Dân) và bà cũng được sách lập làm Hoàng Hậu.

- **Ngô Thị Ngọc Dao** : Tiệp Dư. Bà người xã Động Bàng, huyện Yên Định (nay thuộc Thanh Hoá), con gái của Thái Bảo Ngô Từ. Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442), bà sinh hạ ra Lê Tư Thành. Suốt 18 năm trời, từ năm 1442 đến năm 1460, hai mẹ con bà phải sống rất gian nan bởi sự hiềm nghi thù ghét của bà Hoàng Hậu Nguyễn Thị Anh. Năm 1460, sau khi Nghi Dân bị triều thần giết chết, Lê Tư Thành được tôn lên ngôi, đó là vua Lê Thánh Tông. Bà Ngô Thị Ngọc Dao cũng được tôn làm Hoàng Thái Hậu.

- **Lê Ngọc Dao** : Nguyên Phi. Bà là con gái của Đại Tư Đồ Lê Sát. Tháng 7 năm 1437, khi Lê Sát bị giết, bà cũng bị phế xuống làm dân thường.

- **Lê Nhật Lệ** : Huệ Phi. Bà là con gái của Tế Tướng Lê Ngân. Tháng 12 năm 1437, khi Lê Ngân bị giết, bà cũng bị giáng xuống hàng Tu Dung.

Như vậy, có năm bà được sách phong thì ba bà đã bị phế hoặc bị giáng. Hai người còn lại là Hoàng Hậu Nguyễn Thị Anh và Tiệp Dư Ngô Thị Ngọc Dao. Để bảo vệ ngôi Thái Tử cho con và địa vị Hoàng Hậu cho chính mình, bà Nguyễn Thị Anh đã không ngừng tìm đủ mọi cách để hãm hại bà Ngô Thị Ngọc Dao. Biết được việc làm thất đức này, Nguyễn Trãi đã thông qua người thiếp của mình được Vua yêu là Nguyễn Thị Lộ, ra sức ngăn cản, không để Nhà vua mắc mưu gian mà giết hại bà Ngô Thị Ngọc Dao. Chuyện ấy đến tai bà Hoàng Hậu Nguyễn Thị Anh, khiến bà rất căm tức, chỉ mong có dịp thuận lợi để trả thù mà thôi. Và dịp may hiếm có ấy đã đến. Ngay sau khi Lê Thái Tông qua đời, Hoàng Hậu Nguyễn Thị Anh hạ lệnh bắt giam Nguyễn Thị Lộ rồi tra khảo rất dã man. Trước sau, những kẻ tra khảo chỉ hỏi Nguyễn Thị Lộ có mỗi một câu, rằng có phải chính Nguyễn Trãi đã đưa thuốc độc cho Nguyễn Thị Lộ giết Nhà vua hay không. Không chịu nổi đòn roi, Nguyễn Thị Lộ đành nhận là phải. Dựa vào lời khai này, Nguyễn Thị Anh đã hạ lệnh chém đầu Nguyễn Thị Lộ và tru di dòng họ Nguyễn Trãi. Ngày mười sáu tháng tám năm Nhâm Tuất (nhằm ngày 19-9- 1442) là ngày oan nghiệt của gia tộc Nguyễn Trãi, cũng là ngày u ám của lịch sử thế kỉ thứ XV : Ngày án tru di đối với gia tộc Nguyễn Trãi được thi bành. Hôm đó chỉ có một người hầu thiếp của Nguyễn Trãi, gốc họ Phạm, đang mang thai ba tháng, đã may mắn chạy thoát được. Bà đã trốn vào tận vùng rừng núi phía tây Thanh Hóa và ở đó, bà đã sinh hạ một người con trai, đặt tên là Nguyễn Anh Vũ.

Tháng 7 năm Giáp Thân (1464), vua Lê Thánh Tông (con của vua Lê Thái Tông, do bà Nguyễn Thị Ngọc Dao sinh hạ) đã xuống chiếu minh oan cho Nguyễn Trãi, truy tặng Nguyễn Trãi tước Tán Trù Bá và phong cho Nguyễn Anh Vũ chức Đồng Tri Châu.

Hiện nay, ở Côn Sơn (Chí Linh, Hải Dương) có khu lưu niệm Nguyễn Trãi và gia tộc của ông. Các thế hệ giàu lòng ngưỡng mộ đối với tổ tiên, từ khắp mọi miền của đất nước, đã không ngớt kéo về Côn Sơn để tưởng nhớ Nguyễn Trãi - người con quang vinh của lịch sử nước nhà.



downloadsachmienphi.com
II - DANH TƯỚNG LAM SƠN
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Xếp tên theo thứ tự vần chữ cái của tiếng Việt)

**LÊ VĂN AN - BÙI BỊ - ĐỖ BÍ - NGUYỄN CHÍCH - LƯU NHÂN CHÚ - TRẦN NGUYỄN HẪN
- TRỊNH KHẢ - LÊ KHÔI - LÊ LAI - ĐÌNH LỄ - ĐÌNH LIỆT - LÊ VĂN LINH - NGUYỄN LÝ - LÊ
NGÂN - LÊ SÁT - LÊ THẠCH - LÝ TRIỂN - PHẠM VẤN - PHẠM VĂN XẢO - NGUYỄN XÍ.**

LÊ VĂN AN (? - 1437)

“Lê Văn An người sánh Mực Sơn (nay là xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa - NKT), theo vua (Lê) Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) dấy binh, được trao chức Thứ Thủ vệ kị binh trong quân Thiết Đột. Khi Nhà vua cùng với 18 người bề tôi thân cận tổ chức hội thề thì tên ông đứng ở hàng thứ ba. Trái hơn một trăm trận lớn nhỏ, khi tấn công cũng như khi phòng thủ, ông đều có nhiều công lao.”

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện)

Hiện tại vẫn chưa rõ Lê Văn An sinh vào năm nào, chỉ biết rằng ông đến Lam Sơn với Lê Lợi trước khi Lê Lợi tổ chức *Hội thề Lũng Nhai* (tức là trước năm 1416) và lúc ấy, con trai ông là Lê Biếm cũng đã là một thanh niên khỏe mạnh, được Lê Lợi thu nhận, cho tham gia lực lượng nghĩa binh của Lam Sơn. Sinh thời, Lê Văn An là bậc dũng tướng đa mưu, từng "trái hơn một trăm trận lớn nhỏ" nên rất dày dặn kinh nghiệm trận mạc. Sự nghiệp của Lê Văn An thể hiện tập trung nhất qua mấy trận đánh quan trọng sau đây.

Trận Khả Lưu và trận Tân Bình - Thuận Hóa (1424)

Cuối năm 1424, trên cơ sở chấp thuận và tán đồng mạnh mẽ đối với kế hoạch xuất sắc của Nguyễn Chích, Lam Sơn đã ồ ạt tấn công vào Nghệ An. Tại Nghệ An, một trong những trận đánh quan trọng nhất của nghĩa quân Lam Sơn chính là trận Khả Lưu. Và, Lê Văn An đã có vinh dự được tham gia chỉ huy trận đánh quan trọng này.

Trận Khả Lưu là một trong những trận lớn nhất của Lam Sơn tại Nghệ An, trận đã buộc quân Minh phải lâm vào thế bị dồn ép để rồi mất khả năng cứu nguy cho nhau. Kể từ đây, tương quan thế và lực giữa đôi bên nhanh chóng thay đổi theo chiều hướng ngày càng có lợi cho Lam Sơn. Đây là trận được Lam Sơn thực lực mô tả khá tỉ mỉ. Trong trận này, Lê Văn An vừa là tướng chỉ huy, cũng là người đã lập công lớn, "ông xông lên trước, hãm thế trận của giặc và đánh lui chúng" (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Sau thắng lợi ở Khả Lưu, Lê Lợi cho quân vây hãm thành Nghệ An. Bấy giờ, để đề phòng tướng giặc có thể từ vùng Tân Bình và Thuận Hóa, bất ngờ đem quân ra ứng cứu. Lê Lợi liền sai các tướng như Trần Nguyên Hãn, Lê Nỗ, Lê Đa Bò, đem hơn một ngàn bộ binh cùng với một thớt voi, ồ ạt tấn công vào phía nam. Lực lượng này xuất trận chưa được bao lâu thì Lê Lợi lại sai Lê Văn An, Lê Ngân, Lý Triện và Lê Bôi, lãnh hơn 70 chiến thuyền, tiến gấp theo để tiếp ứng. Sự phối hợp nhịp nhàng và mãnh liệt của quân thủy bộ Lam Sơn đã khiến cho giặc rất hết hoảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn bộ vùng Tân Bình và Thuận Hóa đã được Lam Sơn giải phóng. Trong chiến công chung rất vang dội này, Lê Văn An là một trong những tướng lĩnh có công lớn.

Tướng chỉ huy cuộc vây hãm và dụ hàng thành Nghệ An

Sau trận thắng lớn ở Tân Bình và Thuận Hóa, Lê Văn An và các tướng được lệnh đem quân tiến gấp ra Nghệ An. Tại đây, kế hoạch tấn công ra giải phóng vùng đồng bằng Thanh Hóa đã được Bộ chỉ huy Lam Sơn thông qua. Đây là một kế hoạch rất táo bạo, bởi lẽ, giặc ở Thanh Hóa mạnh hơn hẳn giặc ở Nghệ An. Và, nếu sơ hở trong cuộc vây hãm đối với thành Nghệ An, thì rất có thể, giặc sẽ từ hai hướng nam, bắc khác nhau là Nghệ An và Thanh Hoá, sẽ phối hợp để tiêu diệt lực lượng của Lam Sơn ngay trên đường hành quân. Để ngăn chặn khả năng này, Lê Lợi đã tin cậy mà cử Lê Văn An ở lại, chỉ huy toàn bộ lực lượng vây hãm thành Nghệ An. Lê Văn An xiết chặt vòng vây, thẳng tay trừng trị những kẻ ngoan cố, cả gan dám đánh lén vào hàng ngũ của ông, đồng thời, liên tiếp kêu gọi giặc đầu hàng. Trước tình thế ngày một bức bách, tướng chỉ huy cao cấp của giặc trong thành Nghệ An là Thái Phúc đã xin đầu hàng. Sự kiện này khiến cho tinh thần của giặc bị khủng hoảng nghiêm trọng, ngược lại làm cho ý chí chiến đấu của Lam Sơn được khích lệ mạnh mẽ.

Tướng lập công lớn ở trận Xương Giang (1427)

Sau khi Thái Phúc ra đầu hàng, Lê Văn An được lệnh tiến ra Đông Quan. Bấy giờ, Lam Sơn đã thắng trận quyết chiến chiến lược vang dội ở Tốt Động-Chúc Động, đẩy Tổng Bình của giặc là Vương Thông, từ vị trí của một viên tướng đi cứu nguy, trở thành một kẻ kêu cứu thảm thiết. Cũng lúc bấy giờ, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã quyết định đánh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng với quân Minh ở Chi Lăng - Xương Giang. Đại bộ phận lực lượng tinh nhuệ nhất của Lam Sơn đã được điều động vào trận đánh lịch sử này. Ngoài ra, một bộ phận khác đã được điều lên ải Lê Hoa để đánh chặn đạo quân của Mộc Thạnh, và một bộ phận khác nữa cũng được bố trí ở lại để tiếp tục bao vây, tiếp tục dụ hàng thành Đông Quan. Lê Văn An có vinh dự được cùng với tướng Nguyễn Lý, đem ba vạn quân đi tiếp ứng cho các tướng sĩ Lam Sơn ở trận Chi Lăng - Xương Giang. Ông là một trong những tướng đã lập công to lớn trong trận tập kích vào Xương Giang (tháng 11 năm 1427). Sử cũ chép :

“Vua lại sai ông cùng Lê Lý (tức Nguyễn Lý - NKT) đem ba vạn quân lên hỗ trợ cho tướng Lê Sát làm thế ỷ giốc. Ông liên tục đánh phá quân của Thôi Tụ và Hoàng Phúc, vây hãm chúng ở Xương Giang. Kế đến, ông cùng các tướng hợp sức đánh phá giặc, bắt sống được Thôi Tụ và Hoàng Phúc cùng ba vạn quân địch. Thiên hạ từ đó đại định”. (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Nhờ những công lao nói trên, năm 1428, Lê Văn An được phong là Nhập Nội Tư Mã, dự triều chính, hàm Suy Trung Bảo Chính Công Thần. Năm 1429, nhà Lê dựng biển khắc tên công thần, Lê Văn An cũng có tên ở trong số đó. Cũng năm này, ông được ban tước Đình Hầu, được gia hàm Tán Trị Hiệp Mưu Công Thần, Nhập Nội Kiểm Hiệu Tư Không, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự. Tháng 2 năm 1434, Lê Văn An được cử làm Tư Mã Bắc Đạo và nhờ có công trấn trị ở vùng này, ông được gia phong làm Nhập Nội Đại Tư Mã, Đô Đốc, Đồng Tổng Quản Bắc Đạo.

Tháng 6 năm 1437, Lê Văn An qua đời vì bệnh. Vì chưa rõ năm sinh nên cũng chưa rõ là khi mất, ông đã được hưởng thọ bao nhiêu. Sinh thời, "trong số võ tướng, ông là người hòa nhã và giản dị, thường dùng lễ để tiếp đãi các bậc sĩ đại phu" (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

BÙI BỊ (? - ?)

Vào đầu thế kỉ thứ XV. Ở xã Hào Lương, huyện Lương Giang (nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), có hai nhân vật đặc biệt. Một là Đỗ Phú - tên phản dân, hại nước. Hai là Bùi Bị - vị anh hùng trong sự nghiệp cứu nước, cứu dân, vị danh tướng của lịch sử dân tộc. Tuy chưa đầy đủ, nhưng sử cũ cũng đã trân trọng chép về Bùi Bị. Rằng...

Hiện vẫn chưa rõ Bùi Bị sinh và mất năm nào. Lí lịch cuộc đời của Bùi Bị chỉ bắt đầu được biết tới kể từ khi ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn. Ông không có tên trong danh sách những người tham dự Hội thề Lũng Nhai, cũng không có tên trong số các vị tướng lĩnh thường được nhắc tới nhiều trong những ngày đầu gian khổ nhất. Có lẽ sự nghiệp của Bùi Bị bắt đầu từ vị trí khiêm nhường của một nghĩa sĩ Lam Sơn. Chí lớn và lòng dũng cảm của bản thân, cộng với kinh nghiệm thực tiễn sôi động của cuộc chiến đấu đương thời đã nâng Bùi Bị lên hàng các bậc danh tướng. Công lao và tài năng của Bùi Bị được ghi nhận chủ yếu qua mấy trận đánh tiêu biểu sau đây :

- Cùng Trịnh Khả, dùng mưu lừa giặc để giành lại hài cốt của tổ tiên Lê Lợi (1418)

Ngay khi vừa làm lễ tế cờ xuất trận, mở đầu cuộc chiến đấu một mất một còn với quân Minh đô hộ, giặc đã dồn sức tổ chức những cuộc tấn công đàn áp rất khốc liệt vào lực lượng của Lam Sơn. Mặc dù tương quan thế và lực hết sức chênh lệch, Lam Sơn cũng đã dũng cảm chiến đấu, gây cho địch những tổn thất khá lớn, trong đó, đặc biệt hơn cả là trận mai phục ở Lạc Thủy. Sau trận Lạc Thủy, giặc hèn hạ trả thù bằng cách khai quật mồ mả và lấy hài cốt của tổ tiên Lợi, đặt trên thuyền và neo thuyền ở giữa sông, hòng buộc Lê Lợi phải ra hàng. Trước tình huống phức tạp này, tướng Trịnh Khả được lệnh cùng với Bùi Bị dùng mưu giành lại bộ hài cốt ấy. Và, hai ông đã bí mật đội cỏ lộn sông, rồi nhân lúc giặc ngủ say, nhẹ nhàng lên thuyền, lấy hài cốt của tổ tiên Lê Lợi mang về. Chiến công của Trịnh Khả và Bùi Bị

đã có tác dụng rất to lớn trong việc củng cố niềm tin của nhân dân và binh sĩ lúc bấy giờ đối với tương lai tất thắng của Lam Sơn. Bùi Bị và Trịnh Khả được Lê Lợi trọng thưởng.

- Trận Mỹ Canh (1418)

Ngày 17 tháng giêng năm Mậu Tuất (1418), nhờ có tên Việt gian là Ái (chưa rõ họ) dẫn đường, quân Minh lại ồ ạt tấn công vào Lam Sơn. "Chúng bắt được gia thuộc của Vua (tức Lê Lợi - NKT) cùng vợ con rất đông" (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 1). Lê Lợi cùng với các tướng lớn nhỏ và lực lượng nghĩa sĩ còn lại (trong đó có Bùi Bị rút lên ẩn nấu trên Linh Sơn, "chờ giặc lui quân mới về đắp lũy ở quê cũ là Lam Sơn" (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 1). Chỉ một thời gian ngắn sau khi trở lại Lam Sơn, Lê Lợi đã "phủ dụ sĩ tốt, ước thúc đội ngũ, chỉnh đốn khí giới, khiến cho tinh thần quân sĩ hăng hái, thề không đội trời chung với giặc. Vua biết quân sĩ đã có thể dùng được, liền cho người ra khiêu chiến. Giặc cậy mạnh, vào hết nơi đất hiểm để đánh Vua. Vua đặt phục binh ở xứ Mùòng Một, dùng tên có tẩm thuốc độc, từ hai bên bắn ra, giặc phải tan chạy. Vua tiến quân đến xứ Mùòng Nanh, đêm ngày đánh nhau với giặc không nghỉ. Giặc lại thua, phải lui về Nga Lạc Thượng. Vua đánh sách Hà Đả ngày ngày khiêu chiến mà giặc không ra. Hôm sau, giặc đánh nhau với Vua ở xứ Mỹ Canh. Ta bắt được tướng giặc là Nguyễn Sao, chém được hơn một ngàn tên nữa" (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 1).

Trong các trận liên tiếp ở Mùòng Một, Mùòng Nanh, Nga Lạc Thượng, Hà Đả và Mỹ Canh, thì Mỹ Canh là trận tương đối lớn. Lần đầu tiên, tướng giặc bị bắt sống và cũng lần đầu tiên, số quân giặc bị tiêu hao khá nhiều. Một trong những người có công lớn tại trận Mỹ Canh chính là Bùi Bị. Từ đây, Bùi Bị trở thành một trong những bề tôi thân cận của Bình Định Vương Lê Lợi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Cầm quân thẳng tiến ra Tây Đô

Đầu năm 1425, Lam Sơn đã giải phóng được toàn bộ đất đồng bằng Nghệ An, tạo được chỗ đứng vững chắc để có thể đối đầu với quân Minh trên một tư thế hoàn toàn mới. Lúc này, Bùi Bị đã là một trong những vị tướng giàu uy tín và năng lực của Lam Sơn.

Tháng 4 năm 1425, sau khi đánh tan đạo viện binh của giặc do Lý An chỉ huy, từ Tây Đô tiến vào cứu nguy cho thành Nghệ An, Lê Lợi chủ trương cho quân bất ngờ tấn công thẳng ra Tây Đô. Các tướng Đinh Lễ, Lê Sát, Bùi Bị, Lý Triện và Lưu Nhân Chú được lệnh đem hai ngàn tinh binh và hai thớt voi, gấp rút đi thực hiện nhiệm vụ này. Chỉ ba ngày sau khi nhận lệnh, các tướng đã sắp đặt đội ngũ chỉnh tề. Với một cuộc hành quân kiên quyết, táo bạo và cấp tốc, Bùi Bị và các vị tướng nói trên đã giải phóng được hầu hết đất Thanh Hóa, buộc giặc phải co về cố thủ trong thành Tây Đô. Từ đây, miền đất rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở vào Nam đã thuộc về Lam Sơn. Chiến công này của Bùi Bị cùng các tướng Đinh Lễ, Lê Sát, Lý Triện và Lưu Nhân Chú, có ý nghĩa rất lớn lao đối với toàn bộ quá trình phát triển và những thắng lợi rất vang dội của Lam Sơn sau đó. Cơ hội để đưa Lam Sơn từ một cuộc khởi nghĩa vũ trang phát triển thành một cuộc chiến tranh giải phóng có quy mô cả nước đã bắt đầu mở ra.

- Một trong những vị tướng chỉ huy xuất sắc đạo quân thứ hai của Lam Sơn ở vùng ngoại vi Đông Quan

Tháng 9 năm 1426, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định đưa hơn một vạn quân, luồn sâu vào vùng còn tạm bị quân Minh chiếm đóng, tiến ra khu vực ngoại vi của thành Đông Quan, vừa ráo riết hoạt động, vừa trực tiếp uy hiếp sào huyệt lớn nhất của chúng là thành Đông Quan. Hơn một vạn quân này được chia làm ba đạo khác nhau và được giao cho một loạt tướng lĩnh xuất sắc của Lam Sơn chỉ huy. Bấy giờ, Bùi Bị có vinh dự được cùng với các tướng Lưu Nhân Chú, Lê Trương và Lê Ninh chỉ huy đạo quân thứ hai. Nhiệm vụ của đạo quân này là :

+ Băng qua đất Nam Định, Hà Nam ngày nay, tiến xuống vùng Thái Bình và Hưng Yên ngày nay, giải phóng vùng hạ lưu sông Hồng, hỗ trợ đặc lực cho đạo quân thứ nhất và đạo quân thứ ba hoạt động.

+ *Sẵn sàng đợi đánh lực lượng của giặc, nhất định sẽ từ Nghệ An và Tây Đô tháo chạy ra.*

Bùi Bị và các tướng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng vùng hạ lưu sông Hồng. Nhiệm vụ thứ hai tuy đã hết sức cố gắng, nhưng Bùi Bị và các tướng cũng không sao hoàn thành nổi. Hai vạn quân Minh từ Nghệ An và Tây Đô vào và hội nhập được với lực lượng của chúng ở Đông Quan.

Khi đạo quân thứ hai đang tích cực hoạt động ở vùng hạ lưu sông Hồng, thì từ Thanh Hóa, Lê Lợi quyết định đưa quân ra thêm. Bùi Bị cùng Lưu Nhân Chú được lệnh đem hơn ba ngàn quân và hai thớt voi, tiến sang đánh phá vùng Đông và Đông Bắc thành Đông Quan, đồng thời, sẵn sàng đánh chặn viện binh của giặc rất có thể sẽ từ Khâu Ôn (Trung Quốc) tràn sang.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hoạt động của lực lượng Lam Sơn do Bùi Bị chỉ huy đã có tác dụng làm cho quân Minh bị lúng túng vì phải phân tán để đối phó với nhiều hướng khác nhau. Đây chính là cơ hội thuận tiện để các tướng chỉ huy đạo quân thứ nhất có thể thắng liên tiếp ở Ninh Kiều, Nhân Mục và Xa Lộ, để rồi sau đó là thắng vang dội ở Tốt Động, Chúc Động.

Sau trận Tốt Động- Chúc Động, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã chuyển đại bản doanh từ Thanh Hóa ra Bắc. Nơi đặt đại bản doanh đầu tiên là Tây Phù Liệt (nay thuộc Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội). Tại đây, Lê Lợi quyết định đánh trận phủ đầu, uy hiếp mạnh mẽ đối với thành Đông Quan. Hai tướng Bùi Bị và Trần Nguyên Hãn được lệnh đem hơn một trăm chiến thuyền, đánh mạnh vào khu vực Hát Môn. Đây là cuộc tấn công khiến cho Tổng Binh của giặc là Vương Thông hết sức hốt hoảng. Tất cả lực lượng của chúng buộc phải co về cố thủ trong thành Đông Quan. Cuộc vây hãm Đông Quan bắt đầu. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn bố trí lực lượng như sau :

- *Vây hãm cửa Bắc* : các tướng Lý Triện và Lê Văn An.
- *Vây hãm cửa Tây* : các tướng Bùi Bị, Lê Nguyễn và Lê Chửng.
- *Vây hãm cửa Nam* : các tướng Đinh Lễ, Lê Sát, Nguyễn Lý và Nguyễn Chích.
- *Vây hãm cửa Đông* : tướng Phạm Vấn.

Cuộc vây hãm này đã khiến cho Vương Thông lâm vào thế ngày một cùng quẫn. Hi vọng mong manh và duy nhất của hắn chỉ là chờ đợi viện binh.

Cuối năm 1427, nhà Minh điều mười lăm vạn quân sang cứu nguy cho Vương Thông. Đây là cố gắng cao nhất, cũng là cố gắng cuối cùng của nhà Minh. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định: vừa tiếp tục bao vây và dụ hàng Vương Thông, vừa nhanh chóng điều quân lên biên giới, đập tan hoàn toàn cuồng vọng của quân xâm lăng. Bấy giờ, tướng Bùi Bị được cử ở lại để chỉ huy lực lượng vây hãm Đông Quan. Một lần nữa, ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không cho phép Vương Thông có thể lợi dụng cơ hội để phản công.

Thành viên phái đoàn đại diện của Lam Sơn tại cuộc Hội thề Đông Quan (1427)

Sau khi các đạo viện binh của Liễu Thăng và của Mộc Thạnh lần lượt bị đánh cho tan tành, Vương Thông buộc phải đầu hàng và rút hết quân về nước. Nhưng, thay vì tiến vào Đông Quan tiếp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của Vương Thông, để xoa dịu bớt nỗi nhục của quân xâm lăng và cũng là để mở ra cơ hội tốt cho việc thiết lập mối quan hệ bang giao hữu hảo sau này, Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã tổ chức *Hội thề Đông Quan*, tức là lễ tiếp nhận sự đầu hàng dưới một dạng thức đặc biệt. Vương Thông buộc phải ra tận đại bản doanh của Lê Lợi để thề là sẽ rút quân khỏi nước ta. Tham dự cuộc *Hội thề Đông Quan*, về phía Lam Sơn, ngoài Lê Lợi còn có các tướng lĩnh sau đây : Trần Nguyên Hãn, Lưu Nhân Chú, Phạm Vấn, Lê Ngân, Phạm Văn Xảo, Bùi Bị, Trịnh Khả, Nguyễn Chích, Nguyễn Lý, Phạm Bối, Lê Văn An, Bế Khắc Thiệu và Ma Luân.

Về phía quân Minh, ngoài Vương Thông, còn có Mã Anh, Sơn Thọ, Mã Kỳ, Trần Trí, Lý An, Phương Chính, Trần Tuấn, Trần Hưu, Chu Kỳ Hân, Quách Vĩnh Thanh, Dục Khiêm, Lục Quảng Bình, Hồng Bình Lương, Lục Trinh, Dương Thời Tập và Quách Đao.

Cũng như các tướng lĩnh khác, Bùi Bị đã tỏ ra rất xứng đáng với niềm tin cậy lớn lao của Lê Lợi và của Bộ chỉ huy Lam Sơn. Ông vừa tỏ được oai phong凛冽 của một vị tướng quân dày dạn kinh nghiệm trận mạc, tỏ được tư thế hiên ngang của những người đại diện cho cả một dân tộc bất khuất, lại cũng vừa được thiện chí thực sự muốn tránh họa binh đao lâu dài cho cả hai nước.

*

* *

Năm 1428, triều đình công ban thưởng cho các tướng lĩnh lập được nhiều công lao. Bùi Bị được ban quốc tính là họ Lê, vì thế, sử vẫn thường chép họ tên ông là Lê Bị. Ông là một trong số các Công Thần Khai Quốc, được ban tước Huyện Hầu. (Bấy giờ có 14 người được ban tước này, và người đứng hàng đầu tiên trong số 14 người này là ông).

Sau, chưa rõ ông mất vào năm nào, chỉ biết năm 1453, triều đình truy tặng tước vị cho một số Công Thần Khai Quốc, thì ông và Đinh Lễ, Lý Triện cùng được hưởng lệ này. Nói khác hơn, ông phải mất trước năm 1453.

ĐỖ BÍ (? - ?)

Ông người Nông Cống (nay thuộc Thanh Hóa). Nhưng, cũng tương tự như Bùi Bị, hiện vẫn chưa ai rõ Đỗ Bí sinh và mất vào năm nào. Ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn ngay từ những ngày đầu chuẩn bị gian khổ nhất. Và cũng từ đó, sự nghiệp của ông dần dần đi vào sử sách.

Đỗ Bí đến với Lê Lợi từ rất sớm, nhưng có lẽ ông cũng bắt đầu sự nghiệp của mình từ vị trí của một nghĩa sĩ bình thường. Sử cũ nhắc đến tên của Đỗ Bí lần đầu tiên vào tháng 4 năm Mậu Tuất (1418) :

"Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) bèn thu quân, cùng với Lê Lễ (tức Đinh Lễ - NKT), Phạm Vấn, Đỗ Bí, Nguyễn Xí và Lê Đạp, tạm náu ở Linh Sơn. Hơn ba tháng trời chỉ dùng măng tre và rễ cỏ để ăn cho qua bữa" (*Đại Việt thông sử*, Đế kỉ, Đệ nhất).

Nhưng, từ khi Lam Sơn bắt đầu tấn công ồ ạt vào Nghệ An, tên tuổi của Đỗ Bí lại nhanh chóng nổi lên. Ông thực sự là một vị tướng có tài. Binh nghiệp của ông được ghi nhận chủ yếu qua mấy sự kiện lớn sau đây :

- Tham gia chỉ huy trận Khả Lưu (1424)

Bấy giờ, quân Lam Sơn đã chiếm được Trà Lân - một vị trí hết sức quan trọng, nằm án ngữ ngay trên mạch lưu thông phía tây của Nghệ An. Giặc tức tối điều quân lên Trà Lân, quyết bóp nát lực lượng chủ lực của Lam Sơn tại đây. Muốn đến Trà Lân, giặc phải đi qua ái Khả Lưu mà Khả Lưu là một vùng đất hiểm, chiếm được Khả Lưu là chiếm được lợi thế, từ đó, có thể khống chế và dễ dàng đánh vào Trà Lân. Nhạy bén trước thực tế này, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã quyết định điều quân đến chiếm giữ trước ở vùng Khả Lưu, bám lấy đất hiểm để chặn đứng cuộc hành quân đàn áp nguy hiểm này. Hơn một chục các tướng lĩnh được huy động đến để phối hợp cầm quân đánh giặc ở Khả Lưu, trong số đó có Đỗ Bí. Và, tất cả các tướng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trận Khả Lưu là một trong những trận thắng vang dội nhất của nghĩa quân Lam Sơn tại Nghệ An. Từ trận thắng này, tình hình ngày càng thay đổi theo chiều hướng có lợi cho Lam Sơn.

- Một trong những vị tướng chỉ huy xuất sắc đạo quân thứ nhất của Lam Sơn ở vùng ngoại vi Đông Quan

Tháng 9 năm 1426, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định cho hơn một vạn quân, táo bạo luồn sâu vào vùng còn bị quân Minh tạm chiếm, vừa tấn công quân Minh ở vùng đồng bằng, vừa phối hợp uy hiếp thành Đông Quan. Bấy giờ, Đỗ Bí có vinh dự được cùng với các tướng Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả và Lý Triện chỉ huy đạo quân thứ nhất. Đạo này gồm có trên ba ngàn quân và một thót voi. Nhiệm vụ cụ thể là : uy hiếp mặt nam của thành Đông Quan và sẵn sàng chặn đánh viện binh của giặc rất có thể sẽ tràn từ hướng Vân Nam (Trung Quốc) sang.

Ngay khi vừa tiến ra khu vực phía nam của thành Đông Quan, đạo quân này đã liên tiếp lập được ba chiến công vang dội, đó là : thắng trận Ninh Kiều (9-1426) ; thắng trận Nhân Mục (9-1426) và thắng trận Xa Lộc (10 - 1426). Trong ba trận lớn này, Đỗ Bí có vinh dự trực tiếp chỉ huy hai trận, ấy là trận Ninh Kiều và trận Nhân Mục.

Tháng 11 năm 1426, nhà Minh sai Vương Thông đem năm vạn quân sang cứu nguy. Tình hình địch trong thành Đông Quan đã nhanh chóng thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho Lam Sơn. Mặc dù quân số ít, Đỗ Bí và các tướng chỉ huy của đạo quân thứ nhất cũng hạ quyết tâm chủ động đánh giặc. Trận quyết chiến chiến lược Tốt Động- Chúc Động đã được tổ chức trước hết là dựa trên cơ sở của quyết tâm lớn đó. Đỗ Bí đã góp phần hết sức quan trọng vào việc làm thay đổi hẳn mối tương quan thế và lực giữa Lam Sơn với quân Minh. Từ đây tương lai toàn thắng của Lam Sơn đã xuất hiện ngày càng rõ. Cũng từ đây, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn bắt đầu dời đại bản doanh ra ngay vùng ngoại vi Đông Quan để trực tiếp chỉ huy mọi hoạt động của Lam Sơn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Tham gia chỉ huy cuộc vây hãm thành Đông Quan

Sau trận đại bại ở Tốt Động - Chúc Động, Vương Thông buộc phải rút quân về cố thủ ở trong thành Đông Quan và ra sức kêu cứu một cách thảm thiết. Ngược lại, phần lớn lực lượng của Lam Sơn đã được điều động đến để vây hãm thành Đông Quan. Đỗ Bí được Lê Lợi điều đến để tăng cường cho lực lượng của các tướng Lý Triện và Lê Văn An ở khu vực cửa Bắc. Ông cùng với Lý Triện đóng quân ở Cáo Động (nay thuộc huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội).

Bị vây hãm nghiêm ngặt, Vương Thông rất lấy làm tức tối và hoang mang. Nhiều binh sĩ và cả tướng lĩnh của giặc đã trốn ra đầu hàng. Để cứu vãn tình thế, Vương Thông đã lợi dụng mọi cơ hội để đánh trả, hòng lấy thắng lợi nhỏ để kích động tinh thần binh sĩ dưới quyền.

*

* *

Ngày 7 tháng 2 năm Đinh Mùi (nhằm ngày 4-3-1427), Vương Thông bất ngờ cho quân đánh mạnh vào khu vực đóng quân của Đỗ Bí và Lý Triện ở Cáo Động. Trong trận đánh bất ngờ này, danh tướng Lý Triện đã anh dũng hi sinh còn Đỗ Bí thì bị giặc bắt, mãi đến khi Vương Thông đầu hàng và rút hết quân về nước, ông mới được cứu thoát.

Năm 1428, triều Lê định công ban thưởng cho các tướng lĩnh, Đỗ Bí được ban quốc tính là họ Lê, vì thế, sử sách vẫn thường chép họ tên ông là Lê Bí. Ông là một trong số mười bốn người được ban tước Huyện Hầu.

Mùa xuân năm 1448, bà Hoàng Thái Hậu Nguyễn Thị Anh và vua Lê Nhân Tông cùng đồng đảo quan lại, tướng lĩnh về bãi yết Lam Kinh. Đỗ Bí có vinh dự được cùng với Nguyễn Thận ở lại coi giữ kinh thành Thăng Long. Sau, ông mất vào năm nào, không thấy sử chép.

NGUYỄN CHÍCH (1382 - 1448)

“Lập chí rất bền, thấy việc rất sớm, tính mưu rất kĩ, ứng biến rất nhanh, công đầy biên quận.”



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRỊNH THUẤN DU

(Văn bia *Thần Đạo*)

Nguyễn Chích người thôn Mạc, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sinh năm Nhâm Tuất (1382), mất năm Mậu Thìn (1448), thọ 66 tuổi. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo khổ, cho nên, thưở ấu thơ đã phải đi ở đợ làm nghề chăn trâu ở vùng Hoàng Sơn và Nghiêu Sơn.

Khi quân Minh xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến do nhà Hồ (1400 - 1407) lãnh đạo bị thất bại, Nguyễn Chích đã phát động và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa khá lớn ở ngay vùng Hoàng Sơn và Nghiêu Sơn. Ông đã lập nên một khu căn cứ rất lợi hại tại vùng này, sử ghi là *khu căn cứ Hoàng - Nghiêu*. Ở đây, lực lượng của Nguyễn Chích đã có lúc lên tới hơn một ngàn người và ông đã từng cho quân đi đánh phá khắp các vùng Đông Sơn, Nông Cống, Ngọc Sơn... khiến cho quân Minh phải nhiều phen chống đỡ rất vất vả.

Khi Lê Lợi xưng nghĩa ở Lam Sơn, Nguyễn Chích rất lấy làm hồ hởi. Nghĩa quân Lê Lợi và nghĩa quân Nguyễn Chích đã nhanh chóng phối hợp với nhau để cùng chống kẻ thù chung. Cuối năm 1420, khi Lê Lợi đóng quân tại Mường Nanh, Nguyễn Chích đã đem toàn bộ lực lượng của mình về với Lê Lợi và tự nguyện đặt dưới quyền chỉ huy chung của Lê Lợi. Ông được Lê Lợi phong làm Thiết Đột Hữu Vệ, Đồng Tổng Đốc Chư Quân và trực tiếp chỉ

huy một đạo quân quan trọng của Lam Sơn. Sau đó chẳng bao lâu, ông được thăng chức Nhập Nội Thiếu Úy là một trong những chức võ quan cao cấp nhất lúc bấy giờ. Sự hội nhập của lực lượng Nguyễn Chích với lực lượng của Lê Lợi là một bước tiến quan trọng của phong trào Lam Sơn nói riêng và của sự nghiệp chống quân Minh đô hộ nói chung. Đối với Bộ chỉ huy Lam Sơn, thêm Nguyễn Chích không phải chỉ đơn giản là thêm một người giàu nghĩa khí, mà thực sự là thêm một dũng tướng dày dạn kinh nghiệm trận mạc, thêm một bộ óc chiến lược tài ba. Chính Nguyễn Chích là người đã có công tạo ra bước ngoặt lịch sử cho phong trào Lam Sơn vào cuối năm 1424.

Tháng 10 năm 1424, Bộ chỉ huy Lam Sơn đã có một cuộc hội nghị quân sự rất quan trọng. Hội nghị đã quyết định chấm dứt thời kì hòa hoãn với quân Minh và chủ động tấn công để từng bước làm thay đổi tương quan thế và lực của đôi bên. Tại hội nghị này, Nguyễn Chích đã trình bày một ý kiến rất xuất sắc, được Bộ chỉ huy Lam Sơn nhiệt liệt tán thành. Sử gọi đó là *chiến lược Nguyễn Chích*.

Nội dung ý kiến của Nguyễn Chích là : Lam Sơn phải nhanh chóng mở rộng địa bàn hoạt động, phải chiếm cho kì được một vùng đồng bằng rộng lớn mới có thể huy động được sức người và sức của cho cuộc chiến đấu lâu dài. Vùng đồng bằng rộng lớn mà Nguyễn Chích đề nghị chính là Nghệ An.

Về mặt lí luận, Nguyễn Chích cho rằng Nghệ An là nơi xa, lực lượng của quân Minh vừa ít lại vừa yếu, khả năng chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn rất rõ ràng. Nghệ An là nơi tiếp giáp với Thanh Hóa, rất tiện lợi cho cuộc tấn công của Lam Sơn.

Về mặt thực tiễn, Nguyễn Chích cũng nói ông từng có dịp qua lại vùng này, nắm vững đường đi lối lại, và do đó, có thể làm người dẫn đường và làm tướng tiên phong cho Lam Sơn.

Trên cơ sở ý kiến của Nguyễn Chích, cuối năm 1424, cuộc tấn công bất ngờ của Lam Sơn vào Nghệ An bắt đầu. Trong vòng một thời gian rất ngắn, Lam Sơn đã liên tiếp giành được nhiều thắng lợi vang dội. Nguyễn Trãi đã viết về cuộc tấn công này với những lời rất hùng tráng :

"Trận Bồ Đằng : sấm vang chớp giật,

Trận Trà Lân : trúc chẻ tro bay."

Chiếm được Nghệ An, nói theo cách nói của Nguyễn Chích là tìm được *đất đứng chân*, và từ *đất đứng chân* đặc biệt này, nghĩa quân Lam Sơn đã liên tiếp làm nên những kì tích :

- Buộc thành Nghệ An phải tồn tại chơ vơ như một ốc đảo giữa một vùng giải phóng rộng lớn. Trong lúc đó, Bộ chỉ huy Lam Sơn lại đường đường đóng ngay ở núi Thiên Nhãn - một vị trí cách thành Nghệ An không xa. Tại đây, Lê Lợi cho xây thành để đặt đại bản doanh. Thành ấy, dân gian thường gọi là *thành Lục Niên*.

- Mùa thu năm 1425, Lam Sơn tiến quân ra giải phóng vùng đồng bằng Diễn Châu. Và, cũng chỉ sau một vài trận giao tranh, lam Sơn đã hoàn toàn giành được ưu thế. Thành Diễn Châu cũng lâm vào tình trạng bị cô lập, chẳng khác gì thành Nghệ An

- Cũng ngay trong mùa thu năm 1425, nghĩa quân Lam Sơn đã nhân đà thắng lợi, tiến gấp ra giải phóng đất Thanh Hóa. Giặc phải hốt hoảng co về cố thủ trong thành Tây Đô.

- Đầu mùa đông năm 1425, quân Lam Sơn tấn công vào Tân Bình và Thuận Hoá (bấy giờ, vùng này tương ứng với miền đất từ phía nam tỉnh Hà Tĩnh vào đến Quảng Ngãi ngày nay).

Từ đây, Lam Sơn thực sự là chủ nhân của một vùng đất giải phóng rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở vào Nam. Tương quan thế và lực giữa Lam Sơn với quân Minh đã thay đổi một cách thật nhanh chóng. Ở một chừng mực nhất định nào đó, chúng ta cũng có thể nói rằng, những thắng lợi nói trên đều nảy sinh từ sự đúng đắn của chiến lược Nguyễn Chích. Và, tất cả những thắng lợi sau đó của phong trào Lam Sơn đều không thể tách rời ảnh hưởng to lớn của chiến lược Nguyễn Chích. Nhiều nhà nghiên cứu đã xếp vị trí và tầm vóc của Nguyễn Chích trong khởi nghĩa Lam Sơn chỉ sau Lê Lợi và Nguyễn Trãi mà thôi.

Từ tháng 10 năm 1424 trở đi, Nguyễn Chích thường luôn được hầu cận bên cạnh Lê Lợi và đóng góp cho Lê Lợi cũng như Bộ chỉ huy Lam Sơn nhiều ý kiến xuất sắc. Vì lẽ này, hầu như ông không trực tiếp cầm quân tham gia các trận đánh nữa. Tuy nhiên, vai trò của ông cũng không hề vì thế mà trở nên mờ nhạt. Ông có mặt thường xuyên trong Bộ chỉ huy Lam Sơn và tham gia quyết định những vấn đề quan trọng, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của phong trào Lam Sơn.

Khi Lê Lợi lên ngôi, Nguyễn Chích được phong tước Đình Thượng Hầu. Suốt thời Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông và những năm đầu đời Lê Nhân Tông, Nguyễn Chích là tướng cầm quân trấn giữ vùng phía Nam của đất nước.

Tháng 12 năm 1448, Nguyễn Chích qua đời vì bệnh, khi đang còn giữ chức Nhập Nội Đô Đốc. Triều đình truy tặng ông là Nhập Nội Tư Không, Bình Chương Sự, đồng thời, ban cho ông tên thụy là Trinh Vũ.

LƯU NHÂN CHÚ (? - 1433)

“Xét Lưu Nhân Chú :

Tài năng lớn như cây tùng cây bách ;

Đức độ sáng như ngọc dư, ngọc phan.

Thương nước nhà trong cơn hoạn nạn ;

Vì nghiệp vua không nở ăn thân.

Chốn Linh Sơn đói khổ mấy tuần, người toàn tâm chu tất ;

Xứ Ai Lao vất vả muôn phần, tấm thân người chẳng tiếc.

Cứu khốn phò suy : giành lại cơ đồ, chẳng sá gì cháo rau cơm hẩm ;

Diệt trừ bạo loạn : rửa sạch đất trời, bao quản gươm vàng ngựa sắt.”

Lời chế vãn của vua Lê Thái Tông dẫn lại trong

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện)

Lưu Nhân Chú người xã An Thuận Thương, huyện Đại Từ, nay là xã Vân Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay vẫn chưa ai rõ Lưu Nhân Chú sinh vào năm nào. Lí lịch xuất thân của Lưu Nhân Chú chỉ được sử cũ ghi chép rất vắn tắt. Đại để, tuổi trẻ của ông rất nghèo khó. Ông phải buôn bán lật vặt để kiếm sống. Gia phả nhà họ Lưu cho biết thêm vài chi tiết nữa, theo đó thì họ Lưu đã ba đời nối nhau làm quan ở Thái Nguyên, từng được nhà Trần phong tới tước Hầu. Khi Lê Lợi chuẩn bị dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Lưu Nhân Chú cùng cha là Lưu Trung đã hăng hái đến hưởng ứng. Năm 1416, Lưu Nhân Chú là một trong số 19 người tham dự Hội thề Lũng Nhai, là thành viên đầu tiên của Bộ chỉ huy Lam Sơn, chức vụ cụ thể lúc bấy giờ là phó chỉ huy vệ binh trong đội quân Thiết Đột. Lưu Nhân Chú đã liên tục có nhiều cống hiến lớn cho nghĩa quân Lam Sơn nói riêng và cho sự nghiệp cứu nước cứu dân ở đầu thế kỉ thứ XV nói chung. Tên tuổi của ông gắn liền với mấy sự kiện lớn sau đây :

- Tham gia chỉ huy trận Khả Lưu - Bồ Ải (1424)

Tháng 10 năm 1424, Lam Sơn đã táo bạo đánh vào Nghệ An để “tìm đất đứng chân”. Cuộc tấn công này đã khiến cho quân Minh rất bối rối. Tướng giặc là bọn Trần Trí và Phương Chính đã lập tức cho quân đuổi theo. Chúng dự kiến sẽ bất ngờ đánh vào Trà Lân, tiêu diệt bộ phận quan trọng nhất của lực lượng Lam Sơn tại đây. Nhưng mưu toan đánh bất ngờ của chúng đã sụp đổ, bởi trước đó Lê Lợi đã cho các tướng đem quân tới chiếm lĩnh Khả Lưu là “vùng đất hiểm”, nằm án ngữ ngay dọc đường tiến vào Trà Lân. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã khôn khéo tổ chức thành công hai trận mai phục liền. Trận thứ nhất khiến cho Trần Trí và Phương Chính phải vội vã lui quân, để lại đến “hàng vạn xác chết”. Trận thứ hai, Trần Trí và Phương Chính đại bại, phải bỏ chạy về tận Tây Đô. Trận này, “Ta chém được nhiều không kể xiết, chiến thuyền của chúng ngổn ngang, xác chết nghẽn cả nước, khí giới vất như núi, như gò. Trong trận này, ta bắt sống được tướng giặc là Chu Kiệt và giết được tướng giặc là Hoàng Thành, bắt sống được hơn một vạn quân Minh” (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1). Chỉ huy quân Lam Sơn trong cả hai trận mai phục này là 11 vị tướng khác nhau.

Trong số 11 vị tướng đó, có Lưu Nhân Chú. Lê Quý Đôn đánh giá về công lao của Lưu Nhân Chú trong trận Khả Lưu-Bồ Ải như sau :

“Năm Giáp Thìn (tức năm 1424 - NKT), trong trận đánh ở Khả Lưu, ông hăng hái xông lên phía trước để hãm trận giặc, góp phần thu toàn thắng, tên ông nổi bật lên cả một thời” (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

- Cùng cầm quân vây hãm thành Tây Đô (1425)

Mùa hè năm 1425, sau khi đã giải phóng vùng đồng bằng Nghệ An, Tân Bình và Thuận Hóa, Lam Sơn liền cử một loạt tướng lĩnh cầm quân tiến ra giải phóng vùng đồng bằng Thanh Hóa. Hai vị tướng đi tiên phong trong trận tấn công này là Lê Sát và Đinh Lễ. Hai vị tướng này đem quân đi đánh Diễn Châu và sau khi thắng lớn ở Diễn Châu, họ liền cho quân tiến thẳng ra Thanh Hóa. Nghe tin này, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn liền cử tiếp các tướng Lý Triện, Lưu Nhân Chú và Bùi Bị đem 2000 quân tinh nhuệ cùng ba thớt voi, theo đường tắt tiến gấp ra Thanh Hóa để tiếp ứng. Chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, nghĩa quân Lam Sơn đã giải phóng toàn bộ vùng đồng bằng Thanh Hóa rộng lớn và buộc lực lượng quân Minh ở đây phải rút vào cố thủ trong thành Tây Đô. Bấy giờ, chỉ huy quân Minh ở Thanh Hóa là các tướng Đả Trung, La Thông và viên ngự quan tay sai là Lương Nhữ Hốt. Thành Tây Đô mà chúng cố thủ là một trong số những thành lớn và kiên cố lúc bấy giờ. Thành có hai lớp. Lớp ngoài gọi là *thành ngoại*, chu vi 18 km, đắp bằng đất. Lớp trong gọi là *thành nội*, chu vi khoảng 3 km, xây bằng đá tảng cỡ lớn, rất chắc chắn. Thành được xây theo lối *nội thành ngoại hào* (một lớp hào sâu rồi đến một lớp thành cao). Sau khi cùng các tướng nói trên ồ ạt tấn công và giải phóng được vùng đồng bằng Thanh Hóa, Lưu Nhân Chú ngày đêm cho quân vây hãm ráo riết đối với thành Tây Đô. Cuộc vây hãm này đã buộc thành Tây Đô gần như hoàn toàn bị cô lập và càng ngày càng trở nên khốn quẫn. Những cuộc tập kích liều lĩnh của quân Minh hông phá thế bị bao vây đều bị Lưu Nhân Chú và các tướng của Lam Sơn đập tan. Nhờ những công lao này, cuối năm 1425, Lưu Nhân Chú được phong tới tước Hầu.

- Tung hoành ở khu vực hạ lưu sông Hồng (1426)

Sau khi cầm quân tham gia các trận đánh giải phóng Thanh Hóa và vây hãm thành Tây Đô, Lưu Nhân Chú lại được Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn tin cậy giao nhiệm vụ mới, đó là : cùng với các tướng như Bùi Bị, Lê Trương và Lê Ninh, chỉ huy một trong số ba đạo quân của Lam Sơn, tấn công ra vùng còn tạm bị quân Minh chiếm đóng để hoạt động và tìm cách uy hiếp thành Đông Quan bằng nhiều biện pháp khác nhau. Theo kế hoạch ban đầu của Bình Định Vương Lê Lợi thì đây chính là đạo quân thứ hai. Đạo quân này lúc đầu chỉ có hơn 2000 quân và một thớt voi, nhưng về sau, Lê Lợi còn phái thêm hơn 2000 quân và một thớt voi nữa, giao cho các tướng Lê Bồi và Lê Vị Canh chỉ huy, gấp rút tiến ra để tiếp ứng. Như vậy, đạo quân thứ hai chính là đạo có lực lượng hùng hậu nhất. Đạo này có hai nhiệm vụ quan trọng. Một là ráo riết hoạt động ở vùng hạ lưu sông Hồng và tham gia uy hiếp thành Đông Quan như đã nói ở trên. Hai là sẵn sàng chặn đánh bọn giặc rất có thể sẽ bỏ các thành Nghệ An, Diễn Châu và Tây Đô để chạy ra Bắc. Sự có mặt của Lưu Nhân Chú và các tướng Lam Sơn

cùng với hơn 4000 quân sĩ đã khiến cho giặc Minh thực sự bối rối. Chúng ứng phó một cách lúng túng và kém hiệu quả. Đây chính là cơ hội thuận tiện để đạo quân thứ nhất có thể tổ chức thành công những trận đánh lớn, buộc viên tướng đi cứu viện của giặc là Vương Thông phải rút hết lực lượng về cố thủ trong thành Đông Quan. Tương quai thế và lực giữa đôi bên thay đổi nhanh chóng theo xu hướng ngày càng có lợi cho Lam Sơn. Nhờ công lao này, tháng 3 năm 1427, Lưu Nhân Chú được phong là Hành Quân Đô Đốc Tổng Quản, Nhập Nội Đại Tư Mã, quản lĩnh cả bốn vệ là Tiền, Hậu, Tả và Hữu. Ba tháng sau, ông lại được thăng là Tư Không. Sử cũ chép rằng :

“Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) dặn ông rằng :

- Chức tước đã cao thì sớm hôm phải chăm chỉ, không nên trễ nải, biếng nhác, khiến uổng phí cả công lao.

Nói rồi, liền ban cho ông một cái tán.” (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

- Tướng lập công xuất sắc trong trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang (1427)

Gần cuối năm 1427, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định đánh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng với quân Minh và mục tiêu quan trọng nhất là đạo viện binh hùng hậu do Liễu Thăng cầm đầu tiến vào nước ta qua ngã Chi Lăng (Lạng Sơn). Tướng Lưu Nhân Chú được lệnh cùng với một số tướng lĩnh khác, đem một vạn tinh binh và năm thớt voi chiến lên ải Chi Lăng. Tại đây, nhờ kết hợp với lực lượng của Trần Lựu, Lưu Nhân Chú và các tướng đã dồn Liễu Thăng vào ổ mai phục ở núi Mã Yên và giết chết viên chủ tướng hung hăng này cùng với khoảng một vạn quân lính của hắn. Sự kiện này diễn ra vào ngày 10-10-1427.

Tuy bị tổn thất rất nặng nề, nhưng, ý có quân số còn rất đông, các tướng cao cấp và dày dặn kinh nghiệm trận mạc của nhà Minh quyết định tiếp tục hành quân và tiếp tục thực hiện kế hoạch đi cứu nguy cho Vương Thông. Viên Phó Tổng Bình, tước Bảo Định Bá là Lương Minh, thay thế cho Liễu Thăng, chỉ huy lực lượng quân Minh còn lại.

Ngày 15-10-1427, ngót 9 vạn quân Minh đã lọt vào ổ mai phục thứ hai của Lam Sơn tại Cần Trạm (Lạng Sơn). Bấy giờ, Lưu Nhân Chú là một trong các tướng chỉ huy trận đánh thứ hai này. Các tướng Nguyễn Lý và Lê Văn An cũng được lệnh đem ba vạn quân lên tiếp ứng. Chỉ trong vòng chưa đầy một ngày, Lam Sơn đã tiêu diệt gần hai vạn quân Minh. Tướng cao cấp nhất của giặc là Lương Minh vừa mới lên nắm quyền đã bị chém đầu. Sau trận thắng này, Lưu Nhân Chú cùng với các vị tướng lĩnh khác, gấp rút kéo quân về Xương Giang để kịp thời chuẩn bị cho cuộc tập kích mới. Cũng sau trận thua đau ở Cần Trạm, về phía giặc, Đô Đốc là Thôi Tụ cùng Binh Bộ Thượng Thư là Lý Khánh và Công Bộ Thượng Thư là Hoàng Phúc lên nắm quyền chỉ huy. Chúng vội vã hành quân với hi vọng là đến Xương Giang sẽ bám vào thành mà tính kế sách mới. Nhưng, khi chúng đến nơi thì thành Xương Giang đã bị san bằng trước đó mười ngày ! Thôi Tụ buộc phải cho quân hạ trại ở ngay giữa cánh đồng Xương Giang.

Khi đến Xương Giang, Bộ chỉ huy cao cấp của giặc chỉ còn có Đô Đốc Thôi Tụ và Công Bộ Thượng Thư Hoàng Phúc mà thôi. Trước đó vào ngày 15-10-1427, Binh Bộ Thượng Thư Lý Khánh, vì sợ, đã thắt cổ tự tử ở Phố Cát (Lạng Sơn). Lực lượng quân Minh ở Xương Giang lúc bấy giờ chỉ còn khoảng bảy vạn. Chúng bị quân Lam Sơn bao vây khắp cả bốn mặt và liên tiếp gửi thư dụ hàng.

Ngày 3-11-1427, cuộc tập kích có quy mô lớn chưa từng thấy của Lam Sơn vào Xương Giang bắt đầu. Lưu Nhân Chú có vinh dự được tham gia chỉ huy cuộc tập kích đó. *Minh sử* chép rằng :

“Giặc (chỉ quân ta - NKT) cho voi chiến xông bừa vào rồi cùng nhau hô to rằng ai hàng thì sống, ai chống thì chết. Thế trận quân ta (chỉ quân Minh - NKT) rối loạn, bị giết hoặc bị đuổi chạy dài. Toàn quân tan vỡ cả.”

Tất cả tướng lĩnh chỉ huy của quân Minh tại đây, từ Đô Đốc Thôi Tụ và Thượng Thư Hoàng Phúc trở xuống, đều bị bắt sống hoặc bị giết. Toàn bộ quân Minh bị giết và bị bắt sống, chỉ một tên duy nhất sống sót và chạy về được Trung Quốc mà thôi.

Thắng lợi của trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang là thắng lợi chung của Bộ chỉ huy và toàn thể nghĩa sĩ Lam Sơn nhưng trong đó, đóng góp của Lưu Nhân Chú là rất đáng kể. Ông là một trong số không nhiều các tướng của Lam Sơn đã có vinh dự tham gia chỉ huy hầu như tất cả các cuộc tập kích suốt từ Chi Lăng đến Xương Giang và trận nào ông cũng đều lập công xuất sắc.

downloadsachmienphi.com

- Làm con tin giữa sào huyệt giặc (1427)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau trận đại thắng ở Chi Lăng - Xương Giang, tư thế của Lam Sơn là tư thế hiên ngang ở trên đầu thù. Với tư thế đó, Lam Sơn hoàn toàn có thể tiêu diệt toàn bộ lực lượng của Vương Thông đang cố thủ trong thành Đông Quan bằng một trận đánh chớp nhoáng. Nhưng, Lam Sơn đã không làm như vậy. Trước sau như một, Lê Lợi, Nguyễn Trãi và đa số các vị tướng lĩnh trong Bộ chỉ huy Lam Sơn vẫn kiên trì thực hiện chủ trương “thương lượng”, nhằm buộc quân Minh phải rút khỏi nước ta. Nói theo cách nói của Nguyễn Trãi là :

“Chỉ cần ven đất,
cốt sao an ninh.”

(Nguyễn Trãi - Chí Linh sơn phú)

Để thuyết phục kẻ thù, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã đồng ý trao đổi con tin với Vương Thông. Giặc cho hai viên tướng khét tiếng của chúng là Sơn Thọ và Mã Kỳ sang đại bản doanh của Lê Lợi để làm con tin. Ngược lại, Lê Lợi cũng cho tướng Lưu Nhân Chú cùng với con trai của Lê Lợi là Tư Tề (lúc này đang ở hàm Đại Tư Đồ) vào Đông Quan để làm con tin.

Vào Đông Quan tức là vào tận sào huyệt nguy hiểm nhất, giáp mặt với những viên tướng tàn bạo và xảo quyệt nhất của kẻ thù. Vào Đông Quan, ngoài dũng khí của một vị tướng trực tiếp cầm quân xông pha trận mạc, điều mới mẻ mà Lưu Nhân Chú phải có là bản lĩnh và

năng lực ứng đối với kẻ thù. Lúc này, một sơ xuất nhỏ cũng có thể dẫn tới những tác hại khó lường trước được. Và, một lần nữa, Lưu Nhân Chú hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

*

* *

Vì những công lao nói trên, năm 1428, Lưu Nhân Chú được phong là Suy Trung Tán Trị, Hiệp Mưu Dương Vũ Công Thần, Nhập Nội Kiểm Hiệu, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự. Tháng 5 năm 1429, triều Lê dựng biển khắc tên 93 vị Khai Quốc Công Thần, tên của Lưu Nhân Chú đứng ở hàng thứ năm. Và, đến năm 1431, ông được phong là Nhập Nội Tư Khấu.

Thời đánh Nam dẹp Bắc, xông pha trận mạc trăm trận có thừa, binh hùng tướng mạnh của giặc chẳng thể làm cho Lưu Nhân Chú ngã gục, nhưng, thời thái bình thịnh trị, chỉ vì bị bạn đồng liêu, cũng là người từng vào sinh ra tử với mình là Lê Sát ghen ghét, Lưu Nhân Chú đành phải tức tưởi mà chết. Sử cũ chép :

“Năm thứ sáu (tức năm Thuận Thiên thứ sáu : 1433 - NKT) vua (Lê) Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) mất, (vua Lê) Thái Tông còn nhỏ, quan Đại Tư Đồ Lê Sát ghen ghét ông, ngầm bỏ thuốc độc để giết hại ông.” (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Năm Hồng Đức thứ 15 (tức là năm 1484), vua Lê Thánh Tông truy tặng Lưu Nhân Chú hàm Thái Phó, tước Vinh Quốc Công.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRẦN NGUYỄN HÃN (? - 1429)

“Trần Nguyễn Hãn người xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (nay thuộc Vĩnh Phúc - NKT), có học thức, giỏi binh pháp. Ông theo Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) khởi nghĩa, có công lớn trong sự nghiệp đánh quân Minh, được phong hàm Đại Tư Đồ, chức Tả Tướng Quốc.”

ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ

(*Tỉnh Sơn Tây - mục Nhân vật*)

Trần Nguyên Hãn là cháu nội của quan Đại Tư Đồ thời Trần là Trần Nguyên Đán (1326-1390). Ông là anh em con cô con cậu với Nguyễn Trãi (cháu ngoại của Trần Nguyên Đán). Hiện vẫn chưa rõ là Trần Nguyên Hãn sinh vào năm nào, tuy nhiên, căn cứ vào hành trạng cụ thể, cũng có thể ước đoán rằng ông chào đời vào khoảng trước hoặc sau năm 1380 một chút.

Khi quân Minh xâm lược nước ta, rồi cuộc kháng chiến do nhà Hồ lãnh đạo bị thất bại, Trần Nguyên Hãn là một trong những người sục sôi ý chí cứu nước, cứu dân. Ông đã cùng với Nguyễn Trãi, lặn lội vượt đường xa dặm dài, đến tụ nghĩa ở Lam Sơn ngay trong những ngày chuẩn bị gian khổ đầu tiên. Chuyện ông và Nguyễn Trãi tìm đến với Lam Sơn kể cũng khá li kì. Sách **Tang thương ngẫu lục** của Phạm Đình Hồ (1768-1839) và Nguyễn Án (1770-1815) mô tả khá kĩ, nay xin được tóm lược như sau :

Bấy giờ để che mắt kẻ thù, Trần Nguyên Hãn thường đóng vai một người làm nghề buôn bán dầu để đi đó đi đây mà dò la tin tức. Một hôm, vì lỡ đường, ông nghỉ lại qua đêm trong đền Lý Ông Trọng. Đang khuya mơ màng, ông thấy có vị thần làng bên đến rủ Lý Ông Trọng lên châu Thượng Đế, nhưng Lý Ông Trọng từ chối, nói rằng đền đang có vị Quốc Công (chỉ Trần Nguyên Hãn - NKT) nghỉ lại, không thể đi được. Chừng gà gáy sáng, vị thần làng bên lên châu Thượng Đế trở về, ghé qua và báo cho Lý Ông Trọng biết rằng trên Thiên Đình xét thấy nước Nam này chưa có chủ nên Thượng Đế đã quyết cho Lê Lợi làm vua và Nguyễn Trãi làm bề tôi.

Hôm sau, Trần Nguyên Hãn vội tìm đến và báo cho Nguyễn Trãi biết. Nguyễn Trãi bán tín bán nghi, cho nên, đêm hôm sau đến đền thờ Lý Ông Trọng để xin báo mộng cho rõ thực hư. Đêm ấy, Nguyễn Trãi nằm mơ, Lý Ông Trọng hiện về báo cho biết rằng, việc Thiên Đình, không một ai được quyền tiết lộ. Nữ thần Tiên Dung biết tất cả, mà đàn bà có lỗ miệng thì Thượng Đế cũng không nỡ trách phạt, vậy, hãy đem một vụn vàng mã đến đền Tiên Dung làm lễ, nữ thần Tiên Dung khác nói cho biết. Nguyễn Trãi làm theo lời ấy. Thế rồi trong mơ, ông thấy nữ thần Tiên Dung gọi tới nói cho hay rằng, đúng là Lê Lợi sẽ làm vua và Nguyễn Trãi sẽ làm tôi. Nguyễn Trãi nhận đó hỏi kĩ mới biết là Lê Lợi người Lam Sơn (Thanh Hóa). Ông và Trần Nguyên Hãn liền cùng nhau lên đường vào Lam Sơn.

Đến Lam Sơn, chuyện Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn gặp Lê Lợi còn li kì hơn nữa. Dưới đây là đoạn trích dịch từ sách **Tang thương ngẫu lục** nói trên :

“Bữa ấy, Lê Lợi mặc áo ngắn, may bằng vải nâu, đang vác bừa và dắt bò từ ngoài đồng về nhà. Hai ông xin vào nhà nghỉ lại. Thế rồi vào ngày giỗ, Lê Lợi giết heo để làm cỗ. Ông (đây chỉ Nguyễn Trãi - NKT) xuống bếp, thấy Lê Lợi cầm dao thái thịt, vừa cắt vừa ăn, liền chạy lên nói nhỏ (với Trần Nguyên Hãn) rằng :

- Bà Tiên Dung lừa ta đấy !

Rồi (hai ông bỏ về), quyết đến đòi vàng lại. Đêm ấy bà Tiên Dung (hiện lên và) nói :

- Lê Lợi sẽ làm vua. Mệnh trời đã dứt khoát rồi, chỉ vì Thiên Đình chưa giáng chỉ đó thôi. Hai ông sao không tới đó mà đợi.

Khi ấy, Lê Lợi đã được quyển binh thư và thanh gươm thần, đêm đêm đóng cửa đọc sách. Ông (Nguyễn Trãi) dòm trộm và cùng ông Trần (Nguyễn Hãn) đẩy cửa bước vào. Lê Lợi tốt gươm xông tới, hai người liền phục xuống mà thưa rằng :

- Chúng tôi chẳng ngại đường xa lặn lội đến, tất cả chỉ vì tin rằng minh công có thể làm chủ thiên hạ được đó thôi.

Lê Lợi cười mà lưu lại, cùng hai ông mưu việc khởi binh."

Từ đó trở đi, Trần Nguyên Hãn được Lê Lợi trọng dụng. Đáp lại, Trần Nguyên Hãn cũng hết lòng phò tá anh hùng đất Lam Sơn. Sử cũ viết :

"Vua (tức Lê Lợi - NKT) cũng biết được tài lược của ông, cho nên, đã đãi ngộ rất hậu, cho ông được dự bàn mưu kín, ban cho ông chức Tư Đồ. Ông theo Vua đánh giặc, lập được rất nhiều công lao."

Cùng với Lê Lợi đi suốt cuộc trường chinh cứu nước, cứu dân, Trần Nguyên Hãn là một trong những võ tướng cao cấp rất có biệt tài cầm quân. Tên tuổi của ông gắn liền với bốn sự kiện lớn sau đây :

Sự kiện thứ nhất diễn ra vào năm Giáp Thìn (1424) tại khu vực tương ứng với vùng Quảng Bình và Quảng Trị ngày nay. Bấy giờ, cuộc tấn công vào Nghệ An của quân Lam Sơn đang trong hồi quyết liệt. Để chặn đứt khả năng chi viện của quân Minh ở vùng phía Nam của Nghệ An, Lê Lợi sai ông cùng với Thượng Tướng Lê Nỗ và Chấp lệnh là Lê Đa Bồ, đem hơn 1000 quân cùng một thớt voi, bí mật vòng xuống, đánh vào Bồ Chính (nay thuộc Quảng Bình). Và tại đây, ông đã lập công lớn :

"Ông vừa đến Bồ Chính thì gặp giặc, bèn lui về chỗ hiểm, đặt quân mai phục ở Hà Khương để nhử địch. Tướng Minh là Nhậm Năng đốc bết quân ra đánh. Ông cho quân giả vờ thua chạy, khiến cho Nhậm Năng hí hửng đuổi theo và lọt vào ổ mai phục. Bấy giờ, ông mới cho quân đánh quật lại, giặc thua to, bị giết và bị chết đuối rất nhiều. Ông tuy thắng lớn nhưng xét thấy quân mình ít mà quân giặc thì đông liền sai người gấp về Nghệ An để cấp báo, xin thêm quân đến cứu viện. Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) liền sai các tướng Lê Ngân và Lê Bôi đem quân đi tiếp ứng. Ông (cùng với quân của Lê Ngân và Lê Bôi) phối hợp đánh chiếm được cả hai thành là Tân Bình và Thuận Hóa. Quân dân hai xứ ấy đều quy thuận. Ông thu nạp được mấy vạn quân tinh nhuệ bổ sung cho ta, khiến thế của ta ngày một mạnh mẽ." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Sự kiện thứ hai diễn ra vào cuối năm 1426. Bấy giờ, toàn bộ vùng đất từ Thanh Hóa trở vào Nam đã được giải phóng. Lê Lợi sai một loạt tướng lĩnh đem hơn một vạn quân, chia làm ba đạo khác nhau, cùng tiến ra vùng còn bị quân Minh tạm chiếm đóng để động. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, tin thắng trận từ phía Bắc liên tiếp báo về. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn liền dời đại bản doanh ra Bắc, lúc đầu ở Tây Phù Liệt (nay thuộc huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội) và sau đó là ở Bồ Đề (nay thuộc huyện Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội). Trần Nguyên Hãn đi cùng với Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn trong cuộc hành quân này. Trong cuộc vây hãm thành Đông Quan, Trần Nguyên Hãn cùng với Bùi Bị, đem hơn một trăm chiến thuyền, từ cửa sông Hát tiến lên Đông Bộ Đầu (nay là khu vực dốc Hàng Than, đầu cầu Long Biên, Hà Nội) để phối hợp với hai đạo quân khác, tấn công ồ ạt vào lực lượng của Vương Thông. Trận này, cánh quân do ông chỉ huy đã thu được hơn một trăm chiến

thuyền của giặc cùng vô số vũ khí và các thứ quân trang. Bởi chiến công này, mùa thu năm 1427, ông được Bình Định Vương Lê Lợi phong hàm Thiếu Úy.

Sự kiện thứ ba diễn ra vào cuối năm 1427. Bấy giờ, Lê Lợi chủ trương dốc phần lớn những lực lượng tinh nhuệ nhất vào trận quyết chiến chiến lược với viện binh của nhà Minh. Một trong những phần việc chuẩn bị quan trọng cho trận đánh lịch sử này là phải hạ thành Xương Giang. Trần Nguyên Hãn có vinh dự được cùng với Lê Sát chỉ huy trận đánh này. Sử cũ chép :

“Ông đến nơi, sai đào đường ngầm (xuyên qua thành) và dùng câu liêm cùng các thứ giáo mác, nổ súng, hỏa pháo, bốn mặt cùng đánh. Không đầy một giờ (tương ứng với hai tiếng đồng hồ hiện nay - NKT) đã hạ được thành. Tướng giặc là bọn Lý Nhậm và Kim Dân đều phải tự sát.” (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Thành Xương Giang bị hạ được mười ngày thì viện binh của nhà Minh vốn đã bị đánh cho tơi tả ở nhiều trận trước đó cũng kéo đến. Hi vọng sẽ được bám vào thành mà nghỉ ngơi hoàn toàn bị tiêu tan. Chúng buộc lòng phải đóng quân ở giữa cánh đồng Xương Giang. Tại đây, một trận tập kích ác liệt của quân Lam Sơn đã diễn ra. Các tướng Lưu Nhân Chú và Lê Sát được lệnh đánh thẳng vào nơi trú quân của giặc, còn Trần Nguyên Hãn thì đem quân chặn hết mọi tiếp lương của chúng. Ông đã lập công lớn trong trận đại thắng Xương Giang.

Sự kiện thứ tư cũng diễn ra vào cuối năm 1427. Sau trận đại bại thảm hại của lực lượng viện binh, Vương Thông buộc phải quỳ gối đầu hàng. Trong *Hội thề Đông Quan*, Trần Nguyên Hãn là một trong những đại diện cao cấp của Lam Sơn. Tên ông được xếp ngay sau tên của Lê Lợi. Và, ông đã có đóng góp quan trọng vào sự kiện đặc biệt này.

Năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), Trần Nguyên Hãn được phong chức Tướng Quốc và được ban quốc tính là họ Lê. Rất tiếc là Trần Nguyên Hãn chưa kịp hưởng vinh hoa phú quý thì đã phải chết một cách oan uổng. Sự kiện này được sử cũ chép lại như sau :

“Ông nói riêng với người thân rằng :

- Nhà vua có tướng y như Việt Vương, không thể cùng hưởng sung sướng được.

(Việt Vương tức Câu Tiễn, vua của nước Việt ở Trung Quốc thời Chiến Quốc, người đã giết nhiều cận thần từng vào sinh ra tử với mình - NKT). Ông xin về hưu, Nhà vua bằng lòng, nhưng dặn là mỗi năm phải về chầu hai lần. Ông về làm nhiều nhà cửa xây bằng gạch bông, lại còn đóng thuyền có thể chở binh khí. Có kẻ gièm pha, nói rằng ông có ý mưu phản. Vua sai xá nhân là bọn lục sĩ đến bắt về để hỏi tội. Thuyền chở ông (về kinh đô), mới đến xã Đông Sơn, ông phẫn uất quá, liền khẩn trời rằng :

- Tôi với Vua cùng mưu việc cứu dân. Việc lớn đã hoàn tất mà Vua lại muốn giết tôi. Hoàng Thiên có biết thì xin soi xét cho.

Ông vừa khẩn xong thì bỗng nhiên gió lớn nổi lên, lật úp cả thuyền xuống. Bốn mươi hai xá nhân là bọn lục sĩ và ông đều chết đuối hết cả, chỉ có hai gia đồng của ông là trôi giạt được vào bờ rồi thoát chết mà thôi. Việc ấy tâu lên, Vua xuống chiếu tịch thu tất cả ruộng đất, tài sản và vợ con của ông. Về sau, mãi đến triều (Lê) Nhân Tông (1442-1459), vào năm Diên Ninh thứ hai (tức là năm 1455 - NKT), nhân kì đại xá. Nhà vua mới thương ông vô tội,

xuống chiếu trả lại mộng nương của cải và biểu dương người có công lao cũ." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Về cái chết của Trần Nguyên Hãn, người đời xưa nay giải thích mỗi thời một cách khác nhau, và xem ra, thời nào cũng có cái lí riêng của thời đó. Tuy nhiên, điều phi lí là một người như Trần Nguyên Hãn lại phải chết oan uổng, thì vẫn mãi còn. Xót thay !

Thật khó mà hiểu hết phút kết thúc bi thảm của cuộc đời Trần Nguyên Hãn, nhưng xưa nay, chẳng có ai lại không hiểu được sự nghiệp oai hùng của ông. Trần Nguyên Hãn - ngàn năm còn mãi tên ông.



TRỊNH KHẢ (? - 1451)

"Vung gươm ở Nhân Mục và Tam Giang : khiến Vương Thông muốn vỡ mặt ;

Tung hoành ở Lê Hoa và Lãnh Thủy : khiến Mộc Thạnh phải hoảng hồn."

Lời chế văn của vua Lê Thái Tổ

dẫn lại trong LỊCH TRIỀU HIẾN CHƯƠNG LOẠI CHÍ

(*Nhân vật chí*)

Trịnh Khả người làng Kim Bôi, huyện Vĩnh Ninh. Nay đất làng quê ông thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Các tác giả của **Sổ tay nhân vật lịch sử Việt Nam** nói là ông sinh năm 1403, nhưng, đối chiếu với hành trạng cuộc đời ông trong ghi chép của sử cũ, thì năm sinh này không đúng.

Lê Quý Đôn cho biết :

"Tổ tiên ông (Trịnh Khả) từng làm quan thời Trần và từng lập công khi đánh giặc Nguyên. Cha (Trịnh Khả) là (Trịnh) Quyện, làm Chánh Tổng. Ông có bốn người con trai, (Trịnh) Khả là con út." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Về thời trai trẻ của ông, sử cũ viết :

"Năm lên mười sáu tuổi, một hôm, ông dắt trâu đi cày về ngồi nghỉ trước cổng một ngôi chùa trên núi. Khi ấy, có viên tướng nhà Minh từ thành Tây Đô đến, thấy vẻ mặt ông thì ưa, liền bắt về làm gia nô. Ít lâu sau, hẳn xem tướng ông và nói rằng :

- Thăng bé này mình rồng, mắt hổ, khỏe hơn cả mọi lính tráng trong ba quân. Ngày sau thế nào hẳn cũng sẽ được cầm cờ mao và tiết việt (ý nói làm tướng - NKT).

Thế rồi hẳn nói tiếp :

- Ngày sau, kẻ đánh đuổi ta tất phải là mày, phải trừ ngay đi để khỏi lo về hậu họa.

Ông nghe thế thì sợ quá, qua bên kia sông Mã, ẩn trong nhà người cô ở xã Diên Phúc. Quân Minh đuổi theo bắt mà không được, liền bắt bố ông là (Trịnh) Quyện cốt để buộc ông trở lại, nhưng cũng không xong. Giặc liền quăng bố ông xuống sông. Đến đêm khuya, ông lên về vớt xác bố đi chôn. Vừa xót thương bố, vừa căm giận giặc, ông quyết chí báo thù. Nghe tin Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) đang náu mình ở Lam Sơn, ngầm nuôi binh mã, ông liền vác gươm đến xin theo ngay." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Đến với Lê Lợi, Trịnh Khả được tin dùng, được phong là Phó chỉ huy lực lượng quân Thiết đột. Năm 1416, Trịnh Khả là một trong số 19 người tham dự *Hội thề Lũng Nhai*.

Trịnh Khả là một trong những thành viên đầu tiên của Bộ chỉ huy Lam Sơn. Trải hơn mười năm, Trịnh Khả luôn luôn là tướng trực tiếp cầm quân, chiến đấu một cách dũng cảm và mưu lược, lập được nhiều công lao xuất sắc. Sự nghiệp của Trịnh Khả có thể tóm lược qua mấy sự kiện lớn sau đây :

- Dùng mưu lừa giặc, giành lại hài cốt của tổ tiên Lê Lợi. Đi sứ sang Ai Lao

Ngày 7-2-1418 (tức mùng 2 tết Mậu Tuất), Lê Lợi long trọng tổ chức lễ tế cờ, tuyên bố bắt đầu cuộc khởi nghĩa chống quân Minh đô hộ. Bảy ngày sau, ngày 14-2-1418, từ thành Tây Đô, quân Minh do viên Đô Đốc là Chu Quảng cầm đầu đã mở cuộc tấn công đàn áp đầu tiên và có quy mô rất lớn vào Lam Sơn. Nghĩa quân Lam Sơn đã chiến đấu rất dũng cảm, nhưng, do lực lượng vừa yếu lại vừa thiếu kinh nghiệm trận mạc, nên không sao có thể chống cự nổi, đành phải rút lui về Mường Một. Giặc tức tối đuổi theo, Lê Lợi lại phải cho quân rút khỏi Mường Một và kéo về Lạc Thủy (tên một địa điểm ở thượng nguồn sông Chu, phía trên của Lam Sơn). Giặc lại hùng hổ kéo đến Lạc Thủy, hi vọng sẽ tiêu diệt toà bộ lực lượng Lam Sơn tại đây. Nhưng, không may cho chúng, Lê Lợi đã bố trí một trận địa mai phục để chờ. Quân Minh bị đánh cho tơi bời, bị giết khoảng ba ngàn tên và bị bắt sống chừng một ngàn tên nữa. Chúng buộc phải tháo chạy khỏi Lạc Thủy.

Bấy giờ, để trả thù và cũng là để uy hiếp lòng tin của nhân dân đối với Lê Lợi, theo sự chỉ dẫn của hai tên Việt gian là Đỗ Phủ và Ái (chưa rõ họ, chỉ biết hẳn cũng là người Thanh Hóa), quân Minh liền kéo đến xứ Phật Hoàng, khai quật phần mộ của thân phụ Lê Lợi, lấy cái tiểu đựng hài cốt mới cải táng đem đi. Chúng loan báo đi khắp nơi rằng, hài cốt của thân phụ Lê Lợi đã bị lấy rồi, ngôi huyết đại phát của dòng họ Lê Lợi kể như không còn nữa, theo Lê Lợi thì chỉ đổ máu một cách vô ích mà thôi. Chúng đem tiểu đựng hài cốt của thân phụ Lê Lợi, để trên một chiếc thuyền ở giữa sông, canh gác thật cẩn thận và tuyên bố rằng, nếu Lê Lợi muốn nhận lại hài cốt của thân phụ thì phải ra !

"Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) sai hai người là Trịnh Khả và Lê Bị (tức Bùi Bị - NKT), đội cỏ (mà nghi trang), bơi dọc theo sông đến bến Dao Xá Thượng, rình lúc giặc ngủ say, leo lên thuyền lấy trộm cái tiều (đựng hài cốt thân phụ Vua) đem về trình. Vua mừng rỡ, trọng thưởng cho cả hai người rồi rước cái tiều ấy đem về xứ Phật Hoàng, táng lại như cũ." (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1).

Mưu trả thù hèn mặt không thành, giặc liền quyết chí đánh vào Lam Sơn lần thứ hai. Trận đánh quá bất ngờ này của chúng đã khiến cho Lam Sơn tổn thất rất nặng nề. Vợ con và nhiều người trong gia thuộc của Lê Lợi bị giặc bắt. Không ít nghĩa sĩ Lam Sơn đã phải ngã xuống. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định đưa toàn bộ lực lượng lên núi Chí Linh. Đây là cuộc rút lui lên núi Chí Linh lần thứ nhất.

Từ đây, những ngày khó khăn gian khổ nhất của Lam Sơn bắt đầu. Trong bối cảnh đặc biệt như vậy, sự giúp đỡ và chi viện là vô cùng cần thiết. Lê Lợi hi vọng rằng, nếu có người giỏi thuyết phục, Ai Lao nhất định sẽ ủng hộ Lam Sơn. Bấy giờ, trong Bộ chỉ huy Lam Sơn, Trịnh Khả là người vừa thông thạo tiếng nói lại vừa nắm vững đường đi lối lại sang Ai Lao, ông cũng là người có biệt tài ứng đối, do vậy, Lê Lợi quyết định cử ông làm sứ giả. Triều đình Ai Lao đồng ý giúp Lam Sơn một số quân và voi chiến, khí giới... cộng với năm tháng lương. Với thành công rất đáng kể trong chuyến đi sứ này, Trịnh Khả đã góp phần quan trọng vào việc hồi phục lực lượng của Lam Sơn.

- Một trong những tướng lĩnh hoàn thành xuất sắc kế hoạch cầm quân đánh vào Nghệ An (1424)

Tháng 10 năm 1424, Lam Sơn cho quân ồ ạt tấn công vào Nghệ An. Trịnh Khả là một trong những tướng lĩnh có may mắn được cầm quân tham gia cuộc tấn công quan trọng này. Sử cũ cho hay, ông trực tiếp đánh nhau với giặc "đến mấy mươi trận lớn nhỏ" và trận nào ông cũng là người "xung phong lên hãm giặc, lập công to". Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đánh giá rất cao tài năng và cống hiến đa dạng của Trịnh Khả. Ông được phong tới hàm Thái Giám (lúc này Thái Giám không phải là hoạn quan).

- Tham gia chỉ huy một trong hai đạo quân Lam Sơn tiến thẳng ra Bắc (1426)

Tháng 9 năm 1426, một loạt tướng lĩnh Lam Sơn cùng với hơn một vạn nghĩa sĩ, được lệnh hành quân ra Bắc, tiến sâu vào vùng còn tạm bị quân Minh chiếm đóng để vừa tổ chức những cuộc tấn công khi xét thấy có thể, vừa tìm cách uy hiếp sào huyệt lớn nhất của kẻ thù lúc đó là thành Đông Quan. Các tướng lĩnh và hơn một vạn nghĩa sĩ ấy được chia là ba đạo khác nhau. Trịnh Khả có vinh dự được cùng các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện và Đỗ Bí, chỉ huy một trong số ba đạo quân đó. Đạo này có nhiệm vụ uy hiếp mặt nam của thành Đông Quan, đồng thời, sẵn sàng chặn đứng lực lượng viện binh của giặc rất có thể sẽ tràn từ Vân Nam (Trung Quốc) sang.

Tuy chỉ vốn vẹn có hơn ba ngàn quân và một thớt voi, nhưng đạo quân thứ nhất - đạo do Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả, Lý Triện và Đỗ Bí chỉ huy - đã lập được nhiều chiến công xuất sắc nhất. Chỉ trong vòng một tháng, đạo quân này đã táo bạo đánh và thắng ba trận lớn :

+ *Trận Ninh Kiều* (nay thuộc xã Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây) diễn ra vào tháng 9-1426.

+ *Trận Nhân Mục* (nay thuộc huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội) diễn ra vào tháng 10-1426.

+ *Trận Xa Lộc* (thuộc tỉnh Phú Thọ) diễn ra vào tháng 10-1426.

Trịnh Khả là tướng chỉ huy hai trong số ba trận nói trên, đó là trận Ninh Kiều và trận Xa Lộc. Ở trận Ninh Kiều, nếu tướng Phạm Văn Xảo có công lừa giặc vào trận địa của ta, thì tướng Trịnh Khả cùng các tướng Lý Triện và Đỗ Bí đã có công chỉ huy phục binh, bất ngờ đánh cho Trần Trí một trận toi bời. Giặc bị giết tại chỗ hơn hai ngàn tên và chủ tướng của chúng là Trần Trí thì phải hốt hoảng tháo chạy về Đông Quan. Ngay sau trận thắng lớn này, Ninh Kiều được nhanh chóng xây dựng thành một khu căn cứ rất lợi hại của Lam Sơn.

Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng thứ hai là sẵn sàng chặn đánh viện binh của giặc rất có thể sẽ tràn từ Vân Nam (Trung Quốc) sang, các tướng chỉ huy đạo quân thứ nhất liền chia quân làm hai bộ phận, đóng giữ ở hai địa điểm khác nhau. Bộ phận thứ nhất vẫn đóng ở Ninh Kiều, do các tướng Lý Triện và Đỗ Bí cầm đầu. Bộ phận thứ hai tiến lên vùng Tam Giang (nay thuộc Phú Thọ), do Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả chỉ huy. Và, Phạm Văn Xảo cùng với Trịnh Khả đã đánh thắng một trận lớn thứ hai ở Xa Lộc. Đây là trận tiêu diệt viện binh giặc do tướng Vương An Lão cầm đầu. Giặc bị giết tại trận hơn một ngàn tên. Vương An Lão buộc phải chạy vào cố thủ trong thành Tam Giang.

downloadsachmienphi.com

- Một trong những vị tướng chỉ huy xuất sắc của trận quyết chiến chiến lược Tốt Động - Chúc Động (1426)

Sau trận Xa Lộc, Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả chỉ để lại một bộ phận nhỏ, làm nhiệm vụ tiếp tục bao vây và uy hiếp thành Tam Giang, còn phần lớn lực lượng thì nhanh chóng rút về Ninh Kiều để chuẩn bị ứng phó với tình thế mới. Quả đúng y như dự đoán, bấy giờ, Vương Thông đã được lệnh đem năm vạn quân Minh sang cứu nguy. Tương quan lực lượng đôi bên nhanh chóng thay đổi theo chiều hướng rất bất lợi cho Lam Sơn. Bấy giờ, đạo thứ nhất tuy đã có thêm sự tiếp ứng của các tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí, nhưng, tất cả gộp lại vẫn còn quá nhỏ so với tổng số sĩ tốt của giặc. Trong điều kiện đó chỉ có khéo dùng mưu mới hi vọng giành được chiến thắng. Và, cùng với các danh tướng như Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Đỗ Bí, Đinh Lễ, Nguyễn Xí... Trịnh Khả đã góp phần quan trọng vào việc phá vỡ từng bước, để rồi cuối cùng là đập tan hoàn toàn mưu đồ của Vương Thông. Thắng lợi của trận quyết chiến chiến lược Tốt Động - Chúc Động là thắng lợi to lớn chung của các tướng lĩnh và nghĩa sĩ Lam Sơn, trong đó, phần đóng góp của Trịnh Khả là rất quan trọng. Sử cũ đánh giá về sự hợp đồng tác chiến của Trịnh Khả với các tướng trực tiếp tham gia trận đánh này như sau :

"Lúc bấy giờ, ông cùng (Phạm) Văn Xảo, (Lý) Triện, (Đỗ) Bí và (Đinh) Lễ... đều là danh tướng một thời, luôn đồng tâm hiệp lực, khi thì bí mật bất ngờ, khi thì công khai đối mặt, ứng biến thật không lường, thừa cơ thật đúng lúc. Tất cả, nhanh như cắt, mạnh như tên, hễ đánh là thắng" (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

- Đại phá Mộc Thạnh ở ải Lê Hoa (1427)

Tháng 10 năm 1427, để cứu nguy cho Vương Thông đang bị vây hãm trong thành Đông Quan, triều đình nhà Minh liền sai Liễu Thăng và một loạt tướng lĩnh cao cấp đem 15 vạn quân tràn xuống nước ta. Bộ chỉ huy Lam Sơn đứng trước một thử thách lịch sử rất cam go, đó là, muốn bảo vệ thành quả mười năm chiến đấu gian nan của mình, muốn hoàn thành sự nghiệp cứu nước, cứu dân, thì trước hết phải đập tan hoàn toàn lực lượng viện binh hùng hổ này của nhà Minh. Bấy giờ, một bộ phận nhỏ của Lam Sơn được bố trí ở lại để tiếp tục bao vây, tiếp tục gọi hàng bọn giặc đang cố thủ trong thành Đông Quan, còn phần lớn lực lượng tinh nhuệ được huy động vào việc thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng. Một là tiêu diệt cho bằng được cánh viện binh tiến vào nước ta qua ngã Chi Lăng (Lạng Sơn) bằng nhiều trận mai phục hiểm hóc khác nhau. Hai là đánh chặn để vô hiệu hóa ý đồ hợp đồng tác chiến của cánh viện binh giặc tiến vào nước ta qua ải Lê Hoa (Cao Bằng).

Cánh viện binh tiến vào nước ta qua cửa ải Lê Hoa tuy chỉ có năm vạn, nhưng lại do viên lão tướng dày dạn kinh nghiệm trận mạc là Mộc Thạnh chỉ huy. Dưới trướng của Mộc Thạnh còn có nhiều tướng tài khác của nhà Minh. Trong bối cảnh phức tạp và khó khăn như vậy, Lam Sơn không thể điều đại binh lên ải Lê Hoa, nhưng, cũng không được phép để cho Mộc Thạnh có thể thực hiện được những mưu toan nguy hiểm. Nhiệm vụ ứng phó với Mộc Thạnh và 5 vạn quân Minh ở cửa ải Lê Hoa được Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn tin cậy trao phó cho Trịnh Khả và Phạm Văn Xảo. Trước khi đem quân lên ải Lê Hoa, Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả đã được Lê Lợi ân cần nhắc nhở rằng :

"Mộc Thạnh vốn là lão tướng, từng trải trận mạc, cũng từng biết rõ uy danh của quân ta, cho nên không thể khinh suất, nhất định hẳn sẽ chờ xem Liễu Thăng tiến thoái thế nào rồi mới động binh. Vì vậy, ta cần phải nhanh chân đến giữ chỗ hiểm yếu mà không vội đánh nhau với chúng ngay làm gì." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Sau khi Liễu Thăng bị giết, cánh quân tiến vào nước ta qua ngã Chi Lăng đang có nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn, Lê Lợi liền sai quân đem cờ quạt, ấn tín... của Tổng Binh Liễu Thăng lên ải Lê Hoa để uy hiếp tinh thần của Mộc Thạnh. Và, Mộc Thạnh đã hoảng hốt cho quân tháo chạy về Trung Quốc. Nhân cơ hội này, Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả đã tổ chức hai trận đánh lớn ở Đan Xá và ở Lãnh Câu (cũng tức là Lãnh Thủy). Sử cũ mô tả rằng :

"Ông (chỉ Trịnh Khả - NKT) cùng Phạm Văn Xảo thừa thế phá tan giặc ở Lãnh Câu và Đan Xá, chém hơn một vạn tên, bắt sống được hơn một vạn tên, còn ngựa và các thứ quân trang khí giới thì nhiều không kể xiết." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Lãnh Câu và Đan Xá là hai đòn cực mạnh cuối cùng, góp phần đánh gục hoàn toàn cuồng vọng của Vương Thông nói riêng và của triều đình nhà Minh đối với nước ta nói chung. Tháng 12 năm 1426, Vương Thông buộc phải cho quân rút khỏi nước ta.

*

* *

Nhờ những công lao to lớn nói trên, năm 1428, khi Lê Lợi định công ban thưởng cho các quan, Trịnh Khả được ban hàm Kim Tử Vinh Lộc Đại Phu, Tả Lân Hộ Vệ Tướng Quân, được ban tước Kim Ngự và Ngân Phù, chức Thượng Khinh Xa Kị Đô Úy.

Năm 1429, nhà Lê dựng biển khắc ghi tên tuổi của các Khai Quốc Công Thần, Trịnh Khả cũng vinh dự có tên trong đó. Cũng năm này, Trịnh Khả được phong tước Liệt Hầu, chức Đô Thái Giám cai quản việc quân trong ngoài, đồng thời được kiêm giữ chức Trấn Thủ Tuyên Quang. Ít lâu sau, ông được thăng làm Hành Quân Tổng Quản Xa Kị Chư Quân Sự, Đồng Tổng Quản, trực tiếp coi các đội quân Thiết Đột.

Những năm làm quan cho các vua đầu của triều Lê, Trịnh Khả cũng là người có nhiều công lao. Sử cũ trân trọng ghi nhận mấy cống hiến sau đây của Trịnh Khả :

Một là, thừa lệnh vua Lê Thái Tổ, đem quân sang giúp vua Ai Lao diệt trừ bọn nghịch thần để rồi trên cơ sở đó, xây dựng và củng cố mối quan hệ hữu hảo đối với Ai Lao. Sang năm 1434, ông xin về nghỉ, nhưng triều đình không cho, bắt ông phải nhận chức Trấn Thủ Lạng Sơn, lại kiêm giữ cả chức Đồng Tổng Quản vệ Nam Sách. Năm 1437, khi Lê Sát bị bãi chức rồi bị bức tử, Trịnh Khả được gọi về triều, được thăng hàm Thiếu Úy và được giao quyền nắm giữ lực lượng vũ trang thường trực của triều đình. Năm đầu đời vua Lê Nhân Tông (1442), ông được trao chức Nhập Nội Tư Mã. Sang năm 1443, ông được thăng tước Quận Thượng Hầu.

Hai là, cũng vào năm 1443, ông được cử làm tướng tiên phong, cầm quân đi đánh Chiêm Thành. Trong trận này, Trịnh Khả đã lập được công lớn, được ban hàm Nhập Nội Thiếu Úy, Kiểm Hiệu Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, Thượng Trụ Quốc và được thăng tước Quốc Thượng Hầu.

Sinh thời, Trịnh Khả là người nghiêm nghị và rất thẳng thắn. Sử cũ có chép hai mẫu chuyện khá độc đáo về ông, xin trích dịch như sau :

"Một hôm, ông vừa từ buổi chiều trở ra thì thấy có đám đông tụ tập ở trước cổng dinh công đường, trong số ấy, có người cầm cái lưới sần. Ông vội bảo họ phải cất đi ngay, không được để Vua trông thấy, vì như thế sẽ kích thích tính ham mê săn bắn của Vua sau này. Ông là người phòng xa cẩn thận như thế đấy." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*. Lúc này, vì vua Lê Nhân Tông còn quá nhỏ tuổi, cho nên Trịnh Khả mới sợ như thế.)

"Viên quan giữ chức Chủ Bạ của Nam Đạo là Đàm Thảo Lư ẩn lậu bốn quan tiền thuế, theo phép, chưa đến nỗi phải xử tử, nhưng vì hắn đã từng vu hãm Nguyễn Thiên Tích, cho nên, ông ghét lắm, quyết khép vào tội phải chết mới thôi. Viên quan giữ chức Chuyển Vận Phó Sứ của huyện Văn Bàn là Trương Tông Ký ăn hối lộ. Việc ấy bị phát giác. Các quan tả hữu xin tha, ông nói:

- Ăn trộm của một nhà còn không thể nào tha, huống chi là ăn trộm của một huyện.

(Nói xong), giao xuống cho các quan tra xét. Rốt cuộc, (viên Chuyển Vận Phó Sứ) bị xử tội phải chết. Các quan thời bấy giờ, không ai là không sợ. Ông cứ theo ý mình mà làm hết chức phận. Trong khoảng vài năm, nước nhà được yên ổn." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Trịnh Khả là người trung thành, thanh liêm và tận tụy. Nhưng, cũng tương tự như không ít trung thần và lương tướng đương thời, Trịnh Khả chẳng khác gì cái gai trước mắt bọn tiểu nhân xu nịnh. Năm 1451, có kẻ gièm pha rằng ông và con trai ông là Trịnh Quát âm mưu kết bè kết đảng, vì thế, bà Thái Hậu (thân mẫu của Lê Nhân Tông) đã xử tử cả hai cha

con ông. Bà Thái Hậu này cũng chính là người đã kết tội tru di tam tộc đối với Nguyễn Trãi năm 1442. Hai năm sau, năm 1453, triều đình thương ông vô tội, liền minh oan cho ông và ban cho con cháu ông 100 mẫu ruộng hương hỏa.

Trịnh Khả có tất cả 22 người con, gồm 13 con trai và 9 con gái. Trong số 13 người con trai này, sử cũ còn ghi lại được tên và chức tước của 10 người (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*). Cụ thể như sau :

- Trịnh Quát làm quan tới nhức Đô Chỉ Huy Sứ. Ông bị giết hại cùng với cha năm 1451.
- Trịnh Lộ được phong tới tước Đoan Vũ Hầu.
- Trịnh Đán được phong tới tước Định Công Hầu.
- Trịnh Tá chức Đô Chỉ Huy Sứ, tước Thuần Mĩ Hầu.
- Trịnh Khản chức Tả Đô Đốc, tước Đoan Quận Công.
- Trịnh Phú tước Tùng Lĩnh Hầu.
- Trịnh Ngô chức Hộ Bộ Thượng Thư, tước Dương Đường Hầu.
- Trịnh Địch tước Diên Phúc Bá.
- Trịnh Diễn hàm Thái Bảo, tước Bảo Quốc Công.
- Trịnh Hữu hàm Thái Phó, tước Thọ Quận Công.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LÊ KHÔI (? - 1446)

"Ông là người độ lượng, nhân hậu và nhã nhặn, ít nói, ít cười từng theo vua Thái Tổ (chỉ Lê Lợi - NKT) đi đánh dẹp, lập được nhiều công lao."

ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ

(*Tĩnh Thanh Hóa_ tập hạ_ mục Nhân vật*)

Lê Khôi người Lam Sơn (nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Ông là con trai của Lê Trừ, mà Lê Trừ là người anh thứ hai của Lê Lợi. Nói khác hơn, Lê Khôi là cháu gọi Lê Lợi bằng chú ruột. Hiện vẫn chưa rõ Lê Khôi chào đời vào năm nào, chỉ biết là đến năm 1418, khi Lê Lợi phát lệnh khởi nghĩa, ông đã là một người trưởng thành, và được Lê Lợi nhận làm nghĩa sĩ.

Từ năm 1418 trở đi, Lê Khôi luôn sát cánh bên cạnh Lê Lợi, cùng chia ngọt xẻ bùi, một lòng một dạ chiến đấu vì nghĩa cả thiên liêng là lật nhào ách đô hộ của quân Minh, giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước. Cuộc đời và sự nghiệp của Lê Khôi được ghi nhận chủ yếu qua mấy sự kiện nổi bật sau đây :

Năm 1424 : Lam Sơn cho quân ồ ạt tấn công vào Nghệ An, mở đầu một thời kì quyết tâm xoay chuyển tình thế bằng cách mở rộng địa bàn hoạt động, tìm "đất đứng chân" ở ngay giữa vùng đồng bằng. Bấy giờ, Lê Khôi chỉ mới là một vị tướng nhỏ, nhưng tư thế lại rất hiên ngang : "Mình đeo bên trái một túi mũi tên, bên phải cũng một túi mũi tên, theo Vua ra trận" (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí). Trong trận đánh lớn ở Khả Lưu, Lê Khôi được lệnh cầm một đội quân nhỏ, đặt dưới quyền chỉ huy chung của Lê Sát và nhiều tướng lĩnh cao cấp khác, quyết trừng trị địch đáng lực lượng to lớn và hung hãn của giặc đang cả gan tràn lên đánh vào Lam Sơn ở Trà Lân. Và, Lê Khôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của tướng sĩ Lam Sơn tại Khả Lưu :

"Trong trận Khả Lưu, ông cùng bọn Lê Sát xông lên trước, vây đánh và phá tan quân Minh, bắt sống được Đô Đốc giặc là Chu Kiệt, chém tướng tiên phong của giặc là Hoàng Thành, lại còn bắt được sĩ tốt của chúng nhiều không kể hết." (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí).

Sau trận Khả Lưu, tên tuổi của Lê Khôi bắt đầu trở nên nổi bật, được Bộ chỉ huy Lam Sơn tin cậy và được các binh sĩ dưới quyền yêu quý.

Năm 1427 : Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định đánh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng với quân Minh tại Chi Lăng - Xương Giang. Lúc này, sau nhiều năm dày dạn kinh nghiệm trận mạc, Lê Khôi đã được cùng với Phạm Vấn, chỉ huy một đơn vị đông tới hơn hai ngàn người. Và, một lần nữa, ông được lệnh làm tướng trợ thủ cho Lê Sát. Với hơn hai ngàn quân trong tay, Phạm Vấn và Lê Khôi đã khiến cho những viên tướng khét tiếng của nhà Minh như Đô Đốc Thôi Tụ và Thượng Thư Hoàng Phúc phải khiếp đảm. Lê Khôi đã góp phần rất đáng kể vào thắng lợi chung của quân Lam Sơn trong trận bao vây tiêu diệt cuối cùng tại Xương Giang :

"Ông cùng Phạm Vấn đem hơn hai ngàn quân đi trợ chiến cho Lê Sát đánh tan và bắt sống bọn tướng giặc là Thôi Tụ và Hoàng Phúc cùng mấy vạn tên giặc, quét sạch quân Ngô và khôi phục Đông Đô." (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí).

Nhờ những công lao nói trên, năm 1428, khi Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Khôi được ban chức Kỳ Lân Hồ Vệ Thượng Tướng Quân, quyền Hành Quân Tổng Quản hàm Nhập Nội Thiểu Úy, sau thăng lên hàm Tư Mã, được đem Kim Phù.

Năm 1430 : Lê Khôi được trao chức Trấn Thủ Hóa Châu. Bấy giờ, Hóa Châu là vùng giáp giới với Chiêm Thành, tình hình chung chưa thực sự được yên ổn, cho nên, chức Trấn thủ vùng này phải trao cho một người thật tin cẩn, đủ uy và đủ đức :

"Vua thấy nước nhà mới định, người Man chưa hoàn toàn thuận theo, mà đất Hóa Châu lại giáp với Chiêm Thành, cho nên, muốn sai một chức quan lớn đi làm Trấn Thủ. Ông đến nơi, bãi bỏ trạm gác và sự xét hỏi nghiêm ngặt, chỉ lo đi chiêu mộ dân lưu tán về làm ăn, khuyên bảo dân chăm làm ruộng, trồng dâu, huấn luyện sĩ tốt để giữ yên bờ cõi. Ông xử việc nghiêm trang và giữ chữ tín nên được dân rất yêu kính." (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí).

Cũng trong năm 1430, vùng Thái Nguyên có cuộc nổi loạn của Bế Khắc Thiệu. Nhà vua vừa thân đem quân đi đánh, vừa triệu ông từ Hóa Châu gấp đem quân ra tiếp ứng. Ông đã có mặt kịp thời và đã lập công xuất sắc, được Vua trọng thưởng.

Năm 1437, vua Lê Thái Tông phong cho ông làm Nhập Nội Tư Mã, Tham Tri Chính Sự, kiêm quản các việc ở Tây Đạo. Năm 1440, ông được thăng làm Nhập Nội Đô Đốc. Sau đó chưa rõ vì lí do gì, ông bị cách chức, về quê vui thú ruộng vườn một thời gian.

Năm 1443, triều đình khôi phục chức tước cho ông, cho ông được làm Nhập Nội Thiểu Úy và sai đi Trấn Thủ Nghệ An. Sử cũ chép chuyện ông đi nhận chức ở Nghệ An rất cảm động như sau :

"Lúc mới đến (Nghệ An) sĩ phu và dân chúng vùng này đứng chật hai bên đường chào đón, đưa hai tay lên ngang trán mừng reo và nói rằng :

- Chúng tôi mong ông đã lâu, sao nay trời mới giáng phúc ban ơn cho chúng tôi". (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí).

Năm 1445, nhà sai một loạt tướng lĩnh đem quân đi đánh Chiêm Thành, Lê Khôi được lệnh đem quân Nghệ An đi tiếp ứng. Sử cũ chép :

"Ông đem quân xông lên phía trước, phá tan trại giặc ở cửa ải, băng qua Ly Giang mà đến Thị Nại rồi tiến sâu vào đất Chiêm Thành. Tướng giặc biết là quân của ông, bèn bắc loa hỏi :

- Có phải ông Tư Mã (chỉ Lê Khôi - NKT) đó không ?

Ông liền cởi bỏ mũ trận ra cho chúng thấy mặt. Giặc nhận ra, liền xuống ngựa mà sụp lạy, mang sản vật đến để biếu tặng cho ông, không dám đánh quân ông nữa." (Phan Huy Chú - *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nhân vật chí), (*Đại Nam nhất thống chí*, tỉnh Thanh Hóa, mục *Nhân vật*).

Sau trận đánh Chiêm Thành, ông trở về, dọc đường thì lâm bệnh nặng mà mất tại khu vực núi Nam Giới (gần cửa Sót, Hà Tĩnh). Triều đình thương xót, truy tặng ông làm Nhập Nội Đại Hành Khiển, đồng thời, sai quan vào tận nơi ông mất để làm lễ an táng và cúng tế.

LÊ LAI (? - 1418)

“Lê Lai là người có dung mạo khác thường, tính cương trực, chí khí cao cả lắm liệt. Ông lo việc hầu cận cho vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi – NKT) thật chu đáo, công trạng thật rõ ràng.”

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện)

Lê Lai là con trai của Lê Kiều, người làng Dựng Tú, sách Đức Giang, huyện Lương Giang (nay là xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa). Hiện vẫn chưa rõ ông sinh vào năm nào.

Lê Lai là người đã có mặt bên cạnh Lê Lợi ngay trong những ngày đầu tiên của quá trình chuẩn bị gian nan cho cuộc khởi nghĩa này. Lê Lai là một trong số 19 người tham dự *Hội thề Lũng Nhai* tổ chức vào mùa xuân năm 1416. Ở hội thề này, tên của Lê Lai xếp ngay sau tên của Lê Lợi (Danh sách 19 người này, theo gia phả một số dòng họ hiện còn lưu giữ được thì gồm có : Lê Lợi, Lê Lai, Lê Thận, Lê Văn An, Lê Văn Linh, Trịnh Khả, Trương Lôi, Lê Liễu, Bùi Quốc Hưng, Lê Ninh, Lê Hiếm, Vũ Uy, Nguyễn Trãi, Đinh Liệt, Lưu Nhân Chú, Lê Bồi, Nguyễn Lý, Đinh Lan và Trương Chiến).

Bấy giờ, gần như cả gia đình Lê Lai đều là tướng sĩ của Lam Sơn. Ngoài Lê Lai và đến Lam Sơn cùng lúc với Lê Lai còn có anh trai của Lê Lai là Lê Lạn và ba người con của Lê Lai là Lê Lư, Lê Lộ và Lê Lâm.

Thực chất, *Hội thề Lũng Nhai* chính là buổi lễ ra mắt dưới dạng thật đặc biệt và cũng rất độc đáo của Bộ chỉ huy Lam Sơn. Từ đây công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa Lam Sơn được

tiến hành có tổ chức chặt chẽ hơn hẳn thời kì trước đó. Đầu năm 1418, cờ nghĩa cứu nước cứu dân đã phát phới tung bay ở Lam Sơn. Bấy giờ, Lê Lợi xưng là Bình Định Vương và tất cả các tướng trong Bộ chỉ huy Lam Sơn đều được trao chức tước. Lê Lai được phong tước Quan Nội Hầu, chức Tổng Quản trong phủ Đô Tổng Quản. Quan Nội Hầu là tước vị cao nhất mà Lê Lợi đã phong cho các tướng dưới quyền. Tổng Quản là chức đứng đầu, còn phủ Đô Tổng Quản là cơ quan trực thuộc Bộ chỉ huy, chịu trách nhiệm về hậu cần, xây dựng đại bản doanh và bảo vệ Bình Định Vương Lê Lợi cùng các tướng trong Bộ chỉ huy. Sử cũ chép rằng Lê Lai luôn hầu cận Bình Định Vương Lê Lợi là vì vậy.

Ngay khi khởi nghĩa Lam Sơn vừa bùng nổ, quân Minh đã lập tức dốc lực lượng đến đàn áp. Từ thành Tây Đô (Thanh Hóa), chúng đánh thẳng vào Lam Sơn. Lê Lợi đành phải rút lui về Mường Một. Từ Lam Sơn, giặc ồ ạt đánh vào Mường Một, với hi vọng là sẽ tiêu diệt hết lực lượng của Lê Lợi tại đây. Lê Lợi buộc phải lui về Lạc Thủy và bố trí một trận mai phục ở vùng này. Vì bất ngờ, giặc đã bị đại bại, phải rút khỏi Lạc Thủy. Chúng tìm cách trả thù Lê Lợi bằng cách đào mồ mả của tổ tiên Lê Lợi lên. Nhưng, các tướng Trịnh Khả và Bùi Bị đã dùng mưu lấy lại được hài cốt của tổ tiên Lê Lợi đem về Lam Sơn. Giặc tức tối đánh vào Lam Sơn lần thứ hai và lần này, lực lượng của Lê Lợi bị tiêu hao không nhỏ. Vợ con và nhiều người khác trong gia tộc của Lê Lợi bị bắt. Nghĩa quân Lam Sơn đành phải rút lui lên núi Chí Linh (tức Linh Sơn). Quân Minh quyết bao vây núi Chí Linh, chặn hết mọi ngã tiếp tế cho Chí Linh. Sau hơn hai tháng giằng co, giặc đã rút khỏi núi Chí Linh và nghĩa quân của Lê Lợi thì trở về Lam Sơn. Chỉ một thời gian ngắn sau khi về lại Lam Sơn, tinh thần cũng như sức mạnh chiến đấu của nghĩa quân được phục hồi. Để khích lệ quân sĩ, Lê Lợi đã quyết định tổ chức hai trận đánh ở Mường Một và Mường Nanh. Cả hai trận ấy, Lam Sơn đều giành được thắng lợi. Quân Minh giận dữ dốc lực lượng, tổ chức một cuộc đàn áp có quy mô rất lớn. Lam Sơn đã chống trả rất quyết liệt, nhưng do cả thế lẫn lực đều không cân xứng nên một lần nữa, đành phải rút lui lên núi Chí Linh. Lần này, giặc khép chặt vòng vây nghiệt ngã hơn trước rất nhiều. Đói khát và bệnh tật cũng hoành hành dữ dội hơn trước. Càng ngày, lực lượng của Lam Sơn càng tiến gần đến nguy cơ bị tuyệt diệt. Trước tình thế đó, con đường sống duy nhất của Lam Sơn chỉ có thể là tìm cách đánh lạc hướng sự chú ý của giặc để rồi rút khỏi núi Chí Linh một cách an toàn mà thôi. Đây là việc rất khó khăn, bởi lẽ, muốn đánh lạc hướng thành công, Lam Sơn phải chấp nhận một tổn thất nhất định. Và, ai sẽ là người chấp nhận hi sinh để mở lối thoát an toàn cho Lê Lợi và cho toàn bộ lực lượng của Lam Sơn ? Sách *Lam Sơn thực lục* chép rằng :

"Bấy giờ, quân ta chỉ mới thắng được vài trận nhỏ mà thế bao vây của giặc lại đang hăng. Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) liền bàn với các tướng rằng :

- Ai có thể thay ta, mặc áo hoàng bào này, đem 500 quân và hai thớt voi, nói phao là đi đánh Tây Đô, hễ gặp giặc tới đánh thì xưng rằng : "Ta là chúa Lam Sơn đây", rồi để cho giặc bắt, khiến ta có thể nhân đó mà ẩn náu nghỉ binh, thu nhập sĩ tốt để cử sự sau này ?

Các tướng không ai dám nhận lời. Chỉ có Lê Lai nói :

- Thần nguyện khoác hoàng bào của bệ hạ. Ngày sau bệ hạ có làm nên đế nghiệp, thu được thiên hạ trong tay, thì xin hãy nhớ đến công lao của thần mà cho con cháu muôn đời của thần được hưởng ơn vua lộc nước. Đó là điều mong ước của thần.

Vua liền vái trời và khẩn rằng :

- Lê Lai có công khoác áo (hoàng hào), sau này trẫm cùng con cháu của trẫm và tất cả các tướng lĩnh công thần cũng như con cháu của họ, nếu có ai không nhớ đến công này, thì xin cho cung điện hóa thành rừng núi, ẩn báu thành đồng rỉ, gương thần hoá thành con dao thường.

Vua khẩn xong, Lê Lai liền đem quân đến trại giặc khiêu chiến. Giặc cậy quân đông, xông ra đánh ngay. Lê Lai cưỡi ngựa, phi thẳng vào trận giặc, nói rằng :

- Ta là chúa Lam Sơn đây !

Giặc liền vây đánh và bắt được Lê Lai rồi đem ông vào trong thành (Tây Đô) xử bằng cực hình nặng hơn hẳn những hình phạt thường dùng." (*Lam Sơn thực lục*, Quyển 1. Phần đầu của đoạn trích này, sử cũ cũng có chỗ chép hơi khác. Đại để, Lê Lợi tự ví mình với Lưu Bang khi bị Hạng Võ bao vây ở Huỳnh Dương, tình thế rất nguy cấp. Dũng tướng của Lưu Bang là Kỷ Tín đã cải trang làm Lưu Bang ra hàng khiến cho Hạng Võ tưởng thật mà giết chết rồi lui quân, Lưu Bang nhờ đó mà thoát nạn. Sau, Lưu Bang dựng nên nhà Hán. Nhắc xong sự tích ấy, Lê Lợi hỏi các tướng rằng, có ai dám làm như Kỷ Tín hay không ?)

Giặc cứ tưởng Lê Lai là Lê Lợi nên rất lấy làm hí hứng. Chúng vội rút quân về thành Tây Đô. Nhân cơ hội đó, Lê Lợi cùng tất cả tướng sĩ của mình trở về Lam Sơn. Một cơ hội khôi phục lực lượng lại đến.

Sự hi sinh anh dũng của Lê Lai đã cứu sống Lê Lợi cùng Bộ chỉ huy Lam Sơn và tất cả nghĩa sĩ bị bao vây ở núi Chí Linh. Tấm gương liêm liệt của Lê Lai đã kích động mạnh mẽ tinh thần chiến đấu ngoan cường của toàn bộ lực lượng Lam Sơn. Lê Lai là biểu tượng của lòng trung nghĩa phi thường, của khí phách hiên ngang, bất khuất.

Năm 1428, ngay sau khi vừa lên ngôi Hoàng Đế, Lê Lợi đã truy tặng Lê Lai là *Đệ Nhất Khai Quốc Công thần*, hàm Thiếu Úy, đồng thời, sai Nguyễn Trãi soạn hai đạo *thệ từ* (văn thề) để mãi mãi ghi nhớ công lao của Lê Lai, đúng như lời khẩn mười năm trước đó. Một là *Tiên ước thệ từ* và hai là *Lai công thệ từ*. Cả hai đạo thệ từ nói trên đều được Lê Lợi trân trọng cất vào tủ vàng trong cung điện của mình.

Gia đình Lê Lai có năm người cùng kề vai sát cánh và chiến đấu ngoan cường dưới ngọn cờ của Lê Lợi, thì cả năm người đều anh dũng hi sinh :

- Lê Lai hi sinh năm 1418 như đã nói ở trên.

- Con thứ của Lê Lai là Lê Lộ hi sinh trong trận đánh tại Trà Lân vào cuối năm 1424.

- Con trưởng của Lê Lai là Lê Lư hi sinh tại Nghệ An vào đầu năm 1425.

- Anh của Lê Lai là Lê Lạn hi sinh ở Nghệ An cũng vào đầu năm 1425.

- Con út của Lê Lai là Lê Lâm từng lập nhiều công lao, cho nên, năm 1428, được xếp vào hạng thứ ba trong số các Khai Quốc Công Thần. Nhưng, đến năm 1430, Lê Lâm lại hi sinh trong trận đánh nhau với quân Ai Lao.

Thời Lê sơ, dòng dõi của Lê Lai chỉ còn có Lê Niệm (con trai của Lê Lâm, cháu gọi Lê Lai bằng ông nội) là nổi danh hơn cả. Ông là võ tướng cao cấp, được vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) rất yêu quý.

Vua thứ tư của triều Nguyễn là Tự Đức (1848 - 1883) có bài thơ vịnh Lê Lai viết bằng chữ Hán (phiên âm) như sau :

*Chí Linh sơn hạ tứ sơn u,
Tự trước hoàng bào cuống Sở Hầu.
Tha nhật Đông Đô tân xã tắc,
Khẳng giao Kỷ Tín độc an Lưu ?*

Dịch nghĩa :

Dưới núi Chí Linh bốn bề âm u,
Mặc chiếc hoàng bào khiến cho Sở Hầu bị mắc mưu
Ngày sau về Đông Đô, xã tắc đổi mới,
Nào phải chỉ có chuyện Kỷ Tín cứu được Lưu Bang mà thôi đâu ?



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐINH LỄ (? - 1427)

“Ông là cháu ngoại, gọi vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) bằng cậu, tính cương nghị và quả cảm, giàu mưu lược và có võ nghệ rất cao cường.”

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ
(Chư thần truyện)

Đinh Lễ người sách Thúy Cối (Lam Sơn, Thanh Hóa), hiện chưa rõ ông sinh vào năm nào. Khi Lê Lợi bắt đầu chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, ba anh em Đinh Lễ (Đinh Lễ, Đinh Bồ và Đinh Liệt) là những người hăng hái hưởng ứng đầu tiên. Em út của ông là Đinh Liệt từng có tên trong danh sách 19 người tham dự *Hội thề Lũng Nhai*.

Là người quả cảm lại có võ nghệ cao cường, công việc đầu tiên mà Đinh Lễ được giao là luôn đi hộ vệ và hầu cận Lê Lợi. Trải nhiều năm vào sinh ra tử. Đinh Lễ được phong dần tới chức Tư Không. Ông là một trong những vị tướng dày dặn kinh nghiệm trận mạc và liên tiếp lập được nhiều công lao. Sử cũ chép về ông như sau :

"Năm Giáp Thìn (1424). Vua đánh nhau với quân Minh ở Khả Lưu, ông cùng tướng Lê Sát xông tới kìm hãm trận địa giặc, tạo điều kiện cho quân sĩ ào ạt tràn lên. Giặc thua to. Ta bắt được tướng giặc là Chu Kiệt, chém được tướng giặc là Hoàng Thành, đuổi cho Trần Trí và Sơn Thọ phải chạy dài. Ta bắt sống được sĩ tốt của giặc không biết bao nhiêu mà kể. Nhờ công ấy, ông được phong là Tư Không.

Mùa xuân năm Ất Tị (1425), Vua cho quân bao vây bọn Lý An và Phương Chính ở thành Nghệ An. Tháng 5 của năm này, ông được sai đi tuần ở Diễn Châu. Khi ấy, ông cho quân mai phục ở phía ngoài thành. Giặc không hề hay biết. Thế rồi viên Đô Ti của nhà Minh là Trương Hùng, dẫn hơn 300 chiếc thuyền chở lương từ thành Đông Quan tới. Quân giặc trong thành (Diễn Châu) mừng rỡ, liền mở cửa ra đón. Bất ngờ, Đinh Lễ cho quân mai phục trở dậy đánh quyết liệt. Ta chém được viên Thiên Hộ người họ Tưởng và hơn ba trăm quân lính của giặc. Trương Hùng phải bỏ chạy. Ông thu được hết thuyền lương và nhân đà thắng lợi, đuổi dài bọn chúng đến tận Tây Đô. Vua nghe tin, sai các tướng Lê Sát và Lý Triện đem quân gấp rút theo đường tắt đến tiếp ứng. Ta chém thêm được hơn 500 tên, khiến giặc phải hốt hoảng mà chạy vào thành. Ông phủ dụ dân cư, đồng thời, thu nạp những người khỏe mạnh để vây thành (Tây Đô)." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Tháng 9 năm 1426, khi Lê Lợi cho ba đạo quân luồn sâu vào vùng tạm bị quân Minh chiếm đóng, tìm cách khuấy động khu vực chung quanh thành Đông Quan, nhằm chuẩn bị cho những cuộc tấn công của Lam Sơn, Đinh Lễ và Nguyễn Xí được Lê Lợi sai cầm quân tinh nhuệ đi sau để sẵn sàng tiếp ứng. Và, Đinh Lễ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Tháng 11 năm 1426, Lam Sơn đã đánh trận quyết chiến chiến lược tuyệt vời với quân Minh tại Tốt Động - Chúc Động. Tướng Đinh Lễ đã có vinh dự tham gia và đã góp công lớn. Bấy giờ, Đinh Lễ cùng với Trương Chiến và Nguyễn Xí đem quân mai phục sẵn ở Thanh Đàm để bí mật đón đánh Vương Thông khi hắn dẫn đại binh đến đấy. Tại đây, chính ông là một trong những người đã bắt được khá nhiều quân do thám, và nhờ khéo khai thác, ông đã nắm được toàn bộ mưu đồ của Vương Thông. Kế hoạch tác chiến của quân Lam Sơn trong trận đánh lịch sử này, chủ yếu dựa trên những thông tin vô giá mà ông lấy được đồng thời cũng là dựa trên những ý kiến xuất sắc của ông.

Sau trận Tốt Động - Chúc Động. Đinh Lễ liền viết thư báo tin đại thắng cho Lê Lợi, đồng thời, hăng hái cùng các tướng tổ chức bao vây thành Đông Quan.

Khi Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn tiến quân ra Bắc và đóng đại bản dinh tại Bồ Đề (Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội ngày nay), kế hoạch bao vây thành Đông Quan càng được thực hiện một cách ráo riết hơn. Bấy giờ, việc án ngữ cửa Bắc thành Đông Quan được giao cho tướng Lý Triện, còn như việc chặn đứng cửa Nam thành Đông Quan thì Lê Lợi giao cho ông. Vòng vây càng xiết chặt, Vương Thông trong thành Đông Quan càng tức tối.

Tháng 3 năm 1427, Vương Thông đem hết quân tinh nhuệ trong thành Đông Quan ra đánh nhau với quân Lam Sơn tại Tây Phù Liệt do Thái Giám là Lê Nguyễn chỉ huy. Cuộc tấn

công bất ngờ này khiến cho Lê Nguyễn rất lúng túng, buộc phải cố thủ để chờ viện binh. Lê Lợi lập tức sai Đinh Lễ và Nguyễn Xí đem 500 quân Thiết đột tới cứu. Vương Thông thua to. Đinh Lễ và Nguyễn Xí lập tức cho quân truy đuổi. Giặc chạy đến My Động (nay là đất Hoàng Mai, ngoại thành Hà Nội) thì thấy quân Lam Sơn không nhiều, bèn quay lại dốc sức mà đánh. Đinh Lễ và Nguyễn Xí đã chiến đấu rất dũng cảm, nhưng vì quân ít, voi lại chẳng may bị sa lầy, nên cả hai đều bị bắt. Đinh Lễ bị kẻ thù giết hại, còn Nguyễn Xí thì sau đó trốn thoát được.

Về cái chết của ông, sử cũ viết :

"Trước đây, mỗi lần ông ra trận, Nhà vua thường căn dặn rằng chớ khinh địch. Khi thắng Tốt Động - Chúc Động, ai ai cũng khen ông giỏi, nhưng Nhà vua vẫn nói :

- Trăm trận trăm thắng chưa hẳn là hay đâu. Nếu cứ cậy nhanh cậy giỏi quen mãi với chiến thắng, thì thất bại có thể trông thấy ngay đó thôi.

Đến đây, quả nhiên là thế. Người đương thời không ai mà không thương tiếc ông. Nhà vua vô cùng thương xót, cho em ông là Đinh Liệt làm Nhập Nội Thiếu úy, tước Á Hầu. Các vợ lẽ của ông là bọn Hà Ngọc Dung, tất cả năm người đều được làm Tông Cơ (tương đương với Quận Chúa - NKT). Năm Thuận Thiên thứ nhất (tức năm 1428 - NKT), Vua truy tặng ông hàm Nhập Nội Kiểm Hiệu Tư Đồ. Năm Hồng Đức thứ 15 (tức là năm 1484 - NKT), Vua (Lê Thánh Tông) truy tặng thêm cho ông hàm Thái Su, tước Bân Quốc Công. Sau, lại được truy phong là Hiển Khánh Vương." (*Đại Việt thông sử - Chư thần truyện*).

Trong *Đại Việt sử kí toàn thư*, Ngô Sĩ Liên có lời bàn thật đáng lưu ý như sau :

"Khuất Hà quen với trận thắng ở Bồ Tao mà đến nỗi bại vong. Nhưng (quân Khuất Hà) là quân đi cướp nước nhỏ, tàn bạo và bị cô lập (nên mới như thế). Lê Lễ (tức Đinh Lễ, ông được mang quốc tính là họ Lê nên sử mới chép như vậy - NKT) quen với trận thắng ở Tốt Động nên cũng vì thế mà bị bại vong. Nhưng (quân của Lê Lễ) là đội quân kháng khái đánh phục thù. Tuy hai người đều bị bại vong như nhau, nhưng xem ra ý nghĩa lại mỗi người một khác. Tướng giỏi thời ấy thì Lễ và Triện là những người xứng đáng đứng đầu."

(Khuất Hà là tướng của Lỗ Hoàn Công. Khuất Hà từng cầm quân đi đánh nước Vân ở Bồ Tao, thắng lớn nên tự cho mình là giỏi. Sau, Khuất Hà lại được đem quân đi đánh nước La là một nước rất nhỏ bé. Chẳng dè, bị quân nước La đánh cho đại bại, phải tự tử. Tịch này lấy từ sách *Tả truyện* - NKT).

ĐINH LIỆT (? - 1471)

“Vận nước gặp cơn nguy biến, đại họa thật khó lường. Kẻ thần tử lập được công cao thì việc báo đáp phải càng thêm hậu. Đó là công luận, nào phải ơn riêng.”

HOÀNG ĐẾ LÊ THÁNH TÔNG

(1460 - 1497)

Đình Liệt người sách Thúc Cối (Lam Sơn, Thanh Hóa) em ruột của danh tướng Đinh Lễ. Hiện vẫn chưa rõ ông sinh vào năm nào.

Đình Liệt là cháu gọi Lê Lợi bằng cậu. Khi Lê Lợi bắt đầu chuẩn bị dựng cờ cứu nước cứu dân, cùng với anh là Đinh Lễ và Đinh Bồ, ông đã nhiệt liệt hưởng ứng một cách rất tích cực. Đình Liệt là một trong số 19 người tham dự *Hội thề Lũng Nhai*, và kể từ đó, ông là tướng tâm phúc của Lê Lợi.

Đi với Lê Lợi suốt cuộc trường chinh ròng rã đến hơn mười năm, Đình Liệt đã tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối của mình, gian nan không quản ngại, thất bại chẳng sờn lòng, và càng chiến đấu, tài năng quân sự của ông càng không ngừng nảy nở, Đình Liệt là một trong số rất ít những người dự *Hội thề Lũng Nhai* có may mắn được chứng kiến ngày đại thắng và đặc biệt là được chứng kiến ngày non nước thịnh trị, thái bình suốt nửa chặng đầu của thời Lê sơ.

Trước năm 1428, tên tuổi của Đình Liệt nổi bật lên bởi hai trận đánh lớn. Một là trận Khả Lưu và hai là trận Chi Lăng - Xương Giang.

Từ cuối năm 1424, thực hiện chiến lược do tướng Nguyễn Chích khởi xướng, Lam Sơn bắt đầu tấn công vào Nghệ An. Để có thể chiếm được cả một vùng đất rộng dân đông như Nghệ An, hẳn nhiên là các nghĩa sĩ Lam Sơn phải chiến đấu rất nhiều trận quyết liệt, mà một trong những trận ấy là trận Khả Lưu.

Bấy giờ, Lam Sơn đã chiếm được châu Trà Lân và đang gấp rút chuẩn bị cho quân vây đánh thành Nghệ An. Nhưng, cũng đúng vào lúc ấy thì quân Minh bất ngờ kéo đến phản công. Trước tình thế đó Lê Lợi quyết định đánh một trận thật lớn bằng cách mai phục ở đất hiểm. Tướng Đinh Lễ được phân công dẫn quân đến ém trước tại Khả Lưu. Tướng Đình Liệt (em của Đinh Lễ) thì đem hơn một ngàn quân, bí mật luồn xuống phía Đồ Gia (nay là đất Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) để từ đó mà vòng lên đánh tập hậu, hỗ trợ cho Đinh Lễ. Quả nhiên, giặc bị sa vào ổ mai phục. Đang lúc bối rối thì chúng lại bị tướng Đình Liệt cho quân đánh ồ ạt từ phía sau. Giặc đại bại.

Cuối năm 1427, Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định đánh trận quyết chiến chiến lược với lực lượng viện binh hùng hậu của nhà Minh do Liễu Thăng cùng một loạt tướng lĩnh cao cấp của nhà Minh cầm đầu. Hai địa điểm quan trọng nhất của trận đánh lịch sử này là Chi Lăng

và Xương Giang, cho nên, sử gọi đó là trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang. Trong trận đánh này, tướng Đinh Liệt có vinh dự được cùng với tướng Lê Sát, đem quân lên sát biên giới vùng Lạng Sơn để trực tiếp đánh những trận đầu tiên với đạo viện binh của nhà Minh gồm mười vạn tên. Chính lực lượng Lam Sơn do Đinh Liệt chỉ huy đã có công lớn trong trận tập kích tại núi Mã Yên, chém chủ tướng cao cấp nhất của giặc là Liễu Thăng tại trận. Thắng lợi vang dội của trận tập kích này đã kích động mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của tướng sĩ Lam Sơn, tạo ra sức mạnh tinh thần to lớn cho những trận đánh quan trọng sau đó.

Bởi những công lao nói trên, năm Thuận Thiên thứ nhất (tức năm 1428), Lê Lợi (bấy giờ đã lên ngôi Hoàng Đế) ban cho Đinh Liệt chức Thứ Thủ (tức là chức Phó chỉ huy) của vệ quân Thiết Đột, được xếp vào hạng cao nhất trong số các Khai Quốc Công Thần từng có mặt từ Hội thề Lũng Nhai, được ban hàm Suy Trung Tán Trị, Hiệp Mưu Bảo Chính Công Thần, Vinh Lộc Đại Phu, Tả Kim Ngô Đại Tướng Quân và được ban tước Thượng Trí Tự. Tháng 5 năm 1429, được gia phong tước Đình Thượng Hầu. Năm 1432, ông được gia hàm Nhập Nội Tư Mã, được tham dự triều chính.

Dưới thời trị vì của vua Lê Thái Tông (1433 - 1442), ông lại nổi danh bởi cuộc tấn công vào Chiêm Thành năm 1434. Trên đường từ Chiêm Thành trở ra, ông còn có công dẹp loạn ở Hóa Châu (vùng Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế ngày nay).

Tháng 7 năm 1444, bởi có kẻ gièm pha, Đinh Liệt bị Thái Hậu (Nguyễn Thị Anh - thân mẫu của vua Lê Nhân Tông) bắt giam dưới hầm kín. Cả gia quyến ông đều bị bắt và bị cầm tù. Sau, nhờ có người trong hoàng tộc là Lê Khắc Phục và Công Chúa Ngọc Lan nài nỉ xin cho, bà Thái Hậu mới chịu thả ông ra vào tháng 6 năm 1448, tức là sau bốn năm bị cầm tù. Gia quyến ông thì phải mãi đến tháng 3 năm 1450 mới được tha.

Năm 1454, ông được phục chức, được ban hàm Thái Bảo. Năm 1460, ông là người có công cùng với các tướng Lê Lăng và Nguyễn Xí giết chết bọn hôn quân bạo chúa là Lê Nghi Dân rồi cùng nhau tôn phò Hoàng Tử Tư Thành (con của vua Lê Thái Tông, do bà Ngô Thi Ngọc Dao sinh hạ) lên ngôi Hoàng Đế. Đó là vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Bởi có công lao này, ông được ban chức Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ti, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, Nhập Nội Thái Phó, tước Á Quận Hầu.

Chỉ ít lâu sau đó, ông được tiến phong tước Lân Tường Hầu và khi bàn định công lao tôn phò, ông được tiến phong tước Lân Quận Công.

Cuối năm 1460, ông cùng tướng Lê Lăng được sai đi dẹp loạn Chăm Man. Khi thắng trận trở về, ông được gia phong tới hàm Thái Sư Phụ Chính.

Năm 1465, khi Nguyễn Xí qua đời, ông là Tế Tướng nắm quyền quyết định nhiều việc lớn của nước nhà. Cuối năm 1470, đầu năm 1471, Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành, ông là lão tướng, được sung chức Chinh Lỗ Tướng Quân, cùng tướng Lê Niệm (con của Lê Lâm, cháu nội của Lê Lai) cầm quân đi trước. Trận ấy quân ta đại thắng, vua Chiêm Thành là Trà Toàn bị bắt. Nhưng, khi về đến nơi thì Đinh Liệt đã lâm bệnh mà mất. Vì chưa rõ năm sinh nên chưa rõ khi mất, ông đã hưởng thọ bao nhiêu.

Con cháu của Đinh Liệt cũng đời đời là võ tướng cao cấp. Xin lược kể một vài nhân vật tiêu biểu như sau :

- Con của Đinh Liệt là Đinh Công Nhiếp : Thượng Thư Bộ Binh, tước Vân Thăng Hầu thời vua Lê Thánh Tông.

- Con của Đinh Công Nhiếp là Đinh Phúc Vận : Thái Tử Nam Quận Công thời vua Lê Anh Tông.

- Con của Đinh Phúc Vận là Đinh Thừa Cận : Thái Tử Thúy Quận Công thời Lê Thế Tông.

- Con của Đinh Thừa Cận là Đinh Phúc Diên : Đông Quân Tả Đô Đốc, Thiếu Úy Dương Quận Công thời vua Lê Thế Tông.

- Con của Đinh Phúc Diên là Đinh Phúc Tiến : Khuông Cầu Hầu thời vua Lê Thế Tông.

- Con của Đinh Phúc Tiến là Đinh Phúc Đạt : Phan Lộc Hầu thời vua Lê Kính Tông.

- v v

Nói theo cách nói của người xưa, dòng họ Đinh Liệt đúng là dòng... *hổ phụ sinh hổ tử* !



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LÊ VĂN LINH (1377 - 1448)

"Lê Văn Linh là Khai Quốc Công Thần và là nguyên lão đại thần của Lê triều (Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông - NKT), bản tính thâm trầm, đã giàu mưu lược lại rất am hiểu chính sự, ý kiến bàn bạc ở triều đình thường rất sáng suốt."

ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

(Bản kỉ, quyển XI, tờ 66-b)

Lê Văn Linh sinh năm Đinh Tị (1377) tại làng Hải Lịch, huyện Lôì Dương (nay là xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), mất vào tháng chạp năm Mậu Thìn (1448), hưởng thọ 71 tuổi.

Thời Hồ (1400 - 1407), Lê Văn Linh đã nổi tiếng là người hay chữ của huyện Lôi Dương, tuy nhiên, không thấy sử chép gì về việc thi cử của ông. Khi Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, Lê Văn Linh là một trong những người đầu tiên nhiệt liệt hưởng ứng. Và, ông là một trong số 19 người tham dự *Hội thề Lũng Nhai*, tổ chức vào năm 1416.

Là người có tiếng hay chữ, Lê Văn Linh thường được Bộ chỉ huy Lam Sơn và Bình Định Vương Lê Lợi sử dụng như một văn thần. Dầu vậy, những ý kiến xuất sắc của ông đối với hoạt động của lực lượng vũ trang luôn luôn được đánh giá rất cao. Sử sách xưa nay phần nhiều vẫn xếp ông vào hàng những nhà quân sự có tài.

Tương truyền vào thời ông còn trẻ, đất làng Hải Lịch vẫn thường bị cọp hoành hành, dân làng rất lấy làm khổ sở. Và sử cũ chép :

"Ông vốn là người có khí tiết cao. Lúc ấy, dân trong làng thường khổ vì nạn cọp. Ông liền nhân đó viết bức thư trách cọp. Từ đó, cọp bỏ đi hết. Vì lẽ ấy, người ta ví ông như Hàn Thuyên là người đã làm thơ đuổi cá sấu đi nơi khác." (*Đại Nam nhất thống chí*, Tỉnh Thanh Hóa, tập hạ, mục *Nhân vật*).

Về những cống hiến của Lê Văn Linh trong thời kì tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, sử cũ chỉ chép một cách rất vắn tắt :

"Khi (Lê) Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) còn đang trong thời kì bí mật chuẩn bị ở Lam Sơn, ông đã hăng hái theo về. Đến năm Mậu Tuất (tức năm 1418 - NKT), Vua (Lê Thái Tổ) dẫn nghĩa binh thì ông cùng với Nguyễn Trãi luôn ở bên cạnh để bàn mưu bày kế thần diệu trong màn trướng. Việc tính toán vận trù quyết thắng thường là có công lao. Khi Vua vây thành Đông Quan, ông bàn mưu kín mà lấy được thành, khiến cho người Minh cuối cùng phải xin hàng, Vương Thông phải rút về nước nhà nhờ đó mà thái bình yên tĩnh." (Phan Huy Chú : *Lịch triều hiến chương loại chí* - Nhân vật chí).

Năm 1428, khi Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế, ông được xếp vào hàng Khai Quốc Công Thần, tước Hương Thượng hầu. Đó là tước vị thuộc hàng cao nhất mà vua Lê Thái Tổ đã ban cho những người từng đồng cam cộng khổ và có nhiều công lao trong sự nghiệp đánh đuổi quân Minh.

Năm 1429, Lê Văn Linh được phong làm Nhập Nội Thiếu Phó. Năm 1435, Lê Văn Linh được lệnh cùng với Lê Bôi, đem quân đi đánh Chăm Quý ở châu Ngọc Ma (phía tây của đất Nghệ An ngày nay). Sử cũ chép :

"Châu Ngọc Ma ở phía tây Nghệ An, phía đông của Ai Lao. Ở đó Chăm Quý có hơn một vạn quân. Khi (vua Lê) Thái Tổ khởi nghĩa, (Chăm) Quý đã từng đem quân tới giúp và từng được trao hàm Thái Úy. Ít lâu sau (Chăm) Quý tỏ ý ngờ vực, hối hận mà rút quân về. Đến khi dẹp xong giặc Ngô, (Chăm) Quý rất lấy làm hổ thẹn và lo sợ, nhưng hấn vẫn cậy có đất hiểm, lại ở chốn xa xôi nên không chịu thần phục. (Chăm) Quý là tên tham lam và tàn bạo, không cho dân được trồng trọt tranh với mình. Hấn cho xây cung thất lớn, lấy đồng làm cột, vợ cả vợ lẽ kể đến trăm. Hấn bắt dân đóng góp nặng, nói láo là để nạp cống nhưng thực là để vợ vét cho riêng mình. (Vua Lê) Thái Tổ định giết hấn, nhưng vì lúc bấy giờ đang có nhiều việc, chưa rảnh mà hỏi đến. Tới đây, vua (Lê Thái Tông) sai đi đánh, bắt được Chăm Quý đóng cũi, đem về kinh sư." (*Đại Việt sử kí toàn thư*, Bản kỉ, quyển 11, tờ 32 a-b).

Trong trận đánh vào châu Ngọc Ma nói trên, với cương vị là Tham Đốc, tướng Lê Văn Linh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Người đương thời cho ông là bậc đa tài, vào triều là tướng văn, ra ngoài là tướng võ, không việc gì không đảm đương được.

Nhưng, cũng đúng năm 1435, vì có lời can Vua không nên xử quá nặng đối với quan Đại Tư Đồ Lê Sát, ông bị giáng xuống hàm Bộc Xạ. Phải khá lâu sau đó, Lê Văn Linh mới được phục chức, trải thăng dần lên đến hàm Thái Phó. Ông mất (năm 1448), được triều đình truy tặng hàm Khai Phủ và được ban tên thụy là Trung Hiến.

Con cháu Lê Văn Linh về sau đều hiển đạt và có danh vọng lớn với đời, trong đó, nổi bật hơn cả là ba nhân vật sau đây :

- Lê Hoằng Dục (con) làm quan được phong tới hàm Thái Bảo, tước Quận Công.
- Lê Cảnh Huy (con), làm quan tới Chức Thượng Thư, hàm Thái Phó, tước Quận Công.
- Lê Năng Nhượng (cháu) làm quan tới chức Chưởng Lục Bộ, hàm Thái Bảo, tước Quốc Công.

Điều đáng lưu ý là con cháu Lê Văn Linh đều văn võ gồm tài. Lê Hoằng Dục, Lê Cảnh Huy và Lê Năng Nhượng đều từng trực tiếp cầm quân, hoặc đi đánh dẹp một số cuộc nổi dậy, hoặc là cùng vua đi đánh Chiêm Thành. Người giữ chức quan võ cao nhất là Lê Cảnh Huy. Năm 1470, ông được phong chức Hữu Đô Đốc, cùng với vua Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NGUYỄN LÝ (? - 1445)

"Lê Lý (tức Nguyễn Lý - NKT) người thôn Dao Xá (nay là xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa – NKT), theo vua Lê Thái Tổ khởi binh, được trao chức Thứ Thủ trong vệ kị binh, thuộc quân Thiết Đột. Ông từng hết lòng phò Vua, trải không biết bao nhiêu là gian khổ. Khi Vua cùng 18 bề tôi thân cận tổ chức Hội thề Lũng Nhai, ông cũng có mặt trong số đó."

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện)

Nguyễn Lý sinh năm nào chưa rõ. Năm ông qua đời, chúng tôi dựa theo tài liệu của Lê Quý Đôn (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện) chớ các bộ chính sử không ghi chép gì. Nguyễn Lý đã có mặt bên cạnh Lê Lợi, cùng Lê Lợi tham gia chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Ông là một trong số những người được tham dự Hội thề Lũng Nhai Đi với Lê Lợi và nghĩa sĩ Lam Sơn suốt cả cuộc trường chinh cứu nước, cứu dân, Nguyễn Lý đã lập được nhiều công lao to lớn, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại, lật nhào ách đô hộ của quân Minh. Cống hiến của Nguyễn Lý có thể tóm tắt qua mấy sự kiện tiêu biểu sau đây :

Năm Mậu Tuất (1418) : Khi Lê Lợi vừa phát lệnh khởi nghĩa thì lập tức, quân Minh đã hùng hổ kéo tới để đàn áp. Trong cuộc đọ sức không cân xứng này, nghĩa quân Lam Sơn đã chịu khá nhiều tổn thất. Lê Lợi buộc phải rút hết lực lượng về sách Mường Một (nay là vùng Bất Một, thuộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa) và sau đó là rút lên Linh Sơn. Giặc vừa chấm dứt cuộc vây hãm Linh Sơn, Lê Lợi liền cho quân sĩ trở về Lam Sơn, gấp rút củng cố đội ngũ, tăng cường tích trữ lương thực và sắm sửa thêm vũ khí để có thể chiến đấu lâu dài. Nhưng, trở lại Lam Sơn vừa được năm ngày thì Lê Lợi đã phải đối phó với những cuộc tấn công đàn áp rất quyết liệt của quân Minh. Một lần nữa, để tránh thế mạnh của địch, Lê Lợi đã chủ động cho quân rút về Lạc Thủy (tên một địa điểm nằm ở vùng thượng du sông Chu, tỉnh Thanh Hoá ngày nay). Tại Lạc Thủy, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn dự đoán rằng, quân Minh nhất định sẽ dốc sức đuổi gấp theo. Để ngăn chặn một cách có hiệu quả cuộc truy đuổi ráo riết của quân Minh, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định bố trí một trận đồ mai phục hết sức lợi hại ngay tại Lạc Thủy. Tướng Nguyễn Lý vinh dự được trao chức Phó chỉ huy trận mai phục này. Bấy giờ, cùng sát cánh với Nguyễn Lý còn có một số tướng lĩnh xuất sắc khác như Lê Thạch, Lê Ngân, Đinh Bồ và Trương Lô. Sau những trận thắng nhỏ, quân giặc tỏ ra rất chủ quan. Chúng rầm rộ tiến vào Lạc Thủy với hi vọng sẽ đập tan hoàn toàn lực lượng Lam Sơn ở đây. Nhưng, đúng lúc chúng hí hửng nhất thì quân mai phục của Lam Sơn bất ngờ xông ra. Sử cũ cho biết rằng ta đã “chém được vài ba ngàn tên, quân trang khí giới bắt được kể có đến hàng ngàn” (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*). Tướng chỉ huy cao nhất của quân Minh trong trận này là Mã Kỳ phải một phen thực sự kinh hoàng. Đây là trận thắng lớn đầu tiên của Lam Sơn, và kể từ trận thắng lớn này, tên tuổi của Nguyễn Lý ngày càng nổi bật.

Năm Canh Tí (1420) : Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đóng ở Mường Thôi (Thanh Hóa). Lần này, hai tướng cao cấp của giặc là Lý Bân và Phương Chính đem trên mười vạn quân, đánh thẳng vào khu căn cứ mới của Lê Lợi. Kẻ dẫn đường cho quân Minh là tên Việt gian

Cầm Lạn. Lúc này, Cầm Lạn đang giữ chức Đồng Tri Châu ở Quỳnh Châu (nay là vùng Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An). Để giành thế chủ động tấn công và đánh địch một trận thật bất ngờ, Lê Lợi phái các tướng Lý Triện, Phạm Vấn và Nguyễn Lý, đem quân đến mai phục sẵn ở Bồ Mộng là một vị trí rất hiểm yếu, nằm trên tuyến đường dẫn vào Mường Thôi. Hẳn nhiên, với tương quan lực lượng quá chênh lệch như vậy, đội quân mai phục do các tướng nói trên chỉ huy chỉ có thể lợi dụng thế bất ngờ tiêu hao một phần sinh lực giặc và ngăn cản bớt bước tiến ồ ạt của chúng mà thôi. Quả đúng như dự kiến của Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn, Lý Bân và Phương Chính cứ hăm hở đi mà không hề nghi ngờ gì. Bình tĩnh chờ cho đến lúc lực lượng tiên phong của chúng vừa lọt vào ổ mai phục ở Bồ Mộng, Nguyễn Lý, Phạm Vấn và Lý Triện liền hạ lệnh cho quân sĩ bốn bề nhất loạt xông ra. Trong trận đánh này Lam Sơn đã tiêu diệt được một bộ phận khá lớn sinh lực của giặc, khiến cho "bọn Lý Bân và Phương Chính chỉ chạy thoát lấy thân. Quân ta thừa thắng, đuổi luôn sáu ngày đêm mới thôi." (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*).

Cuối năm 1424, Lam Sơn liên tục tổ chức nhiều trận tấn công vào các đơn vị quân Minh ở Nghệ An. Nguyễn Lý là một trong những tướng có vinh dự tham gia nhiều trận lớn như Bồ Đằng, Trà Lân, Khả Lưu, Bồ Ái v.v. Nhờ lập được nhiều công lao, ông được Lê Lợi cho thăng dần đến hàm Thiếu Úy.

Năm Bính Ngọ (1426) và năm Đinh Mùi (1427) :

Nguyễn Lý được lệnh cùng với một số tướng lĩnh khác chỉ huy lực lượng Lam Sơn tấn công vào hai thành trì rất kiên cố, đó là Tam Giang và Xương Giang. Ông đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao : đánh bại thành Tam Giang và đặc biệt là san bằng thành Xương Giang, phá tan chỗ dựa của viện binh giặc. Sau khi hạ xong thành Xương Giang, Nguyễn Lý lại được trao sứ mệnh quan trọng mới, đó là cùng với tướng Lê Văn An, đem ba vạn quân lên khu vực Chi Lăng để tiếp ứng cho lực lượng Lam Sơn tại đây. Ông đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân Lam Sơn tại Chi Lăng, Cần Trạm, Phố Cát và Xương Giang.

*

* *

Nhờ những công lao to lớn nói trên, năm 1428, Nguyễn Lý được tấn phong là Tư Mã, được quyền tham dự triều chính, được xếp vào hàm Suy Trung Tán Trị Hiệp Mưu Công Thần.

Năm 1429, triều Lê dựng biển khắc tên 93 Khai Quốc Công Thần, tên của Nguyễn Lý được xếp vào hàng thứ 6. Năm 1430, Nguyễn Lý được tấn phong hàm Nhập Nội Kiểm Hiệu Tư Không. Năm 1434, vì bị quan Tư Đồ là Lê Sát ghen ghét, ông bị đày đi làm Tổng Quản ở Thanh Hóa rồi sau đó là Đồng Tổng Quản Bắc Giang Hạ. Năm 1437, Lê Sát bị bãi chức, ông được gọi về triều, giữ chức Nhập Nội Thiếu Úy, kiêm coi các việc quân cơ ở Tây Đạo. Năm 1445, Nguyễn Lý qua đời. Vì chưa rõ năm sinh, cho nên, không rõ bấy giờ ông đã hưởng thọ bao nhiêu tuổi.

Năm Hồng Đức thứ 15 (tức là năm 1484), vua Lê Thánh Tông đã xuống chiếu truy tặng Nguyễn Lý hàm Thái Bảo, tước Phúc Quốc Công.

LÊ NGÂN (? - 1437)



“Xét như Lê Ngân :

Là khí thiêng của sông núi hun đúc nên;

Là tài lớn của triều đình gộp lại.

Thưở trời đất tối tăm thì sớm biết thánh nhân xuất hiện;

Thời ngang dọc can qua thì lo trước nỗi lo muôn nhà.

Không đội trời chung cùng giặc nước;

Thương dân chìm đắm quyết xông pha.

Đẹp thay :

Đức trung trinh mài chẳng thể mòn;

Danh tiết sáng, bơi không thể bẩn.

(Lời chế văn của vua Lê Thánh Tông dẫn lại trong

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ (Chư thần truyện).

Lê Ngân người xã Đàm Di, thuộc Lam Sơn, Thanh Hóa, sinh năm nào chưa rõ. Ông cũng là một trong những người đầu tiên đến tụ nghĩa ở Lam Sơn, hàng hái sát cánh với Lê Lợi,

chuẩn bị cho cuộc chiến đấu một mất một còn, nhằm lật nhào ách đô hộ của quân Minh, giành lại độc lập và chủ quyền cho đất nước.

Đi với Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn, Lê Ngân đã nhanh chóng bộc lộ và không ngừng nâng cao tài năng quân sự của mình. Ông dần dần trở thành võ tướng cao cấp của Lam Sơn và lập công xuất sắc trong nhiều trận đánh lớn. Cống hiến của Lê Ngân có thể tóm tắt qua mấy sự kiện lớn sau đây :

- Trận Lạc Thủy (13-4 Mậu Tuất) : Nếu tính theo dương lịch, trận này diễn ra vào ngày 18-5-1418. Bấy giờ, khởi nghĩa Lam Sơn vừa mới bùng nổ được hơn bốn tháng và chiến đấu trong điều kiện hết sức khó khăn. Với quân số áp đảo, quân Minh liên tiếp tổ chức hàng loạt những cuộc tấn công đàn áp khác nhau. Chỉ tính riêng từ ngày mùng 9 tháng 4 đến ngày 13 tháng 4 năm Mậu Tuất (tức là từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 5 năm 1418), Lam Sơn đã phải chống trả quyết liệt với hai cuộc càn quét lớn.

Ngày 9 tháng 4 năm Mậu Tuất (14-5-1418), ngay sau khi Lê Lợi và nghĩa quân vừa trở về Lam Sơn thì đại quân của giặc kéo đến. Bởi tương quan lực lượng quá chênh lệch, thành lũy kiên cố cũng không còn, nghĩa quân Lam Sơn chỉ có thể tổ chức vài trận đánh cản rồi rút lui lên Lạc Thủy (nằm ở vùng thượng sông Chu, phía trên của Lam Sơn).

Ngày 13 tháng 4 năm Mậu Tuất (18-5-1418), tướng giặc là Mã Kỳ lại đem quân đánh gấp vào Lạc Thủy. Bấy giờ, nhờ dự đoán đúng diễn biến của tình hình, Lê Lợi liền lập tức cho quân mai phục sẵn ở một vị trí hiểm yếu, nằm trên đường dẫn vào Lạc Thủy, quyết đánh một trận phủ đầu thật bất ngờ với quân Minh. Mã Kỳ không hề hay biết gì.

Lực lượng Lam Sơn trong trận mai phục này do các tướng Lê Ngân, Lê Thạch, Đinh Bồ và Nguyễn Lý chỉ huy. Do khéo tận dụng địa thế lại đánh một cách rất bất ngờ và hiểm hóc, nghĩa quân Lam Sơn đã thắng lớn. Ta đã “chém được vài ba ngàn tên, quân trang khí giới bắt được kể có đến hàng ngàn”.(Lam Sơn thực lục, Quyển 1).

Trong trận đánh quan trọng này, tên tuổi của các tướng nói trên, đặc biệt là tên tuổi của Lê Ngân và Lê Thạch, trở nên nổi bật. Từ đây, Lê Ngân luôn được Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn tin cậy, trao phó những nhiệm vụ ngày càng lớn. Đáp lại, Lê Ngân cũng không ngừng cố gắng lập công, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Lam Sơn.

- Tướng tiên phong trong trận Khả Lưu - Bồ Ải (1424)

Cuối năm 1424, Lam Sơn bất ngờ tấn công vào Nghệ An. Kế hoạch chiến lược do Nguyễn Chích đề xướng đã nhanh chóng thu được những kết quả rất tốt đẹp. Lam Sơn chiếm được Trà Lân và khống chế đồng bằng Nghệ An. Quân Minh do Trần Trí và Phương Chính cầm đầu, dự tính sẽ đánh úp Trà Lân, quyết bóp nát lực lượng của Lam Sơn trong trận càn quét lớn này. Không may cho Trần Trí và Phương Chính, Bộ chỉ huy Lam Sơn đã nhanh chóng cho quân đến chiếm Khả Lưu là cửa ải quan trọng nằm trên đường tiến vào Trà Lân. Mưu toan lợi dụng sự bất ngờ của giặc không thể thực hiện được nữa. Trần Trí và Phương Chính cho quân đóng ở bãi Phá Lữ. Bốn ngày sau, quân Lam Sơn giả vờ rút khỏi Khả Lưu rồi vòng lại bố trí mai phục ở ngay khu đất hiểm này. Trần Trí và Phương Chính ngỡ là Lam Sơn sợ mà

rút, liền xua quân đuổi theo. Chẳng dè vừa tiến đến ải Khả Lưu, chúng bị phục binh của Lam Sơn từ ba phía đổ ra đánh. Giặc bị giết có đến hàng vạn tên. (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*).

Trong trận đánh này, Lê Ngân và Lê Sát là hai tướng tiên phong, được coi là những người lập công lớn nhất.

Sau trận này, Trần Trí và Phương Chính lại lui quân về bãi Phá Lữ, còn Lam Sơn thì tu bổ chiến lũy để đóng lại ở Khả Lưu. Bấy giờ vì thiếu lương thực, việc đóng lại ở Khả Lưu lâu dài là điều rất khó khăn, còn như rút lui, bỏ đất hiểm ấy cho giặc cũng là điều không thể được. Theo ý kiến của tướng Nguyễn Vĩnh Lộc, Lam Sơn giả vờ đốt doanh trại ở Khả Lưu để rút lên miền thượng lưu, nhưng sau đó thì cho quân vòng lại để mai phục. Trần Trí và Phương Chính lại một lần nữa bị mắc mưu, bị dồn vào thế trận bầy sẵn để rồi bị tiêu hao rất nặng nề. Tại đây, “ta chém được nhiều không kể xiết. Chiến thuyền của chúng ngổn ngang, xác chết nghẽn cả nước, khí giới vất như núi, như gò. Trong trận này, ta bắt sống được tướng giặc là Chu Kiệt và giết được tướng giặc là Hoàng Thành, bắt sống được hơn một vạn quân Minh”. (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*). Sử cũ trân trọng chép tên 11 vị tướng Lam Sơn có công lớn ở trận mai phục này, đó là : Lê Sát, Bùi Bị, Phạm Vấn, Đinh Lễ, Lưu Nhân Chú, Lê Ngân, Trương Chiến, Lê Tôn Kiều, Lê Khôi, Lê Bôi và Lê Văn An. Rõ ràng, Lê Ngân là một trong số 11 vị tướng có công lớn đó.

- Trận Tân Bình - Thuận Hóa (Đầu năm 1425) :

Sau khi đã giải phóng được toàn bộ khu vực đồng bằng xứ Nghệ, Lê Lợi cho quân ráo riết vây hãm thành Nghệ An. Để đề phòng khả năng giặc có thể kết hợp đánh từ Bắc đánh vào, đánh từ Nam đánh ra, lại cũng để không ngừng mở rộng vùng giải phóng, Lê Lợi cho một bộ phận lực lượng bất ngờ đánh vào vùng Tân Bình - Thuận Hóa (trên đại thể là vùng tương ứng với đất đai các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế ngày nay). Lực lượng này gồm hơn 1000 quân và một thớt voi, do Thượng Tướng Lê Nghĩa, Chấp Lệnh Lê Đa Bồ và tướng Trần Nguyên Hãn chỉ huy. Ngay sau đó Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn lại phái các tướng Lê Văn An, Lý Triện, Lê Bôi và Lê Ngân, đem 70 chiến thuyền, gấp rút vượt biển tiến vào để tiếp ứng. Sự có mặt của đạo quân tăng cường này khiến cho giặc đã sợ lại càng thêm sợ. Chúng không dám chống cự mà buộc phải rút vào cố thủ trong thành. Vậy là cũng tương tự như ở Nghệ An, Lam Sơn đã giải phóng tất cả vùng đồng bằng dân cư đông đúc, thành giặc chỉ như các ốc đảo chơ vơ, có thể bị tiêu diệt bất cứ lúc nào. Trận Tân Bình - Thuận Hóa có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ sự phát triển sau đó của phong trào Lam Sơn. Sử cũ đã đánh giá trận này như sau :

“Thế là các xứ Tân Bình và Thuận Hóa đều về ta tất cả. Đó là đất lòng dạ của ta. Đã thu được đất ấy rồi thì mối lo ở phía Nam cũng không còn nữa” (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*).

- Vây hãm thành Nghệ An, dụ hàng được Thái Phúc (1427)

Tháng 9 năm 1426, sau khi giải phóng được một vùng đất rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở vào Nam, Lam Sơn liền cho hơn một vạn quân, chia làm ba đạo khác nhau, cùng tiến ra hoạt động ở vùng còn bị quân Minh chiếm đóng và tìm cách uy hiếp thành

Đông Quan. Tháng 11 năm 1426, quân Lam Sơn đã thắng lòng lẫy ở trận quyết chiến chiến lược Tốt Động - Chúc Động, đập tan hoàn toàn mưu đồ phản công của Vương Thông. Tin đại thắng báo về, Lê Lợi rất lấy làm phấn khởi. Ông lập tức đưa toàn bộ Bộ chỉ huy Lam Sơn ra đóng ở ngay vùng ngoại thành Đông Quan. Trước khi đi, Lê Lợi trao quyền tổ chức vây hãm thành Nghệ An cho Lê Ngân. Và, Lê Ngân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ông vừa ráo riết xiết chặt vòng vây vừa không ngừng lên tiếng dụ hàng. Tháng 2 năm 1427, tướng giặc đang giữ thành Nghệ An là Thái Phúc phải mở cửa xin hàng, Lê Ngân hiên ngang vào tiếp quản thành Nghệ An. Sự kiện này khiến cho quân Minh thực sự lo sợ. Đội ngũ của chúng mỗi ngày một rệu rã hơn.

*

* *

Nhờ những công lao như trên, năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), Lê Ngân được tấn phong là Suy Trung Tán Trị, Hiệp Mưu Công Thần, hàm Nhập Nội Tư Mã, quyền tham dự triều chính. Tháng 5 năm 1429, triều Lê dựng biển khắc tên 93 Khai Quốc Công Thần, tên ông được xếp ở hàng thứ tư, ông được phong tước Á Hầu.

Năm 1434, Lê Ngân được phong hàm Tư Khấu, chức Đô Tổng Quản Hành Quân Bắc Đạo và được cùng với Đại Tư Đồ Lê Sát nắm quyền Phụ Chính.

Năm 1437, khi Lê Sát bị bãi chức, ông được trao quyền Tể Tướng, được phong là Nhập Nội Đại Đô Đốc, Phiêu Kị Thượng Tướng Quân, Đặc Tiến Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ti, Thượng Trụ Quốc, tước Thượng Hầu. Nhưng, chỉ đến cuối năm 1437, ông cũng bị buộc phải tự tử, gia sản bị tịch thu và con gái ông là Huệ Phi Lê Nhật bị giáng xuống hàng Tu Dung. (*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Chính biên, quyển 17, tờ 15).

Sinh thời, Lê Ngân là bậc tài cao, dũng mãnh và mưu lược, nhưng, khi làm quan trong thời thái bình, ông lại là người thiếu bản lĩnh chính trị và có phần hẹp hòi. Sử cũ nhận định về ông như sau :

"Tính ông cứng rắn mà hẹp hòi. Có tên Phạm Mẫn là người cùng làng, vì có việc tranh ruộng với nô tì của ông nên có lời nói càn quấy mấy câu. Tên nô tì giận, nói rằng khi Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) khởi binh, (Phạm) Mẫn theo quân Lam Sơn đi đánh Sách Cối nhưng rồi lại đầu hàng giặc, chỉ cho chúng biết cách bố phòng và trang bị của quân ta, làm cho quân ta không thể đánh được, phải quay về. Nhà vua biết chuyện đó, liền giao cho hình quan xét xử, khép (Phạm Mẫn) vào án chém. Lê Sát nói :

- Nay chúng ta có quyền thế mà lại đi thù người làng thì muốn gì mà chẳng được. Nhưng sau này lỡ ra ta bị thất thế thì làm sao mà tránh được nợ ân oán cho con cháu mình.

Lê Ngân to tiếng ngay :

- Nếu con cháu chúng nó mà gây thù oán thì lẽ nào con cháu ta lại không thể trả thù ?

Sau, (Phạm) Mẫn được tha tội chết, nhưng phải chịu án đi đày viễn xứ." (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện)

Về vụ án Lê Ngân, sử cũ chép rằng :

"Mùa đông, tháng 12 (năm Đinh Tỵ, 1437 - NKT) có người tố giác rằng nhà Lê Ngân thường thờ Phật Quan âm cốt để cầu cho con gái được Vua yêu hơn. Nhà vua ra cửa Đông kinh thành, sai Thái Giám là Đỗ Đại đem 50 võ sĩ đến nhà ông lục soát, bắt được tượng Phật và nhiều thứ vàng bạc, vải lụa. Hôm sau Lê Ngân vào chầu, bỏ mũ để tạ tội. Vua sai bắt nô tì nhà ông ra tra hỏi. Lê Ngân liền tâu rằng :

- Trước đây thần từng theo vua (Lê Thái Tổ) khởi nghĩa ở Lam Sơn. Nay tuổi già lắm bệnh, nghe thầy bói nói ngôi nhà thần ở, trước là nơi thờ Phật, vì làm cho ô uế nên mới sinh ra lắm yêu quái. Muốn hết tai họa thì phải sửa lễ để cầu. Thần có người thiếp họ Nguyễn, đã bị thần đuổi đi, lại thêm người thiếp họ Trần vốn của Lê Sát được (triều đình) ban cho, cả hai người ấy đều thù ghét thần, thường cùng với bọn gia nô ương ngạnh, thù dệt cho nên chuyện đó thôi. Xưa, Tiên Đế (chỉ Lê Lợi - NKT) từng biết rõ lòng thần, thường ưu đãi và bao dung. Nay, thần đã mỏi mệt., xin được về với ruộng vườn ở chốn quê nhà để sống nốt chút đời tàn. Nếu cứ nghe lời tả hữu mà tra tấn người nhà của thần, thì kẻ bị đòn đau tất nhiên sẽ khai lời sai sự thật, thì tấm thân của thần đây chắc cũng khó mà giữ được, xin bệ hạ nghĩ lại cho.

Nhà vua không nghe. Hình quan chiều theo ý Vua, lại thù dệt thêm cho thành án. Tờ xét tội trạng dâng lên, Vua bắt ông phải tự tử và sai tịch thu hết gia sản của ông." (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

Sử thần xưa cho là ông không đáng tội chết mà lại phải chịu chết, rất đáng thương. Mãi đến năm 1453, nhân kì đại xá, vua Lê Nhân Tông mới sai cấp cho con ông 100 mẫu ruộng để lo hương hỏa cho ông. Năm Hồng Đức thứ 15 (1484), vua Lê Thánh Tông truy tặng ông hàm Thái Bảo, tước Hoằng Quốc Công.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LÊ SÁT (? - 1437)

"Lê Sát người làng Bử Ngũ (Lam Sơn), là bậc trí dũng song toàn. Ông theo vua (Lê) Thái Tổ khởi binh, từng trải nhiều gian lao nguy hiểm, lập được nhiều công lao."

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện).

Lê Sát là một trong những người đầu tiên hăng hái tham gia cuộc nghĩa chống ách đô hộ của quân Minh do Lê Lợi khởi xướng và lãnh đạo. Nhờ có võ nghệ rất cao cường lại dũng cảm và giàu mưu lược, ngay từ đầu, Lê Sát đã được Lê Lợi tin cậy mà trao quyền chỉ huy một trong những đơn vị nghĩa sĩ của Lam Sơn. Từ đó trở đi, có thể nói cuộc đời của Lê Sát là cuộc đời của một võ tướng, một lòng một dạ chiến đấu vì nghĩa cả cứu nước, cứu dân và tuyệt đối trung thành với Lê Lợi. Ông đã liên tiếp lập được nhiều công lao, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại đầu thế kỉ thứ XV. Tin tuổi và sự nghiệp của Lê Sát gắn liền với mấy sự kiện lớn sau đây :

- Sự kiện năm Canh Tí (1420) :

Bấy giờ, nghĩa quân Lam Sơn đang hoạt động chủ yếu ở vùng rừng núi phía tây tỉnh Thanh Hoá ngày nay. Tuy có ý chí chiến đấu rất kiên cường, nhưng do thế và lực còn rất non kém, Lam Sơn luôn luôn bị quân Minh dồn vào thế bị tấn công, bị bao vây tiêu diệt, thậm chí, lắm lúc có nguy cơ bị thất bại hoàn toàn. Dầu muốn vãn khó khăn chông chắt, Lam Sơn vẫn tổ chức được không ít những cuộc tấn công bất ngờ, gây cho địch những tổn thất không nhỏ. Một trong những cuộc tấn công nổi bật của giai đoạn đầu đầy gian nan này là cuộc tấn công vào Quan Du (Quan Hóa, Thanh Hóa) vào tháng chạp năm Canh Tí (1420).

Tại Quan Du, quân Minh thiết lập một đồn binh khá lớn, có thành lũy kiên cố bao bọc ở bên ngoài. Cùng với các đồn Khả Lam và Nga Lạc, đồn Quan Du có nhiệm vụ chặn đứng khả năng mở rộng hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn ra khu vực Tây Đô. Bằng nhiều cuộc tập kích nhỏ, Lam Sơn đã buộc quân Minh rút hết lực lượng ở Khả Lam và Nga Lạc về Quan Du, vì thế, tổng số quân Minh đóng ở Quan Du đã lên tới hàng ngàn tên.

Sau nhiều lần khiêu khích và tìm cách quấy rối, khiến cho quân Minh ở trong đồn này đã thực sự mệt mỏi. Lê Lợi phái các tướng Lê Sát và Lê Hào, táo bạo đem quân tập kích ồ ạt vào Quan Du. Đây là trận có quy mô lớn vào hàng bậc nhất trong giai đoạn thứ nhất của phong trào Lam Sơn. Trong trận này, các nghĩa sĩ Lam Sơn do Lê Sát và Lê Hào chỉ huy đã *"cả phá được giặc, chém được hơn một ngàn tên, thu được rất nhiều vũ khí"*. Thắng lợi của trận Quan Du có ý nghĩa kích động mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của lực lượng Lam Sơn và cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân vùng tạm bị quân Minh chiếm đóng. Sử cũ chép :

"Từ đấy, thế giặc ngày một suy. Nhà vua (chỉ Lê Lợi - NKT) bèn phủ dụ và chiêu mộ nhân dân các xứ. Các huyện lân cận đều hưởng ứng, cùng nhau vây đánh các đồn."

Phía giặc có hai tướng sừng sỏ là Tạ Phụng và Hoàng Thành có quân số đông, có thành lũy kiên cố, có lương thực và vũ khí dồi dào... nhưng, đã phải cam chịu thất bại trước hai tướng của Lam Sơn là Lê Sát và Lê Hào, trong tay chỉ có một đơn vị nghĩa binh nhỏ, lương

thực và vũ khí thiếu thốn, lại chẳng có thành cao hay hào sâu để nương tựa. Từ đây, tên tuổi của Lê Sát luôn được Bộ chỉ huy và nghĩa sĩ Lam Sơn nhắc đến với lòng mến phục.

- Sự kiện năm Giáp Thìn (1424) :

Năm này, theo đúng kế hoạch chiến lược do Nguyễn Chích khởi xướng, Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định chủ động tấn công vào Nghệ An, mở rộng địa bàn hoạt động, tìm đất đứng chân và chấm dứt thời kì tạm thời hoà hoãn với quân Minh. Một trong những trận lớn của quân Lam Sơn ở Nghệ An là trận Khả Lưu - Bồ Ải.

Bấy giờ, Lam Sơn đã chiếm được Trà Lân và khống chế được phần lớn đất Nghệ An. Tướng cao cấp của giặc là Trần Trí và Phương Chính tức tối đưa quân đi đàn áp, dự tính là sẽ bất ngờ tấn công vào Trà Lân. Nhưng, khi chúng đang hăm hở tiến thì có tin do thám cho hay, quân Lam Sơn đã đến chiếm ải Khả Lưu và đã hạ trại chính tề tại đó. Chiếm Khả Lưu cũng có nghĩa là Lam Sơn đã chiếm được vùng đất hiểm, án ngữ ngay đường đến Trà Lân. Âm mưu tạo sự bất ngờ của Trần Trí và Phương Chính kể như tiêu tan. Trước tình huống này, Trần Trí và Phương Chính liền cho quân hạ trại ở bãi Phá Lữ là một địa điểm nằm ở phía ngoài ải Khả Lưu. Bãi này, nay thuộc xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Tại đây, chúng ra sức bàn mưu tính kế, quyết chiếm cho bằng được ải Khả Lưu, vì chỉ có chiếm được ải Khả Lưu mới có thể tiến vào được Trà Lân.

Khả Lưu đúng là đất hiểm, nhưng, tại đất hiểm ấy lương thực và thực phẩm rất thiếu thốn, Lam Sơn không thể bám trụ lâu ngày ở đấy được. Vấn đề đặt ra hàng đầu đối với Lam Sơn là phải nhanh chóng nhử địch vào một trận đồ mai phục để có thể đập tan kế hoạch của chúng. Và, Lê Lợi đã quyết định rút phần lớn lực lượng đi ém sẵn tại Bãi Sở. Đất này nay thuộc xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Lê Sát là một trong những tướng có vinh dự được cầm quân đi bày bố trận địa trước ở đấy. Một bộ phận nhỏ của Lam Sơn có nhiệm vụ ở lại Khả Lưu để giương cờ, gióng trống và nổi lửa, cốt đánh lạc hướng kẻ thù. Bởi nôn nóng muốn đánh chiếm Khả Lưu, Trần Trí và Phương Chính đã mắc mưu Lê Lợi. Sau bốn ngày đóng tại bãi Phá Lữ, Trần Trí và Phương Chính bất thành linh cho quân đánh vào Khả Lưu. Sử cũ mô tả :

"Trời gần sáng, giặc xua quân thủy bộ cùng tiến đánh vào dinh trại của Vua (chỉ Lê Lợi - NKT). Vua bèn giả lui quân để nhử chúng vào chỗ có quân ta mai phục. Giặc không chút nghi ngờ, cứ thế, tiến vào thật sâu. Bấy giờ, phục binh ta mới nổi dậy, xông vào đánh tới tấp. Giặc tan vỡ, bị chém chết và bị chết đuối kể có đến hàng vạn." (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*).

Sau khi thua trận này, Trần Trí và Phương Chính lại rút quân về đóng ở bãi Phá Lữ như cũ. Về phần mình, Lê Lợi cũng cho rút quân về Khả Lưu, tu chỉnh dinh trại và đồn lũy, chuẩn bị cho trận đánh mới với quân Minh. Nhưng, đóng quân lâu dài ở Khả Lưu, đối với Lam Sơn là điều khó khăn không dễ gì khắc phục được. Một viên tướng của Lam Sơn, quê ở Nghệ An là Nguyễn Vĩnh Lộc đề nghị : hãy giả đốt dinh trại, vờ như để rút quân, cốt để giặc mắc mưu mà xua quân đuổi theo. Ta nhân đó đặt phục binh để đánh thì chắc sẽ thắng lớn. Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đồng ý với đề nghị này. Sử cũ ghi chép như sau :

"Bấy giờ, lương thực của giặc khá nhiều mà quân lương của ta thì không đủ dùng cho mười ngày. Vua nói với các tướng rằng :

- Giặc cậy có nhiều lương nên cố giữ vững thành để tính kế lâu dài. Ta lương ít, không thể cầm cự lâu với chúng được.

(Nói rồi), Vua liền hạ lệnh đốt hết dinh trại và nhà cửa rồi giả cách rút lên vùng thượng lưu, nhưng sau đó thì bí mật quay trở lại đặt phục binh để chờ. Giặc tưởng là quân ta đã bỏ chạy, liền vội cho quân lên chiếm lấy khu dinh trại của ta, đắp thành xây lũy (để giữ lấy chỗ hiểm). Nhưng, Vua đã nhân đêm tối, bố trí xong phục binh. Giặc không ngờ, vừa tiến đến thị bị quân ta xông ra. Bọn Lê Sát, Lê Bị (tức Bùi Bị - NKT), Lê Vấn (tức Phạm Vấn - NKT), Lê Lễ (tức Đinh Lễ - NKT); Lê Nhân Chú (tức Lưu Nhân Chú - NKT), Lê Ngân, Lê Chiến (tức Trương Chiến - NKT), Lê Tôn Kiều, Lê Khôi, Lê Bôi, Lê Văn An...đều đua nhau lên trước để phá thế trận của giặc. Giặc thua to, bỏ chạy tán loạn. Ta chém được nhiều không kể xiết. Chiến thuyền của chúng ngổn ngang, xác chết nghe cả nước, khí giới vất như núi, như gò. Trong trận này, ta bắt sống được tướng giặc là Chu Kiệt và giết được tướng giặc là Hoàng Thành, bắt sống được hơn một ngàn quân Minh. Ta thừa thắng, đuổi chúng chạy dài đến tận thành Nghệ An. Giặc vội vào thành để cố thủ." (*Lam Sơn thực lục, Quyển 1*).

Như vậy là Lê Sát và Hoàng Thành có cuộc giáp mặt lần thứ hai. Ở trận Quan Du, Hoàng Thành bị Lê Sát đuổi cho chạy thực mạng. Đến trận Khả Lưu - Bồ Ải, Hoàng Thành bị chém đầu. Hẳn nhiên, đó là thắng lợi chung, nhưng, trong thắng lợi chung đó, Lê Sát có một vị trí rất quan trọng.

Ngay sau trận Khả Lưu - Bồ Ải, Lê Sát được Lê Lợi tin cậy, sai ông cùng với Đinh Lễ, đem 2000 quân theo đường tắt, tiến ra tấn công và uy hiếp thành Tây Đô (Thanh Hóa), mở đường cho đại binh Lam Sơn ra giải phóng sau này.

- Sự kiện năm Đinh Mùi (1427) :

Năm này, nhờ có nhiều công lao, Lê Sát đã được phong hàm Thiếu Úy. Trước đó, quân Lam Sơn đã thắng trận quyết chiến chiến lược ở Tốt Động - Chúc Động. Từ Thanh Hóa, sau khi nhận được tin đại thắng báo về, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn đã gấp tiến ra Bắc. Lê Sát cũng được lệnh nhanh chóng hành quân ra trong dịp này. Tháng 10 năm 1427, Lam Sơn chuẩn bị đánh trận cuối cùng với quân Minh. Lê Sát được Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn chỉ định, cùng với Trần Nguyên Hãn, gấp rút đem quân lên hạ thành Xương Giang, phá tan chỗ dựa nguy hiểm của viện binh giặc từ phía Lạng Sơn tràn xuống. Trước khi lên đường. Lê Sát đã được phong hàm Tư Mã, còn Trần Nguyên Hãn thì được phong hàm Thiếu Úy. Lê Sát và Trần Nguyên Hãn đã lập công xuất sắc : san bằng thành Xương Giang đúng mười ngày trước khi viện binh của giặc tiến đến vùng này.

Ngay sau khi san bằng thành Xương Giang, Lê Sát được cùng với các tướng như Trần Nguyên Hãn, Lưu Nhân Chú và Nguyễn Xí, chỉ huy lực lượng Lam Sơn đánh trận tập kích cuối cùng với viện binh giặc tại cánh đồng Xương Giang. Đây là trận Lê Sát lập công lớn nhất :

"Ông cùng các tướng tấn công, phá tan được trận giặc, chém hơn năm vạn thủ cấp, bắt sống Đô Đốc Thôi Tự, Thượng Thư Hoàng Phúc và hơn ba vạn quân địch. Quân trang khí giới thu được nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Nước Nam ta, từ thời Trần bắt được Ô Mã

Nhi và Tích Lệ Cơ cho đến lúc ấy, có lẽ chưa có trận thắng quân phương Bắc nào lại to lớn như vậy." (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

Nhờ những công lao nói trên, năm Thuận Thiên thứ nhất (tức là năm 1428) Lê Sát được phong là Nhập Nội Kiểm Hiệu Tư Khấu, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, hiệu là Suy Trung Tán Trị, Hiệp Trung. Mưu Quốc Công Thần. Tháng 5 năm 1429, triều Lê lập biển khắc tên 93 vị Khai Quốc Công Thần, thì tên của Lê Sát vinh dự được khắc ở hàng thứ hai. Cũng năm đó, ông được phong tước Huyện Thượng Hầu. Và, đến năm 1433, Lê Sát được phong hàm Đại Tư Đồ.

Năm 1434, Lê Sát được trao quyền Tế Tướng. Đó chính là tột đỉnh danh vọng của ông.

*

* *

Sinh thời, Lê Sát là người rất có tài, đặc biệt là tài cầm quân, nhưng ông thường khiến cho người ta sợ mà theo nhiều hơn là cho người ta phục mà theo. Ông được trao quyền cao chức trọng, nhưng về phương châm chính trị, ông không phải là người sâu sắc, đó âu cũng là "nhân vô thập toàn" vậy. Sử cũ viết về ông như sau :

"Ông hằng hái lo tròn bốn phận phò vua và sửa sang các việc, dám can gián và nói điều ích nước, nhưng, ông là võ tướng, ít hiểu đại thể chính trị, xử việc thường theo ý riêng, tính thẳng thắn nhưng làm mà ít nghĩ đến hậu họa. Lại nữa, ông là người nóng tính, vì ghét Tư Khấu Lưu Nhân Chú nên đã kiếm có vụ cáo để giết đi, lại còn đang tâm mà đuổi cả người em (Lưu Nhân Chú là Lưu) Khắc Phục đang làm Hành Khiển Nam Đạo phải đi làm Phán Thủ Lý Chính, do đó, các công thần đều ghê sợ. Ông thường dùng hình phạt rất nặng nề, nghiêm khắc và tàn bạo. Giám Sinh Nguyễn Đức Minh theo gia đình đến trường Giám, thấy có lá thư nặc danh dán ở trên tường một ngôi chùa dọc đường, trong thư nói Đại Tư Đồ (Lê) Sát và Đô Đốc (Phạm) Vấn cùng lập mưu để giết Phán Quan Sĩ (tức Lưu Nhân Chú - NKT). Anh ta bô bô gọi mọi người lại xem, xong thì lấy xé bỏ đi. Có người đến tố cáo chuyện đó (với Lê Sát), ông cho rằng chính viên Giám Sinh ấy viết ra, liền sai bắt để tra khảo nhưng anh ta quyết không nhận. Khi (Lê Sát) tính đem viên Giám sinh ra chém thì Hình Quan cho rằng tội trạng chưa rõ, vì thế (Lê Sát) giảm tội chết cho anh ta, nhưng bắt phải đi đày và tịch thu hết gia sản.

Người của Uy Viễn Quân là Nguyễn Bẩm cùng với viên Trung Quân Thiết Đột là Trình Thọ Lộc thường hay bày kế để rủ rê bọn nô tì của nhà nước, đem họ mà dâng cho các quan. Quan Tư Mã là Lê Liệt (tức Đinh Liệt - NKT) bắt được, liền đem chuyện tâu lên. Lê Sát giận lắm, sai lập tức bắt cả hai ra tra tấn ngay giữa sân điện rồi đem chém.

Ông lại sai điều đám thợ sơn ở Tất Tác Tượng Cục (tức là nhóm thợ sơn do nhà nước quản lí - NKT) đến làm ở chùa Báo Thiên. Công việc thổ mộc rất nặng nề. Có người thợ sơn là Cao Sư Đãng do phải làm việc cực nhọc, nên có nói vụng rằng :

- Thiên Tử thì thất đức, để đến nỗi hạn hán. Đại thần thì ăn của đút, cắt cử người chẳng chút công lao. Thiện tâm đã không có, xây chùa to mà làm gì ?

Lời ấy bị người khác tố cáo. Quan Thẩm Hình Viện là Nguyễn Đình Linh nói :

- Nó dám nói càn đến việc nước, theo thật là phải đem chém đầu.

Các quan Nguyễn Thiên Hựu và Bùi Cầm Hổ tâu xin miễn tội chết cho Cao Su Đãng, Vua đã sắp nghe theo, nhưng Lê Sát lại nói :

- Trước đã nghe lời bọn (Nguyễn) Thiên Hựu nên không giết Nguyễn Đức Minh, khiến chúng dám bỏ thư nặc danh vu tội cho nhau, nay lại muốn tha người này thì lấy gì để răn kẻ khác?

(Nguyễn) Thiên Hựu không dám nói thêm nữa. (Lê Sát) bèn sai đem (Cao Su Đãng) đi chém đầu. Hôm sau, gặp cơn mưa nhỏ, Lê Sát bèn nói ở trong triều rằng :

- Nếu nghe lời của các Ngôn Quan thì làm gì có trận mưa này.

Lê Ngân cười nói :

- Giết nhiều kẻ ác thì mưa nhiều, chỉ hiềm là xương người chất đầy đường, khó đi lại mà thôi.

Chuyện khắc nghiệt của ông đại loại là như thế.

(Bấy giờ), quan giữ chức Đồng Tri Bắc Đạo là Bùi Ơ Đài tâu xin chọn các bậc kỳ lão vào châu để khuyên răn Nhà vua và xin đặt chức Sư Phó để chỉ bảo cho các quan. Lê Sát thấy lời tâu ấy thì giận lắm, xin giao (Bùi) Ơ Đài cho ngục quan xét hỏi, ghép (Bùi Ơ Đài) vào tội li gián vua tôi. Nhà vua không nghe. Lê Sát tâu đi tâu lại đến ba bốn lần mà Nhà vua vẫn không chịu. Bọn (Nguyễn) Thiên Hựu, (Bùi) Cầm Hồ, và cả quan Hữu Bật là Lê Văn Linh đều đồng ý với Lê Sát. Nhà vua bắt buộc phải đẩy Bùi Ơ Đài đi xa nhưng lòng Vua đã bắt đầu ghét bỏ Lê Sát". (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

Sự ghét bỏ của vua Lê Thái Tông đối với Lê Sát càng ngày càng rõ, rất tiếc là Lê Sát nhận biết điều này quá chậm. Ông say sưa với quyền lực mà quên cả việc đề phòng hậu họa. Và, tháng 6 năm 1437, đại họa bắt đầu giáng xuống đầu ông. Tháng ấy, vua Lê Thái Tông xuống chiếu nói rằng :

- Lê Sát chuyên quyền, ghét người tài, giết (Lư) Nhân Chú để ra oai, truất quyền của Trịnh Khả để mong người ta phục, bãi chức tước của (Bùi) Ơ Đài để khiến cho đình thần không ai dám nói... Nay, trẫm muốn khép vào hình luật để tỏ rõ phép nước, nhưng, vì (Lê Sát) là đại thần cố mệnh, có công với nhà nước nên đặc cách khoan tha, song phải bãi hết chức tước. (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

Một tháng sau (tháng 7 năm 1437), vua Lê Thái Tông lại phế Nguyễn Phi (Lê) Thị Ngọc Dao (là con gái của Lê Sát) làm thường dân và ban tiếp chiếu chỉ thứ hai về Lê Sát như sau :

"Tội của Lê Sát đáng phải giết, không thể dung thứ được. Lẽ phải đem (Lê Sát) chém để rao, nhưng trẫm đặc ân miễn cho, không giết, duy có Đặng Đắc là kẻ bày mưu cho Lê Sát, làm nguy hại đến xã tắc thì phải chém bêu đầu." (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

Cuối cùng, Nhà vua xét thấy không thể dung tha cho Lê Sát, vì vậy đã hạ lệnh cho ông phải tự tử tại nhà, vợ con và điền sản đều bị tịch thu. Sự kiện này xảy ra vào cuối tháng 7 năm 1437.

Năm 1453, vua Lê Nhân Tông mới cho là ông bị tội oan, bèn cấp cho con cháu ông 100 mẫu ruộng để thờ tự và đến năm 1484, vua Lê Thánh Tông mới truy tặng ông là Thái Bảo Cảnh Quốc Công.

LÊ THẠCH (? - 1421)



“Ông là cháu của vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi – NKT). Lúc nhỏ có sức khỏe lạ thường, tính ưa đọc sách. Lớn lên, ông theo vua Lê Thái Tổ đi đánh dẹp (giặc Minh), đến đâu cũng khó có ai địch nổi, công lao to lớn nhất ba quân.”

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ

(*Tĩnh Thanh Hóa - tập hạ - mục Nhân vật*)

Ông Lê Khoáng, người Lam Sơn (Thanh Hóa), kết hôn với bà Trịnh Thị Ngọc Thương, sinh hạ được ba người con trai, con trưởng là Lê Học, con thứ là Lê Trừ và con út là Lê Lợi (tức vua Lê Thái Tổ).

Lê Học có mấy người con thì không rõ, chỉ biết rằng Lê Thạch là một trong những người con ông. Như vậy, Lê Thạch là cháu gọi Lê Lợi bằng chú ruột.

Thuở thiếu thời, Lê Lợi luôn được anh là Lê Học chăm sóc rất chu đáo, cho nên, ngoài tình nghĩa anh em ruột thịt, Lê Lợi còn dành cho Lê Học những tình cảm yêu quý rất nồng nàn bởi sự hàm ơn. Con của Lê Học là Lê Thạch cũng được Lê Lợi đặc biệt ưu ái.

Khi Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, Lê Thạch là một trong những người đầu tiên đã nhiệt liệt hưởng ứng. Bấy giờ, Lê Thạch đã là một thanh niên cường tráng và nổi danh có chí khí hơn

người, ông có công đóng góp cho Lam Sơn trong những ngày gian khổ đầu tiên không phải là nhỏ.

Năm 1418, khi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Lê Thạch là một trong những tướng tâm phúc của nghĩa quân do Bình Định Vương Lê Lợi cầm đầu. Tuổi trẻ mà tài cao lại giàu lòng nhân ái, vì thế Lê Thạch được binh sĩ dưới quyền kính phục mà nghe theo. Sách *Đại Việt thông sử* có đoạn chép về ông như sau : "Ông tính người nhân ái, ham đọc sách, đã dũng lược hơn người lại khéo võ về quân sĩ dưới quyền".

Sinh thời, Lê Thạch được Bình Định Vương Lê Lợi phong tới chức Thiết Kị Vệ Thứ Thủ (Phó chỉ huy vệ quân Thiết Kị), tước Lương Nghĩa Hầu. Thiết Kị là vệ quân thường làm nhiệm vụ đột phá và mở đường cho Lam Sơn trong các trận đánh quan trọng. Lương Nghĩa Hầu là tước thuộc hàng cao nhất của các tướng lúc bấy giờ.

Từ năm 1418 đến năm 1421, Lê Thạch đã tham gia nhiều trận đánh khác nhau, trong đó có bốn trận lớn, và cả bốn trận ấy, ông đều được coi là người lập công đầu.

Trận thứ nhất diễn ra vào đầu năm 1418, nghĩa là ngay sau khi khởi nghĩa Lam Sơn vừa mới bùng nổ được 7 ngày. Về diễn biến của trận này, sách *Lam Sơn thực lục* chép văn tắt như sau :

"Năm Mậu Tuất (tức là năm 1418 - NKT), Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) vừa 33 tuổi, dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn. Ngày mùng 9 (tháng giêng năm 1418 - NKT), bị giặc đến đánh, bèn lui về Lạc Thủy (Tên một địa điểm ở thượng lưu sông Chu, phía trên Lam Sơn - NKT) và đặt phục binh ở đó để chờ. Đến ngày 13, quả nhiên giặc kéo đến. Vua liền tung phục binh ra đánh. Vua sai con của người anh tên là Lê Thạch, cùng với các tướng như Đinh Bồ, Lê Ngân và Lê Lý đem quân xông trước vào trận giặc, chém được đến vài ba ngàn tên, quân trang khí giới bắt được kể có đến hàng ngàn."

Trận thứ hai diễn ra gần như ngay sau trận Lạc Thủy. Bấy giờ, Lê Lợi đã cho lui quân về đóng giữ ở Mường Nanh (tên một địa điểm ở phía tây của Thanh Hóa, gần Lam Sơn). Tại đây, để chủ động phá thế bao vây càn quét của giặc, Lê Lợi cho quân đánh vào Mỹ Canh (cũng tức là Nghĩa Canh, tên một địa điểm cách Mường Nanh không xa). Ở trận này, nghĩa quân Lam Sơn đã chém được hơn 300 tên giặc và bắt được tướng giặc là Nguyễn Sao. Sử cũ chép rằng, công đầu trong trận này cũng chính là tướng Lê Thạch.

Trận thứ ba là trận Ứng Ái, nổ ra vào giữa mùa Đông năm Tân Sửu (1421). Sách *Lam Sơn thực lục* chép về trận đánh này như sau :

"Năm Tân Sửu, tháng 11, ngày 20. Tướng giặc là bọn Trần Trí đem quân ngự đảng (tức ngự quan và ngự quân - NKT) gồm hơn mười vạn đến đánh sách Ba Lãm (thuộc Kinh Lộng) rất gấp. Vua họp các tướng và nói :

- Quân giặc đông nhưng mỗi một. Quân ta ít nhưng đang lúc nhàn rỗi. Binh pháp dạy rằng, được thua là can hệ ở tướng chứ không phải ở chỗ quân ít hay nhiều. Nay, quân giặc tuy đông nhưng nếu ta lấy thế quân đang nhàn mà chờ đánh giặc mỗi một, thì thế nà cũng phá được.

(Nói rồi), Nhà vua liền nhân đêm tối, chia quân đánh úp dinh trại giặc. Quan ta đánh trống reo hò, bức bách dinh trại chúng, chém được hơn ngàn đầu, quân trang khí giới bắt được không biết bao nhiêu mà kể".

Trong trận thứ ba này, một lần nữa, Lê Thạch lại lập công đầu. Theo *Đại Việt thông sử* thì : "Ông thường đi tiên phong, có công lao to lớn nhất."

Trận thứ tư diễn ra ngay sau trận Ứng Ái. Bảy giờ, quân Minh do Trần Chí cầm đầu đã bị đánh lui, nhưng tình thế lại đột ngột thay đổi theo chiều hướng rất bất lợi cho Lam Sơn. Sách *Đại Việt sử kí toàn thư* chép :

"Đúng vào lúc ấy (lúc Trần Trí rút lui - NKT), Ai Lao cho ba vạn quân và 100 thớt voi thành linh kéo đến dinh trại của Vua và nói phao là sẽ cùng hợp sức với Nhà vua đánh giặc. Vua (tức Lê Lợi - NKT) tin lời chúng cho nên không phòng bị gì. Không ngờ, đến nửa đêm thì chúng tung quân đánh úp. Vua phải đích thân đốc chiến, đánh nhau liên tục từ giờ Tý (tức từ 23 đến 01 giờ - NKT) tới giờ Mão (tức từ 06 đến 07 giờ - NKT) mới đập tan được quân Ai Lao, chém hơn một vạn tên, bắt được 14 con voi và thừa thắng, truy kích liền bốn ngày đêm. Vua cho quân đánh đuổi đến tận sào huyệt của chúng rồi mới về.

Tháng 12 (năm Tân Sửu, 1421 - NKT) Vua đem quân về đóng tại Sách Thủy. Khi ấy, Tù Trưởng của Ai Lao là Mân Sát đã lâm vào thế cùng quẫn nên muốn tìm kế hòa hoãn để đợi viện binh. Vua biết đó chỉ là mưu xảo quyết nên có ý không cho. Các tướng ai cũng xin tạm hòa vì cho là quân sĩ khó nhọc đã lâu, cần phải được ngơi nghỉ. Lúc đó, chỉ có tướng mang hàm Bình Chương là Lê Thạch nói rằng không thể cho giặc được giải hòa, liền tự mình hăng hái cầm quân xông lên trước. Chẳng may, (Lê Thạch) trúng phải mũi tên do giặc ngầm bắn ra mà chết".

Như vậy Lê Thạch là người có công tham gia rất tích cực vào quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ và công phu cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đồng thời là một trong số các vị tướng lập công lớn và liên tục trong giai đoạn đầu tiên của cuộc khởi nghĩa này. Công lao của Lê Thạch nổi bật trong bốn trận đánh nói trên. Ông ngã xuống bởi sự chủ quan của ông nhưng suy cho cùng thì sự chủ quan ấy cũng có phần nảy nở từ bản thân sự chủ quan của chính Lê Lợi.

Cái chết của Lê Thạch đã khiến cho Lê Lợi và các tướng trong Bộ chỉ huy Lam Sơn cùng tất cả nghĩa sĩ rất thương xót. Năm 1428, ngay khi lên ngôi Hoàng Đế, Lê Lợi đã truy phong Lê Thạch là Nhập Nội Kiểm Hiệu Thái Úy Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, tước Trung Vũ Đại Vương, cho được thờ tại nhà Tẩm Miếu. Thân phụ của Lê Thạch là Lê Học được phong là Chiêu Hiếu Đại Vương.

LÝ TRIỆN (? - 1427)

“Lý Triện là bậc giàu tài năng và dũng lược hơn người. Ông theo vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) khởi nghĩa ở Lam Sơn ngay từ những ngày đầu tiên, từng trải không biết bao nhiêu gian nan, nguy hiểm.”

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(Chư thần truyện).



Lý Triện người làng Bái Đô, huyện Lôi Dương. Nay đất làng quê ông thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hiện vẫn chưa rõ ông sinh vào năm nào. Khi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, cùng với thân phụ là Lý Ba Lao, ông đã nhiệt liệt hưởng ứng và có mặt bên cạnh Lê Lợi ngay trong những ngày chuẩn bị gian khổ đầu tiên.

Đến với Lam Sơn, Lý Triện được Lê Lợi hết lòng yêu quý và tin cậy. Ông được giao trách nhiệm chỉ huy một đơn vị nghĩa binh. Đáp lại, Lý Triện cũng đã tuyệt đối trung thành và anh dũng chiến đấu vì đại nghĩa cứu nước cứu dân. Càng về sau, tài năng quân sự của Lý Triện càng bộc lộ một cách rõ nét hơn. Trên đại thể, chúng ta có thể phác họa những cống hiến của ông đối với cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại đầu thế kỉ thứ XV qua mấy sự kiện chính yếu sau đây :

- **Sự kiện thứ nhất** xảy ra vào năm Canh Tý (1420). Bấy giờ tướng giặc là Lý Bân và Phương Chính, cho quân băng qua đất Quỳnh Châu (nay thuộc tỉnh Nghệ An) để rồi từ đó, vòng lên đánh vào lực lượng của Lam Sơn lúc đó đang đóng tại Mường Thôi. Lý Triện được lệnh cùng các tướng Nguyễn Lý và Phạm Vấn, đem quân ra đánh cản bước tiến của quân Minh, tạo điều kiện cho Lê Lợi có đủ thời gian để có thể bố trí một trận đồ mai phục tại khu vực Bồ Mộng. Lý Triện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, được Bình Định Vương Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn hết lời khen ngợi.

- **Sự kiện thứ hai** xảy ra vào năm Nhâm Dần (1422). Năm ấy, nghĩa quân Lam Sơn đã đập tan cuộc tấn công vừa rất bất ngờ lại vừa rất hiểm hóc của Ai Lao và sau đó, rút về đóng tại Quan Gia. Một lần nữa, giặc Minh và Ai Lao lại phối hợp với nhau để đánh vào Quan Gia. Trước cuộc tấn công quyết liệt này, Lê Lợi quyết định cho quân rút lui về Khôi Huyện. Giặc tức tối cho quân truy đuổi và nhanh chóng bao vây địa điểm đóng quân của Lê Lợi ở Khôi

Huyện. Một cuộc ác chiến đã diễn ra. Trong trận ác chiến này, Lý Triện và các tướng Lê Lĩnh, Phạm Vấn đã lập công lớn. Ông đã có công chém được tên Tham Tướng của giặc là Phùng Quý cùng hơn một ngàn tên giặc, bắt được hơn một trăm con ngựa. Quân Minh và quân Ai Lao buộc phải tháo lui.

- **Sự kiện thứ ba** xảy ra vào đầu năm Ất Tị (1425). Khi ấy, Đinh Lễ được lệnh ra đánh Diễn Châu. Ngay sau khi Đinh Lễ xuất quân, Lê Lợi lại sai Lý Triện cấp tốc lên đường đi tiếp ứng. Lý Triện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, hơn thế nữa, ông còn chủ động đem quân ra vây hãm thành Tây Đô. Nhờ công lao này, Lý Triện được Lê Lợi phong tới hàm Thiếu Úy.

- **Sự kiện thứ tư** xảy ra vào mùa thu năm Bính Ngọ (1426). Bấy giờ, trên cơ sở phân tích những biến đổi ngày càng sâu sắc của tình hình chung, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn sai một loạt các tướng đem một vạn quân, chia làm ba đạo khác nhau, cùng luồn sâu vào khu vực còn tạm bị quân Minh chiếm đóng để hoạt động và dọn đường cho cuộc tấn công của Lam Sơn sau này. Lý Triện vinh dự được cùng với các tướng lừng danh khác như Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả và Đỗ Bí chỉ huy đạo quân thứ nhất. Đạo này gồm hơn ba ngàn quân sĩ và một thớt voi, có nhiệm vụ bí mật băng qua khu vực thuộc các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hòa Bình, Vĩnh Phúc và Phú Thọ ngày nay rồi tiến xuống, trực tiếp uy hiếp mặt nam của thành Đông Quan, đồng thời, sẵn sàng chặn đánh viện binh của giặc rất có thể sẽ đến từ hướng Vân Nam (Trung Quốc). Đây là đạo quân đã lập được nhiều chiến công vang dội nhất. Vừa tiến ra Bắc, họ đã đánh thắng ba trận lớn. Trận thứ nhất ở Ninh Kiều (nay thuộc Hà Tây). Trận thứ hai ở Nhân Mục (nay thuộc Hà Nội). Và, trận thứ ba ở Xa Lộ (thuộc tỉnh Phú Thọ). Sau ba trận thắng lớn đó, đạo quân thứ nhất đã nhanh chóng biến Ninh Kiều thành một khu căn cứ rất lợi hại cho mình. Trước tình thế nguy hiểm này, triều đình nhà Minh đã quyết định sai viên tướng, tước Thành Sơn Hầu là Vương Thông, đem năm vạn quân sang cứu viện.

Vì háo hức muốn lập công, Vương Thông đã lập tức chia quân làm ba mũi, dự tính sẽ nhất tề đánh vào Ninh Kiều. Mũi thứ nhất xuất phát từ Thanh Oai (nay thuộc Hà Tây). Mũi thứ hai xuất phát từ Sa Đồi (nay cũng thuộc Hà Tây). Và, mũi thứ ba xuất phát từ Cổ Sở (nay thuộc ngoại thành Hà Nội). Với mười vạn quân trong tay (kể cả 5 vạn quân có sẵn trong thành và ở các nơi khác kéo về), Vương Thông hi vọng sẽ bóp nát đạo quân thứ nhất của Lam Sơn ở Ninh Kiều bằng một trận tấn công thật ồ ạt và bất ngờ. Nhưng, khi Vương Thông chưa kịp ra tay thì từ Ninh Kiều, các tướng Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả, Lý Triện và Đỗ Bí đã chủ động đem quân tấn công vào lực lượng quân Minh ở Thanh Oai. Giặc ở Thanh Oai hết hoảng tháo chạy tán loạn. Nhân đà thắng lợi đó, quân Lam Sơn truy đuổi rất quyết liệt, và chính cuộc truy đuổi này đã khiến cho cánh quân thứ hai của giặc ở Sa Đồi cũng khiếp đảm mà rút thẳng về Thăng Long, bỏ mặc cánh quân do Vương Thông trực tiếp cầm đầu chơ vơ ở đất Cổ Sở.

Vương Thông tức tối hạ lệnh tập trung hết lực lượng về Cổ Sở để đích thân Vương Thông trực tiếp chỉ huy cuộc tấn công vào Ninh Kiều. Nhưng, khi quân của Vương Thông rầm rộ tiến vào thì Ninh Kiều chỉ còn là một vùng hoang vắng, bởi lẽ, Lý Triện cùng các tướng của Lam Sơn đã nhanh chóng cho lực lượng của mình rút khỏi Ninh Kiều từ trước đó rồi.

Giận dữ bởi trận võ huyệt ở Ninh Kiều, Vương Thông lập tức tung quân do thám đi khắp nơi, quyết tìm cho bằng được nơi đóng quân của Lam Sơn. Và, chẳng bao lâu sau đó, chúng đã biết được nơi đóng quân mới của Lam Sơn là Cao Bộ (nay thuộc Hà Tây). Vương Thông chia quân làm hai đạo. Đạo thứ nhất gọi là chính binh, đánh trực diện vào Cao Bộ, cốt thu hút sự chú ý của lực lượng Lam Sơn. Đạo thứ hai gọi là kì binh, có nhiệm vụ vòng ra phía sau Cao Bộ, bất ngờ đánh úp và cùng với chính binh, tiêu diệt toàn bộ quân Lam Sơn tại đây. Hai đạo chính binh và kì binh hẹn nhau rằng, hễ đạo nào vào Cao Bộ trước thì nổi lửa và nổi pháo hiệu để thông báo cho đạo kia tiến thật gấp. Kế hoạch của Vương Thông quả là rất nguy hiểm; chứng tỏ Vương Thông thực sự là viên tướng có tài cầm quân. Rất tiếc là tướng Lý Triện đã bắt được khá nhiều lính do thám của Vương Thông, rồi nhờ khéo khai thác nên đã nắm trước được mưu toan này. Theo đề nghị của Lý Triện, các tướng chỉ huy đạo quân thứ nhất của Lam Sơn đã quyết định "tương kế tựu kế", bí mật rút khỏi Cao Bộ và bố trí trận mai phục có quy mô lớn tại Tốt Động-Chúc Động. Ngày 7 tháng 11 năm 1426, Vương Thông hí hửng hạ lệnh cho cả chính binh lẫn kì binh, theo đúng kế hoạch đã định mà đánh vào Cao Bộ. Nhưng, khi chính binh của giặc vừa lọt vào ổ mai phục ở Tốt Động - Chúc Động, thì từ Cao Bộ, mật hiệu của giặc đã được quân Lam Sơn nổi lên ! Chính binh cứ tưởng là kì binh tiến quá nhanh, ngược lại kì binh cứ tưởng là chính binh tiến quá nhanh. Chúng vội cột vũ khí lại, gấp rút vượt đồng lầy Tốt Động - Chúc Động để kịp vào Cao Bộ. Đúng lúc đó, quân mai phục của Lam Sơn liền nổi lên. Hàng ngũ của giặc bị rối loạn. Lam Sơn nhanh chóng chia cắt đội hình chúng để tiêu diệt. Với khí thế áp đảo, Lam Sơn đã dồn Vương Thông vào cảnh ngộ bất lực hoàn toàn. Hàng vạn quân giặc phải bỏ xác trên cánh đồng Tốt Động - Chúc Động. Bản thân Vương Thông cũng bị thương, phải hốt hoảng tháo chạy về Đông Quan. Sử cũ chép :

“Ta cả phá giặc, chém được Trần Hiệp, và Lý Lương cùng hơn năm vạn sĩ tốt. Giặc bị chết đuối rất nhiều, bị bắt sống hơn một vạn quân. Ta bắt được khí giới, ngựa chiến và các thứ vàng bạc, của cải, quân trang, xe cộ không biết bao nhiêu mà kể. Bọn tướng giặc là Vương Thông, Mã Anh, Sơn Thọ và Mã Kỳ chỉ chạy thoát thân vào thành Đông Quan.” (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 2).

Như vậy, cha đẻ của kế hoạch nhanh chóng rút lui khỏi Cao Bộ và đặt mai phục tại Tốt Động - Chúc Động là tướng Lý Triện. Ông là linh hồn của trận quyết chiến chiến lược quan trọng này.

- **Sự kiện thứ năm** diễn ra vào ngày 20 tháng chạp năm Bính Ngọ (1426). Ngày hôm đó, Lý Triện cùng các tướng như Lê Sát, Lưu Nhân Chú, Nguyễn Lý và Lê Lãm (cũng đọc là Lê Lĩnh) đem quân đi đánh thành Tam Giang. Thành này là một trong những thành lớn của giặc, nằm ở huyện Phong Châu của tỉnh Phú Thọ ngày nay. Sau cuộc tấn công ấy, Lý Triện được điều về để cùng với tướng Lê Văn An, chỉ huy 14 vệ quân án ngữ phía cửa Bắc thành Đông Quan, tham gia vào việc bao vây Vương Thông đang cố thủ trong thành này.

Ngày 7 tháng 2 năm Đinh Mùi (1427), Vương Thông sai tướng Phương Chính bất ngờ tấn công vào lực lượng của Lý Triện ở Cảo Động (nay là vùng Nhật Tảo, nằm ở mé tây của Hồ Tây - Hà Nội). Bởi cuộc tấn công thành công này, Lý Triện đã anh dũng hi sinh. Tướng Đỗ Bí thì bị giặc bắt.

Lý Triện ngã xuống khi cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại sắp đến ngày toàn thắng. Cái chết của ông là một tổn thất to lớn của Lam Sơn Sử cũ chép :

“Vua (Lê) Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) cho rằng tướng Lý Triện là người có công lớn, nhiều lần đánh tan giặc mạnh, lại chết vì việc nước, cho nên, thương xót vô cùng. Vua trao cho thân phụ của ông là Lý Ba Lao chức Quan Sát Sứ, hàm Thượng Phẩm lại cấp cho 400 mẫu ruộng; cho con của Lý Triện là Lý Lăng chức Phòng Ngự Sứ, tước Phục Hầu, hàm Thượng Trí Tụ và hai con ngựa. Năm Thuận Thiên thứ nhất (tức năm 1428 - NKT), truy tặng (Lý Triện) hàm Nhập Nội Tư Mã.” (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).


PHẠM VẤN (? - 1436)

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

“Xét như Phạm Vấn đây :

Ngay thẳng mà tiết tháo,

Quyết đoán mà đa mưu.

Thuở mới dấy binh tụ nghĩa trả oán cừ,

Một dạ đổi thay vận bỉ.

Ném mật nằm gai, người từng đốc chí,

Giành đất, hạ thành... biết mấy công lao”.

(Lời chế vắn của vua Lê Thái Tổ dẫn lại trong

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ (*Chư thần truyện*).

Phạm Vấn người thôn Nguyễn Xá, huyện Lương Giang (nay đất làng quê ông thuộc tỉnh Thanh Hóa). Sử cũ chỉ cho hay là ông mất vào năm 1436 nhưng không cho biết ông sinh vào năm nào, cho nên, chưa rõ đến lúc mất, Phạm Vấn được hưởng thọ là bao nhiêu.

Phạm Vấn đến Lam Sơn tham gia cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi khởi xướng và lãnh đạo ngay từ những ngày đầu tiên. Ông là tướng trực tiếp cầm quân, từng lập nhiều chiến công xuất sắc. Hệ thống những dòng ghi chép tản mạn của sử cũ, chúng ta có thể sơ bộ hình dung sự nghiệp của ông đại để như sau :

- Tướng tham gia chỉ huy thành công trận Bồ Mộng (1420) :

Sau khi giết được Lê Lai (mà giặc hí hửng tưởng đó là Lê Lợi), quân Minh rút về Tây Đô còn Lê Lợi và nghĩa sĩ của mình thì bí mật trở lại Lam Sơn dưỡng sức và chỉnh đốn lực lượng, đồng thời, lo tích trữ lương thực và thực phẩm, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài. Nhưng, ở Lam Sơn chưa được bao lâu thì Lê Lợi đã phải đối phó quyết liệt với những cuộc càn quét mới của giặc. Năm 1420, đích thân tên Việt gian người Quỳnh Châu (Nghệ An) là Cầm Lạn đã dẫn quân Minh vào Lam Sơn. Sử cũ chép :

“Năm Canh Tý (tức năm 1420 - NKT), giặc Minh lại đem đại binh đến. Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) đoán rằng, vào khoảng giờ Mùi (tức từ khoảng 13 đến 15 giờ chiều - NKT), thế nào bọn chúng cũng sẽ đến Bến Bồng, bèn hạ lệnh đặt phục binh sẵn ở đấy để đợi. Quả đúng giờ Mùi, giặc kéo đến rất đông. Phục binh ta khắp bốn mặt cùng nổi lên. Giặc tan vỡ. Ta chém được nhiều không kể xiết, lại bắt được hơn trăm con ngựa và đem các thứ quân trang của giặc đốt hết.

Cũng năm ấy (tức năm 1420 - NKT), có tên giặc vốn người trong nước là Cầm Lạn dẫn đường cho bọn tướng lĩnh nhà Minh là Lý Bân và Phương Chính từ địa phương của Cầm Lạn (tức là từ đất Quỳnh Châu, Nghệ An - NKT), tiến thẳng vào đất Mường Thôi (thuộc Thanh Hóa - NKT) để đánh Vua. Trước hết, Vua sai bọn Lê Triện (tức Lý Triện - NKT), Lê Lý (tức Nguyễn Lý - NKT) và Lê Vấn (tức Phạm Vấn - NKT), đem chừng mấy trăm quân đến Bồ Mộng để chờ đánh. Giặc đến, quân ta lập tức nổi lên. Giặc thua to. Ta chém được hơn ba trăm tên.” (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 1).

Quy mô của trận Bồ Mộng tuy không lớn, nhưng đây là một trong những trận quan trọng của Lam Sơn trong giai đoạn đầu - giai đoạn hoạt động ở vùng rừng núi phía tây Thanh Hóa (từ đầu năm 1418 đến giữa năm 1423). Thắng lợi của trận Bồ Mộng đã khiến cho quân Minh không được phép chủ quan và coi thường Lam Sơn. Từ trận Bồ Mộng, tài năng quân sự của Phạm Vấn bắt đầu được khẳng định.

- Tướng tham gia chỉ huy trận đánh đập tan âm mưu liên minh đàn áp giữa quân Minh với quân Ai Lao (năm 1422) :

Khi mới khởi nghĩa, Lê Lợi đã thiết lập được mối quan hệ rất tốt đẹp với Quốc vương của Ai Lao. Chính Ai Lao đã từng giúp đỡ nghĩa quân Lam Sơn một cách rất hào hiệp và có hiệu quả. Nhưng, sau vì âm mưu chia rẽ của kẻ thù, cộng với sự xúi giục của một số kẻ phản dân hại nước, Ai Lao liền thay đổi thái độ. Năm 1422, Ai Lao đã liên minh với quân Minh để

tấn công đàn áp nghĩa quân Lam Sơn. Trận đánh xảy ra một cách hết sức bất ngờ. Sử cũ chép :

“Đến năm Nhâm Dần (tức năm 1422 - NKT), quân Minh hẹn với quân Ai Lao hai mặt cùng đánh. Vua (chỉ Lê Lợi - NKT) lui quân về đóng ở Sách Khôi. Giặc lại đến đánh. Tình thế rất nguy cấp. Vua khích lệ các tướng và quân sĩ cố sức chiến đấu. Ông (chỉ Phạm Vấn - NKT) cùng các tướng như Lê Hào, Lê Linh... liều mình xông lên phía trước phá thế trận của giặc, chém được tướng giặc là Phùng Quý và hơn một ngàn sĩ tốt của hắn. Mã Kỳ và Trần Trí đều chỉ chạy thoát lấy thân. Ta thu được hơn trăm con ngựa. (Sau đó), Vua lui quân về đóng ở núi Chí Linh, bị hết lương trong hai tháng. Ông võ về quân ngũ, luôn hầu cận Vua, Vua nhờ cậy ông kể cũng không ít nên phong cho ông là Thượng Tướng Quân.”

Từ đây, Phạm Vấn là một trong những tướng chỉ huy cao cấp của Lam Sơn.

- Tướng lập công xuất sắc trong trận Trà Lân và trận Khả Lưu (1424) :

Cuối năm 1424, Lam Sơn quyết định tấn công vào Nghệ An, mở rộng vùng đất giải phóng, và nói theo cách nói của tướng Nguyễn Chích là tìm “đất đứng chân”. Hai trong số những trận đánh lớn của Lam Sơn ở Nghệ An là trận Trà Lân và trận Khả Lưu. Tướng Phạm Vấn có vinh dự tham gia chỉ huy cả hai trận này. Và, ông đã lập công xuất sắc. Về diễn biến chung của trận này, sử cũ chép :

“Vua kén chọn tráng đinh, sửa sang khí giới, chỉnh đốn quân ngũ và voi chiến, tiến vào Trà Lân. Gần đến xứ Bồ Lạp thì bất ngờ gặp tướng giặc là Sư Hựu, cùng bọn ngự tướng là Cầm Bành và Cầm Lạn đem năm ngàn quân chặn ngay phía trước. Lúc ấy lại có bọn Trần Trí, Phương Chính, Lý An và Thái Phúc đem quân đến ở phía sau lưng. Quân ta trước sau đều có giặc mạnh. Bấy giờ, trời lại gần tối. Vua liền sai đặt phục binh để chờ. Lát sau, quân giặc quả nhiên tới nơi. Vua tung phục binh ra đánh. Quân giặc vỡ to. Ta chém được hai ngàn đầu giặc, bắt được hơn trăm con ngựa. Ngày hôm sau, vua lại đem quân sĩ và voi chiến xông thẳng vào dinh trại của tướng giặc là Sư Hựu. Quân giặc lại thua to trận nữa. Ta chém được hơn ngàn đầu, bao nhiêu quân trang thu được đều đem đốt sạch.

Khi ấy, bọn Cầm Bành cứ cố thủ, không chịu theo. Vua võ về nhân dân, khuyên nên lo làm ăn, khiến cho ai nấy cũng đều được yên chỗ. Họ cảm kích mà hăng hái cùng Vua giết giặc Cầm Bành. Suốt hai tháng trời, Cầm Bành cố giữ sơn trại để chờ viện binh, trong khi đó bọn giặc thì hoang mang, vừa ngờ, vừa sợ, không dám tiến đến cứu. Quân sĩ của Cầm Bành oán giận mà làm phản, kéo nhau ra đầu hàng. Cầm Bành tự liệu đã đến thế cùng, không thể đợi viện binh được nữa, buộc phải mở cửa ra hàng." (*Lam Sơn thực lục* - Quyển 1).

Sau khi Cầm Bành đầu hàng, giặc mới bắt đầu kéo đến Trà Lân. Chúng hi vọng sẽ bất ngờ tấn công tiêu diệt tất cả lực lượng Lam Sơn tại địa điểm này. Nhưng, chúng chỉ kịp đến Trà Lân thì Lê Lợi đã sai Phạm Vấn, Lê Sát cùng hơn mười vị tướng khác của Lam Sơn đem quân chiếm lĩnh Khả Lưu là cửa ải quan trọng nằm trên đường tới Trà Lân. Kế hoạch bất ngờ của giặc vì thế mà bị tan vỡ ngay khi chưa kịp thực hiện. Sử cũ chép :

"Ông cùng các tướng giỏi là Lê Sát và hơn mười người khác, (cho quân) xông lên phá thế trận của giặc, đánh tan được chúng, bắt sống được Chu Kiệt, chém được Hoàng Thành, cắt

được mấy ngàn tai. Giặc chết đuối đầy sông, quân nhu khí giới chất như núi. Phương Chính chạy vào thành Nghệ An. Quân ta đuổi đến cùng, vây thành ba ngày liền. Bấy giờ, thanh thế (Lam Sơn) lừng lẫy, các châu, huyện ra hàng... tất cả đều do sức của các ông. Vua phong cho ông hàm Thiếu Úy." (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

- Tướng trợ chiến đắc lực, lập công lớn trong trận Xương Giang (1427) :

Cuối năm 1427, Lam Sơn chủ trương tập trung mọi cố gắng, quyết tiêu diệt cho bằng được đạo viện binh lớn nhất của giặc do Liễu Thăng cầm đầu, tiến vào nước ta qua ngã Lạng Sơn. Một loạt các trận đánh kết hợp chặt chẽ giữa mai phục với tập kích có quy mô lớn đã diễn ra. Lam Sơn lên tiếp giành được thắng lợi lớn ở Chi Lăng, Cần Trạm, Phố Cát... giết được những viên tướng sừng sỏ nhất của giặc cùng với hàng vạn quân sĩ nhà Minh. Cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 1427, Lam Sơn quyết định đánh trận cuối cùng với đạo viện binh này tại cánh đồng Xương Giang. Bởi tính chất đặc biệt quan trọng của trận đánh, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định điều động thêm khá nhiều quân sĩ và tướng lĩnh đến Xương Giang. Trong số các tướng được điều đi chỉ huy lực lượng trợ chiến lần này, có Phạm Vấn. Bấy giờ, nhờ có thêm nhiều công lao trong quá trình tham gia chỉ huy lực lượng vây hãm thành Đông Quan, Phạm Vấn đã được phong tới hàm Tư Mã. Ông cùng với tướng Lê Khôi đem ba ngàn quân thẳng tiến lên Xương Giang. Và, trong trận đánh có quy mô rất lớn này, Phạm Vấn đã một lần nữa, lập công xuất sắc, xứng đáng với niềm tin cậy lớn lao của Bình Định Vương Lê Lợi, của Bộ chỉ huy Lam Sơn.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tháng 2 năm 1428, triều đình nhà Lê định công để ban thưởng cho những tướng lĩnh có nhiều công lao, Phạm Vấn được xếp công đầu. Ông được trao hàm Vĩnh Lộc Đại Phu và được trao chức Đại Tướng Quân, trông coi vệ quân mang tên Tả Kim Ngô, tước Thượng Trí Tự. Ngay sau đó, Phạm Vấn lại được phong là Suy Trung Tán Trị Hiệp Mưu Bảo Chính Công Thần, rồi thăng chức Nhập Nội Kiểm Hiệu Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, lãnh quyền Tế Tướng.

Năm 1429, triều Lê dựng biển khắc tên các vị Khai Quốc Công Thần, tên của Phạm Vấn đứng hàng thứ nhất, ông được ban tước Huyện Thượng Hầu. Năm 1431, Phạm Vấn lại được thăng chức Nhập Nội Kiểm Hiệu Đô Đốc, tước Quận Hầu.

Năm 1433, Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi) qua đời, Phạm Vấn và Lê Sát được trao quyền Phụ Chính. Năm 1436, Phạm Vấn qua đời vì bệnh, được triều đình truy tặng hàm Thái Phó, đồng thời ban cho tên thụy là Tuyên Vũ.

PHẠM VĂN XẢO (? - 1429)

“Phạm Văn Xảo là người tài trí vượt bậc, rất được Nhà vua (đây chỉ Lê Lợi - NKT) tin dùng. Ông đã từng làm tướng cầm quân đi đánh dẹp, khiến cho (Vương) An Lão và Mộc Thạnh đều phải thua, lập được nhiều công lao rất vẻ vang.”

KHÂM ĐỊNH VIỆT SỬ THÔNG GIÁM CƯƠNG MỤC

(Chính biên, quyển 15, tờ 27)



Phạm Văn Xảo quê ở Thăng Long, sinh vào năm nào chưa rõ. Khi Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa ở Lam Sơn, Phạm Văn Xảo là một trong số những người đầu tiên hưởng ứng. Năm 1418, khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ, Lê Lợi xưng là Bình Định Vương, Phạm Văn Xảo được trao chức Khu Mật Đại Sứ. Từ đó, ông bắt đầu cuộc đời cầm quân đánh giặc và đứng như sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* đã viết ông “lập được nhiều công lao rất vẻ vang”. Trong số nhiều công lao rất vẻ vang đó, nổi bật lên hai công lao được sử sách trân trọng ghi chép sau đây :

1. Phạm Văn Xảo - một trong số bốn vị tướng chỉ huy cao cấp nhất và lập công lớn nhất trong trận quyết chiến chiến lược Tốt Động - Chúc Động :

Năm 1426, sau khi đã giải phóng được một vùng đất rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hoá trở vào Nam, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định tấn công ra Bắc. Hơn một vạn quân sĩ và một loạt tướng lĩnh, chia làm ba đạo khác nhau, được lệnh nhanh chóng thi hành quyết định này. Ba đạo này cụ thể như sau :

- Đạo thứ nhất gồm hơn ba ngàn quân và một thớt voi, do các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí chỉ huy, tiến ra uy hiếp mặt nam của thành Đông Quan, đồng thời, sẵn sàng chặn đứng viện binh của giặc rất có thể sẽ tràn từ Vân Nam sang.

- Đạo thứ hai gồm hơn hai ngàn quân và một thớt voi, do các tướng Bùi Bị, Lưu Nhân Chú, Lê Trương và Lê Ninh chỉ huy, đánh vào khu vực hạ lưu sông Hồng và sẵn sàng chặn đánh bọn giặc từ các thành Nghệ An và Tây Đô tháo chạy ra Bắc. Đạo này vừa xuất phát thì được Lê Lợi cho thêm hơn hai ngàn quân và một thớt voi nữa, giao cho hai tướng Lê Bồi và

Lê Vị Canh chỉ huy, nhanh chóng tiến theo để tiếp ứng. Đạo quân thứ hai vì thế mà có lực lượng hùng hậu nhất.

- Đạo quân thứ ba gồm hơn 2000 quân, do hai tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí chỉ huy. Đạo này cũng tiến ra vùng phía nam của thành Đông Quan, vừa phô trương thanh thế để uy hiếp quân Minh, vừa sẵn sàng phối hợp với các đạo quân khác để giải phóng vùng đồng bằng và trung du phía Bắc. Đây là đạo quân giữ vị trí tiếp ứng cho đạo quân thứ nhất, nhưng là một đạo riêng biệt chứ không phải như lực lượng tiếp ứng do Lê Bôi và Lê Vị Canh chỉ huy. Và, đạo quân này vì một vài lí do riêng nên đã tiến hơi chậm so với dự kiến ban đầu.

Trong ba đạo quân nói trên, đạo quân do các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí chỉ huy là lập được nhiều công lao hơn cả.

Ngày 12 tháng 8 năm Bính Ngọ (nhằm ngày 13-9-1426), đạo quân thứ nhất đã giành được chiến thắng đầu tiên tại Ninh Kiều (Đất này nay thuộc xã Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây). Đây là nơi có địa hình rất hiểm trở : trên là dãy Ninh Sơn, dưới là Ninh Giang (tức Sông Đáy), rất tiện lợi cho việc bố trí mai phục. Phần lớn lực lượng của đạo quân thứ nhất nhanh chóng được bí mật cho ém sẵn tại đây. Khi đã bày binh bố trận, Phạm Văn Xảo đã tình nguyện dẫn một bộ phận nhỏ đến giả vờ tập kích bất ngờ vào thành Đông Quan. Tướng giặc ở đây là Trần Trí, thấy quân Phạm Văn Xảo quá ít, liền nhất tề xông ra đánh. Phạm Văn Xảo vờ thua và chạy về Ninh Kiều. Trần Trí chủ quan, cứ thế hăng hái đuổi theo. Hắn bị lọt vào ổ mai phục, bị quân Lam Sơn xông ra đánh tới tấp. Giặc bị giết tại chỗ trên hai ngàn tên. Trần Trí hốt hoảng chạy thẳng về Đông Quan.

Sau trận đánh quan trọng này, đạo quân thứ nhất đã nhanh chóng biến Ninh Kiều thành căn cứ cho mình. Nhưng, đạo quân thứ ba do các tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí chỉ huy tiến có hơi chậm, cho nên, căn cứ Ninh Kiều luôn bị đe dọa. Bấy giờ, nếu giặc ở trong thành Đông Quan có thêm viện binh, thì một cuộc tấn công nguy hiểm và rất ác liệt vào Ninh Kiều nhất định sẽ nổ ra, tác hại thật khó mà lường trước được. Để có thể ứng phó một cách có hiệu quả với mọi bất trắc, các tướng chỉ huy đạo quân thứ nhất đã quyết định chia lực lượng thành hai bộ phận, thực hiện hai nhiệm vụ khác nhau:

- Bộ phận thứ nhất do các tướng Lý Triện và Đỗ Bí chỉ huy, ở lại bảo vệ và tu bổ khu căn cứ Ninh Kiều, đồng thời, tiếp tục uy hiếp mặt Nam của thành Đông Quan.

- Bộ phận thứ hai do các tướng Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả chỉ huy, dẫn quân lên vùng Tam Giang (nay thuộc Phú Thọ), sẵn sàng chặn đánh viện binh của giặc.

Tại đất Tam Giang, Phạm Văn Xảo đã lập công lớn. Ông là linh hồn của trận đánh quyết liệt ở Xa Lộ diễn ra vào tháng 10 năm 1426. Bấy giờ, một đạo viện binh của giặc, do tướng Vương An Lão chỉ huy, hùng hổ tiến từ Vân Nam xuống đúng như dự kiến trước đó của Bộ chỉ huy Lam Sơn. Khi Vương An Lão vừa đến Xa Lộ thì Phạm Văn Xảo bất ngờ cho quân xông ra. Giặc bị giết tại trận trên một ngàn tên, Vương An Lão hốt hoảng chạy vào thành Tam Giang cố thủ.

Chiến thắng Xa Lộ vừa có ý nghĩa tiêu diệt sinh lực địch, lại vừa có giá trị vô hiệu hóa đạo viện binh nguy hiểm của Vương An Lão. Cuộc vây hãm thành Đông Quan bắt đầu.

Sau chiến thắng Xa Lộc, một bộ phận lực lượng của Phạm Văn Xảo vẫn ở lại để không ngừng uy hiếp thành Tam Giang, còn Phạm Văn Xảo và phần lớn quan sĩ của mình lại kéo về Ninh Kiều để tiếp tục phối hợp với các tướng Lý Triện và Đỗ Bí, chuẩn bị ứng phó với tình hình mới. Bấy giờ, các tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí cũng đã đem quân đến Ninh Kiều, khiến cho tương quan thế và lực chuyển biến theo chiều hướng rất có lợi cho Lam Sơn. Nhưng, cũng đúng lúc ấy, nhà Minh lại sai viên võ tướng, tước Thành Sơn Hầu là Vương Thông, đem năm vạn quân tiến gấp sang. Giặc trong thành Đông Quan có sẵn chừng ba vạn. Giặc từ các thành Diên Châu, Nghệ An và Tây Đô kéo ra chừng hơn hai vạn nữa là năm vạn. Nay có thêm năm vạn viện binh của Vương Thông, thành thử, quân số của chúng tại thành Đông Quan đột ngột tăng lên gấp bội. Lam Sơn chưa kịp mừng vui trước tình thế mới thì đã phải đối đầu với một thử thách rất cam go.

Vương Thông vừa đến Đông Quan đã lập tức chia quân ra làm ba mũi, chiếm lĩnh ba vị trí quan trọng khác nhau là Thanh Oai (nay thuộc Hà Tây), Sa Đồi (nay cũng thuộc Hà Tây) và Cổ Sở (nay thuộc ngoại thành Hà Nội), dự định sẽ nhất loạt đánh vào Ninh Kiều. Với cương vị là một trong những vị tướng chỉ huy cao cấp nhất, Phạm Văn Xảo đã góp phần quan trọng vào việc hoạch định kế sách đối phó với Vương Thông. Kế sách này có thể tóm tắt như sau :

- Chủ động tấn công vào Thanh Oai, phá tan âm mưu của Vương Thông ngay khi hắn chưa kịp thực hiện. Và, quả đúng như dự kiến, giặc ở Thanh Oai đã bỏ chạy tán loạn, khiến cho giặc ở Sa Đồi cũng bỏ chạy theo, bỏ mặc Vương Thông bơ vơ ở đất Cổ Sở.

- Khi Vương Thông tập trung hết lực lượng về Cổ Sở để tự mình trực tiếp chỉ huy cuộc tấn công vào Ninh Kiều, các tướng của Lam Sơn (trong đó có Phạm Văn Xảo) đã kịp thời cho quân bí mật rút lui khỏi Ninh Kiều. Chính cuộc rút lui bí mật này đã khiến cho Vương Thông phải một phen vồ hụt. Hắn tức tốc tung quân do thám đi khắp nơi, quyết tìm cho bằng được địa điểm đóng quân mới của Lam Sơn.

- Khi Vương Thông phát hiện được nơi đóng quân mới của Lam Sơn là Cao Bộ (thuộc Hà Tây), một lần nữa, Phạm Văn Xảo là người đã có công lớn. Ông ủng hộ mạnh mẽ sáng kiến “tương kế tựu kế” của tướng Lý Triện, cho quân bí mật rút khỏi Cao Bộ, kéo về mai phục ở cánh đồng Tốt Động - Chúc Động (cũng thuộc Hà Tây).

Tốt Động - Chúc Động là một trong những trận quyết chiến chiến lược tuyệt vời của lịch sử dân tộc. Đây là trận có ý nghĩa thay đổi hoàn toàn tương quan thế và lực của cả đôi bên. Vương Thông từ vị trí của một viên tướng hung hăng đi cứu nguy, đã bị trọng thương và trở thành kẻ kêu cứu. Đây là thắng lợi chung của cả đạo quân thứ nhất và đạo quân thứ ba, của nhiều vị tướng lĩnh tài ba, dũng mãnh và mưu lược, trong đó có vai trò của Phạm Văn Xảo.

2. Phạm Văn Xảo - tướng chỉ huy lực lượng đánh chặn năm vạn quân của Mộc Thạnh ở ải Lê Hoa, góp phần to lớn vào thắng lợi của trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang (1427), đưa cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại do Lê Lợi khởi xướng và lãnh đạo đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuối năm 1427, nhà Minh quyết định đưa mười lăm vạn quân sang cứu nguy cho Vương Thông. Mười lăm vạn quân này chia làm hai đạo khác nhau. Đạo thứ nhất gồm mười vạn

tên do đích thân Tổng Binh Liễu Thăng chỉ huy, tiến vào nước ta qua ngã Lạng Sơn. Đạo quân thứ hai do Phó Tổng Binh Mộc Thạnh chỉ huy, tiến vào nước ta qua ngã Cao Bằng và Tuyên Quang. Đạo này có tất cả năm vạn tên.

Bấy giờ, Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn quyết định tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất vào việc tiêu diệt viện binh. Quyết tâm của Lam Sơn là bóp nát toàn bộ đạo quân do Liễu Thăng chỉ huy, không cho phép chúng có thể vượt qua vùng trung du phía Bắc để rồi có thể phối hợp được với Vương Thông ở Đông Quan. Để thực hiện được quyết tâm lớn này, một trong những vấn đề quan trọng là phải làm sao để có thể đánh chặn được lực lượng của Mộc Thạnh. Đạo quân do Mộc Thạnh chỉ huy, tuy có nhỏ hơn đạo quân do Liễu Thăng cầm đầu, nhưng cũng là đạo quân rất lớn. Mộc Thạnh là một viên lão tướng dày dặn kinh nghiệm trận mạc, từng được triều đình nhà Minh phong tới tước Kiềm Quốc Công. Dưới trướng của Mộc Thạnh là một loạt những tướng sừng sỏ như Hưng An Bá Từ Hanh, Tân Ninh Bá Đàm Trung ...v.v.

Để sẵn sàng chủ động đối phó, ngay khi vừa nghe tin viện binh của giặc sẽ tràn sang, Bộ chỉ huy Lam Sơn đã lập tức sai tướng Trần Ban lên ải Lê Hoa, sửa sang đồn lũy và chuẩn bị trận địa cho những trận đánh ác liệt có thể sẽ xảy ra. Trần Ban vừa lên đường chưa được bao lâu thì Lê Lợi đã sai các tướng Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả, Nguyễn Chích, Lê Khuyển và Lê Trung, đem quân đi tiếp ứng. Sự có mặt của Phạm Văn Xảo và các tướng lừng danh nói trên, khiến cho Mộc Thạnh phải chần chừ. Và, chính thái độ chần chừ đó đã tạo điều kiện thuận lợi khách quan cho Lam Sơn tiến hành những trận tập kích vang dội vào đạo binh mười vạn tên của Liễu Thăng.

Sau trận đại thắng ở Chi Lăng - Xương Giang, Lê Lợi sai người đem cờ quạt, ấn tín của Liễu Thăng lên ải Lê Hoa để uy hiếp tinh thần của Mộc Thạnh. Vừa thoáng thấy những chứng tích đại bại khủng khiếp của Liễu Thăng, Mộc Thạnh đã lập tức hạ lệnh rút quân về Trung Quốc. Nhưng, dù ở sát ngay biên giới, dù lực lượng gần như chưa bị tiêu hao, Mộc Thạnh vẫn không thể tháo chạy an toàn. Phạm Văn Xảo và các tướng đã tung quân đánh tới tấp. Bấy giờ, Lam Sơn đã đánh hai trận lớn tại khu vực ải Lê Hoa, một là ở Lãnh Câu và hai là ở Đan Xá. Tính chung cả hai trận này, giặc bị tiêu diệt tại chỗ gần một vạn tên, bị bắt sống trên một vạn tên nữa. Mộc Thạnh phải hoảng hốt bỏ cả quân sĩ dưới quyền mà chạy. Trong **Bình Ngô đại cáo**, Nguyễn Trãi đã viết về hai trận đánh quan trọng này với những lời hùng tráng như sau :

“Lãnh Câu máu chảy thắm dòng, nước sông ảm ức;

Đan Xá thân chất thành núi, cỏ nội nhuộm hồng”.

Thắng lợi của Phạm Văn Xảo và các tướng ở ải Lê Hoa đã đập tan hi vọng cuối cùng của Vương Thông. Quân Minh đô hộ chỉ còn một con đường duy nhất, đó là phải quy đầu đầu hàng.

*

* *

Nhờ những công lao lớn nói trên, tháng 3 năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), sau khi triều đình luận công ban thưởng, Phạm Văn Xảo được ban quốc tính là họ Lê, được thăng

hàm Thái Bảo. Tháng 5 năm Thuận Thiên thứ hai (1429), tên ông được khắc ở hàng thứ ba trong bảng danh sách các Khai Quốc Công Thần, thăng hàm Thái Phó, tước Huyện Thượng Hầu. Tiếc thay, ông chưa kịp hưởng phú quý vinh hoa thì đã bị gièm pha, rồi bị giết hại. Vụ án Phạm Văn Xảo và Trần Nguyên Hãn được sử cũ chép lại như sau :

“Nguyên do là bởi vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) tuổi cũng đã khá cao lại lắm bệnh mà con trưởng là Quận (Lê Tư Tề) thì tính nết gàn dở, điên rồ, Thái Tông (tức Hoàng Tử Lê Nguyên Long, người về sau làm vua, miếu hiệu là Lê Thái Tông - NKT) còn quá nhỏ, trong lúc đó Phạm Văn Xảo và Trần Nguyên Hãn đều là những bậc Khai Quốc Công Thần, lắm công lao, được người đương thời trọng vọng. Trần Nguyên Hãn vốn là dòng dõi quý tộc họ Trần xưa, Phạm Văn Xảo là người kinh thành Thăng Long, (Lê) Thái Tổ lo rằng nếu vua nhỏ tuổi lên cầm quyền, thì những người này sẽ nuôi chí khác, cho nên, bề ngoài tuy tỏ ra trọng vọng, nhưng bên trong thì vẫn chất chứa nghi ngờ. Bọn Đinh Bang Bản, Lê Quốc Khí, Trình Hoàng Bá, Nguyễn Tông Chí và Lê Đức Dư đoán biết được ý Vua, liền tranh nhau dâng mật sớ lên, khuyên Vua phải quyết trừ bỏ đi. Những ai mà chúng không bằng lòng đều bị chúng vu cho là bè đảng (của Phạm Văn Xảo và Trần Nguyên Hãn), bị đem ra xét xử và bị cầm tù rất đông. Các quan ai ai cũng đều sợ miệng lưỡi của chúng. Sau này, vua Lê Thái Tổ hối hận, thương hại người ấy bị giết oan, lại biết rõ bọn Lê Quốc Khí đều chỉ là hạng tiểu nhân xảo quyệt, nên rất ghét chúng, khiến chúng đều bị đui. Vua xuống chiếu cho trăm quan biết rằng, bọn Lê Quốc Khí, Trình Hoàng Bá, Lê Đức Dư... dầu có tài cán cũng không được dùng lại nữa. Trong đám bè tôi, giá thử có kẻ làm phản, cần phải tố cáo, thì cũng không cho bọn chúng được quyền tố cáo. Dư luận lúc ấy không ai không thoả cả. Năm Thiệu Bình thứ nhất (tức năm 1434 - NKT), đời vua Thái Tông, quan Đại Tư Đồ là Lê Sát muốn dùng lại bọn (Trình) Hoàng Bá, nhưng bị Nguyễn Thiên Tích và Bùi Cầm Hổ tố cáo, lại bị triều thần can ngăn nên mới thôi.” (*Đại Việt thông sử* - Chư thần truyện).

NGUYỄN XÍ (1397 - 1465)

"Như Nguyễn Xí :

Khí độ trầm lắng mà hùng mạnh, độ lượng lớn mà cương nghị hơn người, giúp cho Cao Hoàng (tức Lê Lợi - NKT) mở nước, trải trăm trận gian nan. Phò Tiên Khảo (tức vua Lê Thái

Tông - NKT) giữ giang sơn, hết lòng giúp rập. Ra ngoài thì trọn chức tướng võ, vào trong thì vẹn phận tướng văn, nghĩa tôi con thật khó có ai sánh kịp. Khép mình theo đại đạo, hồn nhiên như ngọc chẳng khoe tươi. Nghiêm nghị ở triều, lẫm liệt như thanh gươm mới luyện. Trăm quan nể trọng phong thái. Bốn biển ngưỡng mộ uy danh.”

ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ

(*Chư thần truyện*).

Nguyễn Xí sinh năm Đinh Sửu (1397) tại làng Thượng Xá, huyện Chân Phúc (nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) trong một gia đình làm nghề buôn bán muối rất nghèo khổ. Năm 1405, thân phụ ông là Nguyễn Hội qua đời, ông được người anh ruột là Nguyễn Biện đưa ra Lam Sơn và được Lê Lợi nuôi trong nhà như con.

Việc hai anh em Nguyễn Biện và Nguyễn Xí tìm đến Lam Sơn với Lê Lợi có nguyên do từ mối quan hệ trước đó của Lê Lợi với thân phụ của hai ông. Điều này được sách **Đại Việt thông sử** ghi chép như sau :

“Năm Ất Dậu (tức là năm 1405 - NKT), Nguyễn Hội từng đến Lam Sơn yết kiến vua Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT). Lúc này, vua Thái Tổ còn làm Phụ Đạo (đất Lam Sơn), đãi ông rất hậu. Sau đó, ông trở về làm muối nơi xứ Côn Xuân (tại quê hương ông). (Nguyễn) Hội bị một con cọp đã thành tinh cắp đi vùi xác ở một huyệt đất tốt tại xứ Đồng Lam. Cọp còn cắm cây chung quanh mộ. Hôm sau, người nhà đến, tìm được và đem về chôn nơi khác. Nhưng rồi đến đêm hôm sau nữa, con cọp lại tới gầm thét vang khắp núi non, bới tung lên, vất bỏ quan tài, đem xác đến vùi lại ở chỗ cũ. Bấy giờ, người nhà mới biết là trời ban cho huyệt tốt.”

Đoạn ghi chép trên cho phép hiểu rằng, Nguyễn Hội đến Lam Sơn rồi từ Lam Sơn về Côn Xuân và bị cọp bắt cũng cùng trong năm 1405, còn như vì sao ông lại đến đất Lam Sơn với Lê Lợi thì chưa rõ.

Khi đến với Lê Lợi, Nguyễn Xí chưa đầy mười tuổi nhưng đã tỏ ra là người có tài nên được Lê Lợi hết lòng yêu quý. Sách trên chép tiếp rằng :

“Vua (tức Lê Lợi - NKT) sai Nguyễn Xí nuôi một đàn chó săn gồm hơn một trăm con. Sớm chiều chia cơm cho chó ăn ông điều dùng chuông làm hiệu. Bầy chó theo sự điều khiển của ông, tiến thoái răm rắp. Nhà vua rất quý ông, cho là ông có tài làm đại tướng, nên (đến khi sắp dấy quân khởi nghĩa thì) sai ông nắm quyền cai quản đội quân Thiết Đột thứ nhất.”

Như vậy là, vào năm chưa đầy hai mươi tuổi, Nguyễn Xí đã được trao quyền tướng quân. Năm 1418, khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ, vị tướng trẻ Nguyễn Xí (lúc này 21 tuổi) có vinh dự được hầu cận Bình Định Vương Lê Lợi. Ông từng trải những năm tháng gian nan đầu tiên ở vùng rừng núi phía tây Thanh Hóa, có công lớn trong việc phò tá Lê Lợi vượt qua những thử thách hiểm nghèo ở Linh Sơn, ở Khôi Huyện...v.v.

Những năm 1421 và 1422, Nguyễn Xí là một trong những tướng có công đập tan cuộc tấn công của quân Minh và quân Ai Lao, bảo vệ an toàn Bộ chỉ huy Lam Sơn và lãnh tụ của Lam Sơn là Bình Định Vương Lê Lợi.

Tháng 9 năm 1426, sau khi phá hơn một vạn quân, chia làm ba đạo khác nhau, cùng tiến ra vùng còn tạm bị quân Minh chiếm đóng để hoạt động, Nguyễn Xí được Bình Định Vương Lê Lợi phong làm đại tướng, cùng tướng Đinh Lễ gấp rút đem thêm quân đi tiếp ứng. Nguyễn Xí và Đinh Lễ đã có công hợp sức với các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí, đánh trận quyết chiến chiến lược tuyệt vời ở Tốt Động - Chúc Động. Trận ấy, tướng giặc là Trần Hiệp và Lý Lượng bị giết, Tổng Binh của giặc là Vương Thông bị thương. Ta giết tại trận hơn năm vạn tên, bắt sống hơn một vạn tên nữa. Kế hoạch ồ ạt phản công, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường của Vương Thông hoàn toàn bị thất bại. Giặc buộc phải co về cố thủ trong thành Đông Quan để chờ viện binh. Ngay sau thắng lợi to lớn này, Nguyễn Xí đã đại diện cho các tướng viết thư cấp báo tin mừng cho Bình Định Vương Lê Lợi.

Trong thời kì quân Lam Sơn vây hãm thành Đông Quan, tướng Nguyễn Xí có vinh dự được cùng với tướng Đinh Lễ đem quân chốt giữ ở vùng cửa Nam thành Đông Quan.

Tháng 3 năm Đinh Mùi (1427), Vương Thông cho quân tập kích bất ngờ vào lực lượng của Lam Sơn ở Tây Phù Liệt do Thái Giám Lê Nguyễn chỉ huy, hòng phá thế bị bao vây. Bình Định Vương Lê Lợi lập tức sai Nguyễn Xí và Đinh Lễ đem 500 quân Thiết Đột tới ứng cứu. Ông và Đinh Lễ đánh cho Vương Thông phải bỏ chạy thực mạng, nhưng khi đến My Động (vùng Hoàng Mai, Hà Nội ngày nay), Vương Thông thấy lực lượng của hai ông quá ít, liền cho quân quay lại liều chết đánh trả. Chẳng may, voi chiến bị sa lầy, ông và Đinh Lễ đều bị giặc bắt. Đinh Lễ thì bị giặc giết hại, riêng Nguyễn Xí nhờ khéo tận dụng được cơ hội tốt nên đã trốn thoát được. Sử cũ chép :

“(Nguyễn) Xí về sau nhân một đêm mưa gió, dùng mẹo đánh lừa được tên lính canh giữ mà chạy thoát về, tới ra mắt Vua (tức Bình Định Vương Lê Lợi - NKT) ở dinh Bồ Đề. Vua kêu lên rằng (Nguyễn Xí) sống lại.”

Trong trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang (từ đầu tháng 10 đến đầu tháng 11 năm 1427), tướng Nguyễn Xí đã có hai lần lập công lớn. Một là cùng với các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú và Trần Nguyên Hãn, hạ gục thành Xương Giang, phá tan chỗ dựa nguy hiểm của viện binh giặc từ Chi Lăng tràn xuống. Đó là trận công thành lớn nhất của quân Lam Sơn và thắng lợi của trận công thành này đã thực sự góp phần rất đáng kể vào thắng lợi chung của trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang. Hai là, trong cuộc tập kích cuối cùng của quân Lam Sơn vào cánh đồng Xương Giang, Nguyễn Xí đã có công chỉ huy quân lính, hỗ trợ lực lượng cho tướng Lê Sát, đánh tan toàn bộ lực lượng giặc tại đây. Các tướng cao cấp nhất của giặc như Thôi Tụ và Hoàng Phúc đều bị bắt sống.

Năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), Nguyễn Xí được phong là Long Hồ Tướng Quân, Suy Trung Bảo Chính Công Thần. Năm Thuận Thiên thứ hai (1429), Nguyễn Xí được ban tước Huyện Hầu và tên ông được xếp vào hàng thứ năm trong biển khắc tên các Khai Quốc Công Thần của triều Lê.

Nguyễn Xí làm quan trải thờ năm đời vua là Lê Thái Tổ (1428 - 1433), Lê Thái Tông (1433 - 1442), Lê Nhân Tông (1442 - 1459), Lê Nghi Dân (1459 - 1460) và Lê Thánh Tông (1460 - 1497).

Năm 1445, ông được phong là Nhập Nội Đô Đốc. Cũng năm ấy vì có kẻ gièm pha, ông bị cách chức, nhưng chỉ một thời gian rất ngắn đã được phục chức, được ban hàm Thiếu Bảo. Năm 1460, Nguyễn Xí là một trong những người có công đưa Hoàng Tử Lê Tư Thành lên nối ngôi, đó là vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Nhờ công lao này, ông được phong là Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ti, Nhập Nội Kiểm Hiệu, Thái Phó, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, tước Á Quận Hầu. Đến tháng 10 năm 1460, ông lại được gia phong tước Quận Công. Năm 1462, Nguyễn Xí được gia phong chức Nhập Nội Hữu Tướng Quốc. Tháng 10 năm Ất Dậu (1465), Nguyễn Xí qua đời, hưởng thọ 68 tuổi. Ông có tất cả 16 người con trai và 8 người con gái. Con trai của ông đều là những võ tướng có tài :

- 1 Nguyễn Sư Hồi : làm quan tới hàm Thái Úy.
2. Nguyễn Xưởng : chức Tổng Quản Nghiêm Võ và Tổng Binh xứ Thuận Hóa.
3. Nguyễn Huyền : chức Đồng Tri Tổng Binh Hóa Châu.
4. Nguyễn Bá Kiệt : chức Đồng Tri vệ Phấn Võ.
5. Nguyễn Kế Sài : chức Tổng Binh Hóa Châu.
6. Nguyễn Phùng Thìn : chức Tổng Binh Thanh Hoá.
7. Nguyễn Thúc Ngu : chức Đồng Tri vệ Ninh Quốc.
8. Nguyễn Cảnh Vệ : chức Chỉ Huy Sứ vệ Thanh Trung.
9. Nguyễn Trọng Đạt : chức Quản Lĩnh vệ Tuyên Vũ.
10. Nguyễn Phúc Xà : chức Quản Lĩnh vệ Tuyên Vũ.
11. Nguyễn Hữu Lượng : chức Quản Lĩnh vệ Tuyên Vũ.
12. Nguyễn Đồng Dị : chức Quản Lĩnh vệ Ngọc Kiềm.
13. Nguyễn Nhân Bảo : chức Quản Lĩnh vệ Nghiêm Dũng.
14. Nguyễn Văn Chính : chức Tổng Binh Thanh Hóa.

Người con trai thứ 15 là Nguyễn Duy Tân, không thấy chép chức tước gì, còn người con thứ 16 thì hiện vẫn chưa rõ tên và lí lịch.

Cháu của ông cũng phần nhiều là võ tướng, có tên tuổi với đời. Nguyễn Xí quả đúng là người khởi đầu cho một dòng họ gồm nhiều thế hệ võ tướng.

III - PHỤ LỤC

TIỂU TRUYỆN VỀ TRỊNH LỖI



Trịnh Lỗi là một trong những tướng lĩnh của Lam Sơn, sát cánh chiến đấu với Bình Định Vương Lê Lợi ngay từ khi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vừa mới bùng nổ. Ông cũng là người từng lập được nhiều công lao, nhưng rất tiếc những ghi chép tản mạn của sử cũ không đủ để có thể tái hiện lí lịch cuộc đời. Trong điều kiện khó khăn đó, chúng tôi xin giới thiệu đoạn viết của Bảng Nhãn Lê Quý Đôn trong ĐAI VIỆT THÔNG SỬ (*Chư thần truyện*).

Trịnh Lỗi người làng Cự Lại, xã Sơn Lạc, huyện Gia Viễn (nay thuộc Ninh Bình - NKT), được ban quốc tính (là họ Lê). Ông theo vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi - NKT) khởi binh, từng cùng với các ông Lê Lễ (tức Đinh Lễ - NKT), Lê Khang... làm tướng, trước sau cùng chống giữ, trải không biết bao nhiêu là gian lao nguy hiểm, được phong tới hàm Thiếu Úy.

Tháng giêng năm Đinh Mùi (tức là năm 1427 - NKT), ta vây hãm thành Đông Đô. Vua sai các tướng đi tuần tra các nơi, ông được lệnh đóng đồn canh giữ cửa Nam.

Năm Thuận Thiên thứ nhất (tức là năm 1428 - NKT), khi đã bình định xong giặc Ngô, ông được phong là Nhập Nội Thị Trung. Năm (Thuận Thiên) thứ hai (tức năm 1429 - NKT), triều đình dựng biển khắc tên các công thần, ông được phong tước Đình Thượng Hầu. Năm (Thuận Thiên) thứ năm (tức là năm 1432 - NKT), ông được thăng làm Nhập Nội Đại Hành Khiển Tả Bộc Xạ, được tham dự triều chính.

Ngày 7 tháng 11 năm Thiệu Bình thứ nhất (tức là năm 1434 - NKT), ông qua đời. Triều đình truy tặng ông hàm Bảo Chính Công Thần, Phụ Quốc Thượng Tướng Quân, Nhập Nội Trung Thư Lệnh, tước Hương Hầu, thụy là Trung Giản.

Năm Hồng Đức thứ 15 (tức là năm 1484 - NKT), được truy tặng tước Tuyên Hy Hầu, lại gia tăng hàm Thái Úy, tước Đạo Quốc Công.

Cháu ông là Hữu Dật và Hữu Do đều làm Chánh Đội trưởng trong lực lượng Tù Quân."

TIỂU TRUYỆN VỀ LÝ LĂNG (? - 1462)



downloadsachmienphi.com

Lý Lăng là con của danh tướng Lý Triện. Do chỗ Lý Triện được ban quốc tính là họ Lê nên sử vẫn thường chép họ tên của hai cha con ông là Lê Triện và Lê Lăng. Lý Lăng bắt đầu sự nghiệp từ năm 1427. Trong ĐẠI VIỆT THÔNG SỬ (mục Chư thần truyện). Bảng Nhân Lê Quý Đôn đã có hẳn một đoạn viết về Lý Lăng. Chúng tôi xin trính dịch và giới thiệu như sau :

"Khởi đầu, vì Lê Lăng là con của tướng có nhiều công lao là Lê Triện nên mới được Vua dùng. Ông ra vào trận mạc, cũng lập được chiến công.

Khoảng năm Thái Hòa (tức là khoảng từ năm 1443 đến năm 1453 - NKT), đời vua (Lê) Nhân Tông, ông được phong làm Nhập Nội Thiếu Úy và được tham dự triều chính.

Khi Lạng Sơn Vương là Lê Nghi Dân giết vua và cướp ngôi, Lê Lăng làm Nhập Nội Thiếu Úy, Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, tước Á Thượng Hầu. Ông cùng quan Thái Phó là Đinh Liệt và Nguyễn Xí, quan Xa Kị Tổng Tri là Lê Niệm mưu việc nghĩa, giết bọn Phạm Đôn và Phan Ban rồi truất phế (Lê) Nghi Dân và rước Thánh Tông lên ngôi.

Năm Quang Thuận thứ nhất (tức là năm 1460 - NKT), do có công tôn lập, ông được (vua Lê Thánh Tông) gia hàm Thái Bảo, lại còn ban cho 300 mẫu ruộng thế nghiệp.

Sau, Vua sai ông cùng Đinh Liệt đi đánh Man Cầm (tức là vùng Bồn Man, tương ứng với phía tây của Nghệ An, Thanh Hóa và Sơn La, Lai Châu ngày nay - NKT).

Năm (Quang Thuận) thứ hai (tức là năm 1461 - NKT), Vua sai quan Chánh Chương là Nguyễn Lỗi đem đến ban cho ông bạc lạng và một tờ sắc dụ, đại để nói rằng :

- Người nên thận trọng giữ gìn, trước sau như một và phải giữ đức thanh liêm, công bằng."

... "Sau, ông được phong tới hàm Thái Úy. Năm thứ ba (tức là năm 1462 - NKT), vào tháng tám, bởi có người tố cáo rằng Lê Lăng cùng với Đỗ Công Thích ngầm làm phản, họ lại còn tố cáo Á Hầu Lê Nhân Thuận lập bè đảng để che mắt Nhà vua. Vua giận lắm, sai bắt giết hết, tịch thu gia sản, đồng thời, đem tội trạng của Lê Lăng tố cáo đến khắp mọi nơi.

Nguyên xưa, khi Lê Lăng giết xong bọn nghịch đảng, vì thấy trong hàng con thứ (của vua Lê Thái Tông) có Cung Vương Khắc Xương là lớn hơn cả nên có ý lập làm vua, nhưng Nguyễn Xí không bằng lòng, tôn lập (Lê Tư Thành) lên làm vua (thay cho Khắc Xương). Sau, Vua (Lê Thánh Tông, tức Lê Tư Thành - NKT) thoáng biết chuyện đó nên sinh ra ghét bỏ Lê Lăng. (Lê) Lăng vốn là quan giữ chức Phụ Chính mà tính cứng rắn, Nhà vua cũng có ý ngại, vẫn thường nói rằng :

- Ta thường thấy không được an lòng.

Nhân đó, Vua mới giết (Lê Lăng). Sau, Vua biết nhiều người không phục mình nên mới tự viết tờ chiếu, sai bọn Thái Bảo là Nguyễn Lỗi đem tội trạng kiêu sa của bọn Lê Lăng và Lê Nhân Thuận kể rõ cho quần thần hay. Nhưng mọi người vẫn cho là oan mà không ai dám nói ra."

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TIỂU TRUYỆN VỀ LÊ NIỆM (? - 1485)

Lê Niệm là con của Lê Lâm, người xã Duy Tinh, huyện Thuận Hựu (nay thuộc Thanh Hoá). Lê Lâm là con út của Lê Lai, người làng Dựng Tú, huyện Lương Giang (nay cũng thuộc Thanh Hóa). Cả gia đình Lê Lai có năm người tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, đó là Lê Lạn (anh Lê Lai), Lê Lai cùng ba người con của Lê Lai là Lê Lự, Lê Lộ và Lê Lâm. Năm người tham gia thì bốn người đã anh dũng hi sinh, chỉ có Lê Lâm là được chứng kiến ngày đại định, được Lê Lợi trao chức tước và trọng trách trong những ngày thái bình đầu tiên.

Nhưng, vào năm 1430 thì Lê Lâm cũng đã ngã xuống trong một cuộc đi đánh dẹp ở vùng phía tây.

Lê Niệm là con trai của Lê Lâm nhưng sử cũ không cho biết ông chào đời vào năm nào. Năm 1439, nhờ được hưởng chế độ tập ấm nên Lê Niệm được làm Cận Thị Cục Chánh Chưởng. Năm 1446, ông được thăng làm Tham Tri Nội Phiên Viện Sự. Năm 1449, được trao chức An Phủ Phó Sứ Tây Đạo và chỉ một thời rất ngắn sau đó đã được thăng làm Tuyên Ủy Đại Sứ ở An Bang.

Năm 1460, Lê Niệm giữ chức Xa Kị Đồng Tổng Trị Chư Quân Sự Vụ đã cùng với các võ tướng khác như Lê Lăng (tức Lý Lăng, con của Lý Triện), Nguyễn Xí và Đinh Liệt, đã dẹp loạn Lê Nghi Dân và tôn lập Lê Tư Thành lên ngôi Hoàng Đế, đó là Lê Thánh Tông. Nhờ công lao này, ông được phong làm Suy Trung Bảo Chính Công Thần, Sùng Tiến Nhập Nội Tư Mã, Thượng Tướng Quân, được tham dự triều chính, tước Đình Thượng Hầu. Ông được vua Lê Thánh Tông khen ngợi như sau :

"Lê Niệm là người có khí độ trầm hùng, thông minh và sáng suốt, lại thuộc dòng dõi công huân, đáng nòi trung nghĩa. Rực rỡ thay cành hoa trong vườn quý, thơm ngát hương danh."

Năm 1462, ông được gia phong làm Nhập Nội Đô Đốc, Đồng Bình Chương Sự, Tri Đông Đạo Chư Vệ Quân, kiêm giữ chức Quốc Tử Giám Tế Tửu, sau lại còn trao chức Đề Điều Quốc Tử Giám.

Năm 1467, vua Lê Thánh Tông về viếng Lam Kinh, Lê Niệm được cử ở lại để coi giữ kinh đô. Năm 1468, chính ông là võ quan cao cấp, đi bảo vệ Nhà vua về thăm Lam Kinh.

Năm 1470 và năm 1471, vua Lê Thánh Tông xuất quân đi đánh Chiêm Thành, Lê Niệm được phong làm Chinh Lỗ Phó Tướng Quân, được cùng với Đinh Liệt cầm thủy quân đi tiên phong. Khi thắng trận trở về, ông được Vua ban cho 300 hộ thực phong.

Năm 1479, ông được sai cầm quân đi đánh Bồn Man và một . lần nữa, ông lại lập công lớn. Lê Niệm đã cho quân truy đuổi giặc đến tận biên giới Miến Điện ngày nay.

Năm 1482, Lê Niệm được gia phong làm Suy Trung Bảo Chính, Minh Nghĩa Đồng Đức Thuần Tín Công Thần, Khai Phủ Thái Phó, tước Tể Quốc Công.

Lê Niệm qua đời vào tháng ba năm 1482 vì bệnh. Sau khi mất, ông được vua Lê Thánh Tông truy tặng hàm Thái Úy và ban cho tên thụy là Trinh Ý.

Ông có tất cả 25 người con, trong đó có 10 người con gái và 15 người con trai. Phần lớn con ông đều là những người có danh vọng lớn với đời.

- Mười người con gái thì có một người là Hoàng Hậu và một người là Cung Tần.
- Mười lăm người con trai thì có :
 - + Ba người được phong tước Hầu.
 - + Hai người được phong tước Bá.
 - + Hai người được phong làm Tả Đô Đốc.

- + Một người được phong làm Thượng Thư.
- + Một người làm Tham Đốc.

Trong số các con trai của Lê Niệm, người được sử sách đề cập tới nhiều hơn cả là Lê Chí, người khi sống được phong tới tước Quỳnh Quận Công và khi mất (năm 1505) được truy tặng tước Hoài Quốc Công.

THAY LỜI BẠT



Hồi ở Việt Bắc, tôi rất thích đi hái măng. Lúc đầu, tôi cứ nghĩ rằng hái măng là một việc dễ, chẳng dè, có đi mới biết là cũng khổ khăn lắm. Thứ măng đã trồi lên khỏi mặt đất, tuy có thể kiếm nhanh nhưng ăn lại dở. Ngon nhất hạng vẫn là măng củ, tức là thứ măng

thật non, còn nằm ở dưới đất, chưa kịp trồi lên. Muốn hái được thứ măng này, trước hết phải biết định hướng măng mọc, sau lại còn phải biết ước lượng chính xác khoảng cách từ gốc ra đến chỗ măng lên mà đào. Không biết định hướng đúng, lại cũng chẳng biết ước lượng khoảng cách cho chính xác, thì rất cuộc, chỉ hao công tốn sức mà hái chẳng được bao nhiêu.

Chuyện hái măng kể cũng lạ. Đã có lần tôi cần mẫn đào bới kiếm tìm đến nát cả một khoảnh lớn, lòng nghĩ chắc là mình đã lấy được hết sạch măng rồi, chẳng ngờ ngay sau đó, một cô bé chính gốc Việt Bắc, đào lên liền tiếp mấy củ măng ngon lành. Thấy tôi có vẻ ngạc, cô bé tủm tỉm cười và nói :

- Bộ chú ngạc nhiên lắm hay sao? Kể cả những người hái măng lão luyện và chịu khó nhất cũng không bao giờ dám chắc là họ đã đào hết sạch măng quanh một bụi tre.

Câu nói của cô bé ấy khiến cho tôi nhớ mãi. Có thể là bạn không ngờ, nhưng quả thật là mỗi lần khởi sự biên soạn sách, tôi lại nhớ đến chuyện hái măng thuở nào. Tư liệu tản mạn trong kho thư tịch cổ cũng chẳng khác gì những củ măng non còn nằm dưới đất. Tôi đã kiên nhẫn lật từng trang thư tịch cổ, nhặt nhạnh từng chút tư liệu nhỏ, lắm lúc ngỡ đã khai thác hết rồi, vậy mà khi bình tĩnh coi lại, vẫn thấy mình bỏ sót không ít. Đôi khi, tôi bỗng chán ngấy về sự bất tài và tắc trách của mình. Nhưng, cứ mỗi lần như thế, lời của cô bé hái măng quê ở Việt Bắc đã văng vẳng bên tai tôi. Vâng, "kể cả những người hái măng lão luyện và chịu khó nhất cũng không bao giờ dám nói là họ đã đào hết sạch măng quanh một bụi tre". Tôi rất thích đi hái măng nhưng chưa bao giờ là một người hái măng giỏi chớ đừng nói là lão luyện.

Từ ngày xa Việt Bắc, do sự đẩy đưa của cuộc đời, bỗng dưng, tôi có thêm sở thích khảo cứu sách vở. Mới tập tành đó mà chợt ngoảnh lại, giật mình vì thấy cũng đã được mấy chục năm. Nói cho to tát thì như thế cũng có chút đáng gọi là thâm niên vậy. Nhưng cho dẫu là say mê lâu ngày, kết quả thu được bất quá cũng chỉ mới tỏ rõ sự cần mẫn mà thôi.

Phải chăng, đây đã là tất cả danh tướng của Lam Sơn. Đọc lại bản thảo lần chót, tôi bỗng thấy băn khoăn và tự hỏi mình như vậy. Nhưng, đời chẳng có gì tuyệt đối cả, vậy thì cầu toàn đôi khi chỉ là một cách nói khéo léo, cốt để che đậy sự thiếu dũng khí của mình. Mà, phàm là con dân của một đất nước anh hùng, có lịch sử hàng ngàn năm văn hiến, thiếu gì thì thiếu, lẽ đâu lại thiếu dũng khí bao giờ. Nghĩ vậy, tôi mới tự tin, hồ hởi đi nạp tập bản thảo thứ hai của bộ **Danh tướng Việt Nam**.

Mở sách này ra, nếu bạn thấy còn có chỗ nào đấy chưa thỏa đáng, thì lỗi ấy là của tôi, người chưa đủ sức để khai thác và khái quát sử liệu từ kho thư tịch cổ. Gấp sách này lại, nếu bạn thấy có chút đồng cảm với tôi, thì ấy là bởi vì bạn và tôi cùng có chung lòng thành và sự tôn kính đối với anh linh của các đấng hào kiệt thiên cổ.

Thân ái viết tay bạn.



NGUYỄN KHẮC THUẦN

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online